

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

buồn
vui
phiêu lãng

TRUYỆN DÀI

BÙN VUI PHI TRƯỜNG

DƯƠNG HỮNG CƯỜNG

buồn vui phi trường

Dương Hùng Cường

Bìa: *NXB Kim Anh*

Nguồn: *Internet*

Trình bày: *Muôn Phương*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

buồn vui
phi trường

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

KIM ANH
xuất bản 1966

Từ sau vụ công tác Cao Nguyên, khi trở về Sài Gòn, Trung thường đi chơi với Thắng. Chàng nhận thấy ở cái anh chàng thợ máy biết bay này, có nhiều thứ trái ngược. Vừa già dặn, vừa trẻ con. Vừa từng trải, vừa ngây thơ. Nghĩa là Thắng có thể ngồi nói chuyện Tam Quốc Chí với các cụ già mà còn có thể ngồi đấu chưởng với lũ lỏi.

Thắng lúc nào cũng mặc một chiếc quần “Jean” màu xanh, bạc phếch. Chàng còn cầu kỳ, bôi dầu máy thành nhiều vệt dài. Đó là lối trang điểm của James Dean... Thắng có một lối lái xe Vespa bạt mạng. Trên sân đậu phi cơ, Thắng hay

biểu diễn nhiều vụ “xin tí lửa” cho anh em coi. Xe đang chạy mau, chàng nghiêng cho sà xe Vespa quệt xuống sân. Bên phải, bên trái, bên nào cũng được. Những đồng nhót chảy trên sân, thẳng nào chạy xe lên cũng té, mà Thắng chạy qua cứ phây phây.

Với số tuổi ba mươi mốt của Thắng, nhiều người kể như là đã già. Nhưng Thắng thì trái lại... Trung nhận thấy Thắng nhiều khi tinh nghịch một cách thật con nít. Thắng hơn Trung sáu tuổi. Nhưng với Thắng, Trung có thể ngẫm nhiên gọi nhau bằng “mày, tao” mà không cần đắn đo suy nghĩ. Trung thường ngồi sau Vespa của Thắng. Hai đứa chạy nhông nhông khắp Sài Gòn. Thắng thường hay thích đùa dai. Tới một ngã tư đèn đỏ... Thắng len lỏi, rồi ngừng ngay đầu một đoàn xe. Đột nhiên, Thắng

sang số xe. Tiếng máy xe vào số, nghe như một tiếng gõ mõ. Rồi Thắng phóng lên khi đầu đường chưa bật đèn xanh. Nghe tiếng sang số của Thắng, cả đoàn xe đứng chờ, sang số chạy theo nhưng Thắng vừa chạy đã rẽ ngay tay phải. Tiếng còi cảnh sát thổi rầm rĩ... Chạy được một quãng, Thắng bảo Trung:

– Chúng mình lại xem chúng nó bị phạt đi...

Đi chơi với Thắng, Trung bao giờ cũng được hưởng những trò vui nho nhỏ như vậy. Ít khi thấy Thắng buồn. Thắng cười luôn, nhưng Trung biết rằng Thắng đã dấu một tâm sự đau thương ghê gớm.

Thắng vừa lên Thượng sĩ... Anh chàng có vẻ ghét thậm tệ cái lon này. Nghe có vẻ già nua quá. Nhưng biết làm thế nào, chẳng lẽ cứ mang lon cũ, rồi vài ba tháng

“thối mồm” thế nào cũng tố lên cấp trên là mình bất mãn. Thắng chửi thế:

– Mẹ kiếp, cứ để ông mang lon Trung sĩ nhất ông lại còn khóai. Mang cái lon Thượng sĩ, chẳng ra cái mẹ gì cả!...

Trong Không Quân, cái cấp bậc tuy rằng không hạn chế, nhưng theo kinh nghiệm, nó phải chạy theo cái nghề mà mình làm. Làm sĩ quan, nếu mà theo cái nghề quan sát viên, nghĩa là nghề phó nhòm, thì ít khi nào có thể lên được cái lon Thiếu tá. Làm thợ máy, kể cả bay lẫn bò sát, ít khi nào có thể lên được cái lon Thiếu úy. Nếu làm thợ gác cổng, thợ xét giấy tờ ông đi qua bà đi lại, thì ít khi nào lên được tới cái lon Thượng sĩ.

Ở trong Không Quân, những thằng có kinh nghiệm một chút, thì thế nào cũng hiểu ngầm cái giá biểu đã định.

Không cần như các hiệu buôn phải treo bảng “bán theo giá đã ghi”. Đôi khi cũng có một vài vụ giá lên quá bảng ấn định nhưng mà giá đó là giá chợ đen thì kể đến làm cái... mẹ gì.

Một điều đáng ngạc nhiên cho Trung nữa, là Thắng có bằng Tú tài I từ năm 1952. Ngày đó chàng mới học lớp... nhất. Thời gian qua đi mười mấy năm mà Thắng không thi nốt cái bằng Tú tài bỏ dở. Trung mang cái thắc mắc ấy ra hỏi Thắng. Thắng cười hề hề:

– Tính tao vốn lười... Có cái bằng Tú tài, lúc giải ngũ ra, với cái tính lười của tao, thế nào tao cũng làm đơn xin đi làm công chức. Mà làm công chức thì eo ôi chán lắm. Với lại, tao cũng sợ mang tiếng là thi đậu “Tú tài võ”.

Những thằng tàu bay thường mang

nặng nhiều mặc cảm. Khi khai vào lý lịch có bằng tú tài, thế nào chúng nó cũng xúm lại hỏi:

– Tú tài văn hay Tú tài võ?...

Tú tài văn là bằng Tú tài thi đậu khi còn ở ngoài “xi-vin”. Có nhiều thằng ở ngoài “xi-vin” thi hoài thi hủy, mà không sao đậu nổi cái Tú tài. Kỳ nào cũng chỉ thiếu có vài ba điểm. Túc mình, chúng nó vào lính tàu bay. Mặc quần áo ka-ki, đi thi được vớt tới hơn một chục điểm. Thi đậu là cứ phăng phăng. Bởi vậy, danh từ Tú tài võ ra đời.

Trung cũng vừa lên cấp bậc. Từ tạm thời lên thực thụ. Cái lon mới cũng chẳng khác gì cái lon cũ nên chẳng mất tiền mua lon. Lương cũng chẳng thêm được đồng nào. Chỉ có cái thiệt trước mắt là mất tiền cho tụi bạn uống một

bữa. Tính sơ sơ có một ngàn đồng. “Một ngàn đồng bạc Đông Dương”. Chúng nó hay gọi như vậy, để tỏ ra mình là con người quốc tế, tiêu nhiều thứ tiền, tuy rằng thằng nào cũng thích ăn... thịt chó.

Những buổi chiều, khi đèn Sài Gòn vừa bật sáng, Thắng và Trung hay lang thang trên đường Tự Do. Đôi khi, hai đứa tạt vào thăm mấy cái snack bar, tìm mấy chị me Tây già, còn sót lại của cái thời “săng-đá”, đấu tiếng Tây bồi. Những giờ phút đó, Thắng nhớ tới cái trường thợ máy Rochefort, rộng mênh mông, con đường 14 Juillet dài sâu hun hút.

Mùa đông miền Charente-Maritimes không lạnh lắm nhưng cũng đủ làm cóng đôi chân. Thắng mặc áo sơ-mi màu xanh thợ máy, cả tháng không thềm thay. Khi nào thấy cái cổ áo bẩn, thì lại mặt lộn ngược trở lại. Thắt cái cà-vạt, khoác

thêm cái áo ngoài, lại vẫn “đẹp mắt” như thường. Cái con người của Thắng ở bên Tây thật là bản thủ. Khi rời xa trường Rochefort, Thắng bùi ngùi nhớ Rue des Mousses, nhớ Eden, nhớ ba số 1, nơi có những nàng kiều nữ tóc vàng mắt xanh, 1.500 quan có thể gần nhau một lúc mà nếu gạ được em mang về cái xứ nước mắt này cũng vẫn le như thường.

Thắng xoay ly rượu nhìn vào tận đáy ly. Những buổi chiều thứ bảy, cầm tích-kê, đứng nối đuôi nhau sau mấy cô đầm non hôi nách, chờ tắm nước nóng. Căn phòng đợi bốc hơi như sương mù, làm ẩm ướt chiếc áo dạ. Ngoài trời, những cành cây khô rung rung, theo từng cơn gió heo hút. Khi có một phòng trống, mụ đầm già dài mồm ra gọi:

– Le suivant!....

Cái đuôi người lại nhích thêm được một tí. Le suivant! Le suivant!... Tiếng mụ đầm già ám ảnh Thắng như tiếng gọi vắng vắng vọng về dưới đáy ly rượu tám chục đồng. Thắng chợt tỉnh, khi Trung hỏi:

– Mà nghĩ gì vậy?....

Thắng mỉm cười:

– Tao nghĩ đến con Jacqueline, con bé bán táo ở đường 14 Juillet... Mà biết thằng Hưng không? Nó gạ được em. Em dắt nó về nhà. Không biết nó tán tỉnh làm sao mà ngủ được với em, ngủ cả được với em sến của nhà em... Thật là một kỳ tài.

Thắng kể chuyện và cười vang thích thú, bất chấp những chàng lính Mỹ, ngồi trong quán trở mắt ngạc nhiên. Trung

nghĩ đến bà Thừa, nghĩ đến Cúc. Cả hai mẹ con nhà ở đầu ngõ nhà chàng, đều để ý đến chàng. Cô con gái của bà – cô Cúc mê tiểu thuyết kiếm hiệp, cũng chỉ chờ chàng mở một câu là sẵn sàng tung hê tất cả. Nhiều khi chàng nghĩ mình cũng nên khai thác cái mỏ “lãng lơ có nòi” này. Nhưng chàng muốn trung thành với mối tình của Thủy. Chàng thở dài, gọi thêm hai ly rượu. Vài cô bạn già, cầm ví tay, bắt tay Thắng và Trung:

– Ô voa Thắng... ô voa!...

Các cô già làm ban ngày đã hết giờ. Bắt đầu cho những cô trẻ làm việc buổi tối. Thắng và Trung cùng nghĩ tới đời lính, những phiên trực, gác. Cũng chia tay lạnh lùng như ở đây, khi đổi phiên... Chỉ khác có sự bàn giao, vài ba cuốn sổ, vài dòng chữ ngoằn ngoèo ghi vội. RAS. Rien à signaler. Phút cuối của một người

là phút đầu của một người. Tiếng thì thầm của vài ba cô con gái, như chìm vào trong cái chán nản lan ra mãi. Thắng uống ly rượu hết một hơi, quơ tay cầm lấy mấy cái bông:

– Đi thôi mày!

Via hè Sài Gòn còn ướt nước mưa. Qua La Pagode, những khuôn mặt quen thuộc đến nhàm chán. Sài Gòn chỉ có thế, chỉ có thế! Thắng lại nghe Trung thở dài:

– Sao mày không lấy vợ đi? Với cái tuổi hơn ba mươi của mày, đủ tư cách để lấy vợ lắm rồi.

Thắng thở một hơi thuốc lá:

– Tao chờ.

– Chờ cái gì? Chờ chồng của người yêu chết?...

– Không! Tao chờ một quy chế đủ bảo đảm cho vợ tao khi tao ngỏm.

Tự nhiên, Trung nghĩ đến một câu trong Chinh Phụ Ngâm. “Dạy con đèn sách, thiệp làm phụ thân”. Ôi! Những người lính đã trót mang tiếng hào hoa như chàng, như Thắng, khi gục ngã, bao giờ cũng nghĩ tới tương lai của vợ, con.

Lòng Trung thấy buồn một cách lạ. Vợ của những người lính. Con của những người lính. Cái thảm cảnh của xã hội, liên quan đến Trung, đến Thắng, đến tất cả các chiến hữu ở khắp các chiến trường, tất cả như một nét đen thẫm kéo dài như một chữ thập chéo của một họa sĩ khi bất mãn với tác phẩm của chính mình.

Khi mà chồng gục ngã nơi chiến trường, cái bi thảm của những người

vợ với tương lai mua vui cho thiên hạ. Những đứa con, lang thang ngoài đường phố, lấy những trái me ở những con đường vắng, lấy cá của sông Sài Gòn làm cơm. Và cái đầu đường chờ đợi của những người đó là cái gì? Phải chăng là một cái nhà tù, một cái giường trong nhà thương thí.

Trung có một người bạn làm quận trưởng. Anh bị Việt Cộng giết trong một vụ phục kích. Rồi một ngày đi du hí, Trung gặp vợ bạn trong một dancing, trong cái không khí đầy khói thuốc lá, nước hoa và rượu mạnh. Trung gọi vợ bạn bằng chị mà không dám hỏi thăm về chuyện gia đình vì gặp “chị” ở đây, đã đoán hiểu cái tình cảnh phải bi thảm quá lắm rồi. Chung quanh Trung, những thằng oắt con, những ông già lụ khụ, gọi tên chị, lôi kéo chị, gọi chị bằng em...

Thắng và Trung đã lang thang đến bờ sông. Gió lạnh ban đêm làm hai người tỉnh hẳn. Trên trời, mây đen đã tan dần... Vài ngôi sao hiện ra như những đôi mắt u oán, những đôi mắt của những người chiến sĩ đã gục ngã, đôi mắt của anh Đại úy Quận trưởng, hẳn học nhìn xuống, nhìn những bước chân trên sàn nhảy đã dẫm nát những hy sinh mà anh đã trọn vẹn dâng hiến cho non sông xứ sở.

Giọng Thắng mơ hồ:

– Lấy vợ! Có lẽ cũng đến phải lấy vợ. Bây giờ tao mới hiểu, tại sao những thằng tàu bay thích lấy vợ cô giáo. Tao cứ tưởng là một phong trào, một cái gì thuộc về vấn đề thời trang... Thủy của mày vẫn còn đi dạy học đấy chứ?

Trung gật đầu, thần thờ:

– Ước mong sao những thảm cảnh của vợ con lính chỉ là một cảnh “mưa bóng mây”.

Thắng rùng mình. Gió đêm từ bờ sông lành lạnh. Chàng bảo Trung đi về. Hai người đi trở về chỗ gửi xe ở phía cuối đường. Những chuyện buồn thường khắc vào con người những nét hằn sâu lên khuôn mặt. Vài tháng trước đây, Biệt đoàn của chàng có tổ chức một chiến dịch để quyên tiền giúp gia đình một người bạn chiến dịch Nguyễn Thế Tế.

Biệt đoàn những người áo đen, những người bạn thật thương yêu nhau, đưa cái công việc quyên tiền giúp một gia đình lên ngang hàng một chiến dịch. Thắng là đại diện của hạ sĩ quan nên theo chân “phái đoàn” ra nhà của Tế. Thắng nhớ rõ cả ngày tháng, ngày mùng ba tháng sáu. Bà mẹ của Tế khóc suốt suốt, kể lể về dự

tính cưới vợ cho ông con trai. Người chị và người em gái, nước mắt ngập ngừng trên mi, hỏi ông Chỉ huy trưởng:

– Thiếu tá có biết tin gì về em nó không ạ?...

Chuẩn úy Nguyễn Thế Tế được ghi là mất tích ngày 22-4-1965, trong một phi vụ Bắc phạt. Cha anh lại vừa mới mất. Cả gia đình, bây giờ chỉ trông cậy vào người con rể, chồng của người chị, hiện đang đồn trú tại một đơn vị thật xa Sài Gòn. Thỉnh thoảng, “anh về với em rồi anh lại đi”... Tình cảnh thật đáng thương.

Số tiền quyên được là bốn mươi chín ngàn hai trăm đồng, chưa kể Phi đội Trực thăng thuộc Biệt đoàn đang công tác tại Nha Trang. Đặc biệt là các bạn phi công cố vấn Hoa Kỳ tại Biệt đoàn. Họ cũng đóng góp theo cấp bậc và còn tính đóng

nhiều hơn, vì họ giàu. Nhưng những anh em trong Biệt đoàn không muốn như vậy. Ông Thiếu tá Chỉ huy trưởng, còn rất trẻ, tâm sự nhỏ với Thắng:

– Tôi mà chết, tôi cũng chỉ mong anh em đóng góp cho gia đình tôi số tiền năm chục ngàn đồng.

Những người bạn cùng sống, chết với nhau, thật thương nhau. Nhưng sự giúp đỡ ấy tồn tại được bao nhiêu lâu? Một năm, hai năm?... Cuộc đời của con người đâu chỉ thu gọn ở một năm, hai năm?... Người lính hào hoa, cái tiếng nghe sao như một lời mỉa mai cay nghiệt.

Ngoài phố, lại có lộn xộn. Khu chợ Ông Tạ, biểu ngữ phản đối chính phủ giăng trắng xóa ngang đường. Phái đoàn theo ông Chỉ huy trưởng ra nhà Chuẩn

úy Tế. Trước khi đi, ông còn dặn ở nhà:

– Báo động cho Biệt đoàn ngay đi...
Coi chừng không chúng nó lại chiếm được biệt đoàn. Máy bay sẵn sàng tất cả nhé. Chúng nó mà đảo chính thì bay lên “khện” cho chúng nó một trận.

Thời này, thật là nhiều cái lo. Có nhiều lúc, người ta quên kẻ thù cộng sản. Đường đi vào nhà Chuẩn úy Tế lầy lội, nhiều vũng bùn đục ngầu, quện chặt bánh xe Jeep.

– Đời thằng phi công An-nam thật khổ... Chắc là hồi trước, chiều nào thằng Tế cũng phóng xe xô-lếch về cái ngõ này...

Thắng theo mọi người vào một căn nhà có dàn hoa giấy. Con nít đông đặc ngoài cửa, xúm lại để xem mấy ông nhà

binh. Bà cụ già, mẹ của Tế, ôm cháu ngoại trên tay, nhớ đứa con trai. Nếu còn ở gần, năm nay cụ sẽ cưới vợ cho con, sang năm chắc sẽ có cháu nội...

– Ôi con ơi là con ơi!...

Thắng cắn chặt lấy môi dưới. Trong người của Thắng như có một cái gì trống lên ngực. Tất cả xúm lại an ủi bà mẹ. Viễn ảnh của một ngày xa xôi, có một cuộc trao đổi tù binh.

Tự nhiên Thắng nghĩ đến bài học khi còn ở lớp nhất “Làm người ai cũng phải có hy vọng”... Cái hy vọng của bà cụ già gần đất xa trời sao mà nó mong manh! Cái cảnh tre khóc măng, như cái căn cỗi thương tiếc cho màu xanh. Không biết bà cụ già có còn sống để chờ đợi và lấy vợ cho con?... Nét mặt của người chị, mắt nhìn không chớp, vừa lo cho em, vừa lo

cho chồng... Người em gái còn thật trẻ, tự hỏi biết đến bao giờ thì anh về...

– Thừa cụ và bà, trước anh Tế, còn có các anh Thiếu tá Chấn và Đại úy Huế. Chúng ta đành chờ tới cái ngày trao đổi tù binh.

Người mẹ lại òa lên khóc...

Thắng cứ bị mãi cái ám ảnh đó. Những bước chân nặng nề, vang trên đường lác lõng, Trung vẫn còn đi bên cạnh Thắng đây. Mới chín giờ tối, đường Sài Gòn đã vắng. Thắng lấy xe đưa Trung về nhà. Thắng thả Trung xuống ở đầu ngõ. Trong căn nhà của Cúc, vắng vắng tiếng cười đùa, tiếng cười của những người con gái... Trung bước qua vũng ánh sáng hắt ra từ khung cửa sổ, rồi lặn vào ánh đèn đường heo hút....

Chia tay với Trung, Thắng vòng xe vào trại. Qua một sạp báo, Thắng quơ tay nhặt vội gần một chục tờ báo. Quảng tờ giấy bạc hai chục lên mặt sạp, Thắng cười với cô hàng báo có đôi mắt buồn buồn rồi lại phóng xe đi. Cửa phòng khóa kín, tắt đèn. Chắc là Hối, người bạn ở cùng phòng, đã đi trực. Đêm nay, Hối trực phi cơ thả bom soi sáng.

Thắng nghĩ tới cái phi vụ buồn nản, trực flare ship. Chiếc phi cơ chở đầy bom soi sáng, cất cánh lúc mười giờ đêm, bay vòng vòng ở điểm đợi trên không phận Sài Gòn trong sáu giờ đồng hồ. Nếu có một đồn bị địch tấn công ở dưới đất gọi lên thì lại trực chỉ đồn đó, tới thả những trái hoả châu cho sáng rực cả vùng trời. Nếu không có, cứ bay ở trên trời cho hết sáu giờ đồng hồ trực.

Nhiều khi, nhìn mãi những vùng ánh sáng xanh, đỏ của Sài Gòn, Thắng có những ý nghĩ đại dột là mong cho một đôn nào đó bị tấn công. Để thay đổi cho cặp mắt. Từ trên cao nhìn xuống, những ánh lửa bay xiên ngang, đan nhau thành những vệt dài rồi vụt tắt như những ngôi sao băng. Ngồi trên thật cao, không nghe lọt những âm động chiến trường .

Thắng mở khóa, bật đèn, nằm dài trên giường thoải mái.

– Thắng về rồi đấy à?...

Tiếng Sơn ở phòng bên cạnh hỏi. Dây nhà của hạ sĩ quan độc thân chia ra làm nhiều phòng, mỗi phòng có hai người. Thắng nói vọng sang:

– Ừ, về rồi! Có chuyện gì vậy?...

– Đọc báo chưa? Có tin rút tàu bay của “Air nước mắt” ở Quảng Ngãi đấy.

Thắng ngồi bật dậy, vội vàng trải rộng tờ báo. Hình chụp một chiếc DC3, tan thành từng mảnh, rải rác trên một khu ruộng. Thắng vừa đọc báo vừa vói tay bật nút máy phát thanh. Tiếng hát vọng ra não nề. “Trời sinh ra ta , ta là cát, đời đưa ta đi, đi về đất”. Thắng cởi hết quần áo, nằm lên giường. Chàng vẫn có thói quen đi ngủ ít khi mặc quần áo. Ở cái cư xá hạ sĩ quan độc thân này, rất nhiều người thích ngủ với thân hình Adam. Nhiều khi Thắng nghĩ lẫn thẩn rằng thế giới này toàn là đàn bà hay toàn là đàn ông, thì thân hình chẳng cần gì phải che đậy.

Thắng giờ vào trang trong, tìm một tiểu thuyết kiếm hiệp. “Vì báo ở Hồng Không qua không kịp nên Mộ Dung Cô

Tô phải gác lại một kỳ”. Thắng chột cảm thấy lẻ loi. Căn phòng ít khi có đầy đủ hai người. Những căn phòng bên cạnh, vang tiếng cười đùa. Thắng tắt máy phát thanh. Ở phòng bên cạnh, chắc là đang có một cuộc kể chuyện tiếu lâm. Phía đầu nhà, trong nhà tắm, không biết thằng nào đang ê a bài hát “Nửa đêm ngoài phố” mà nó tự đặt lấy lời ca...

“Rồi kéo áo thung lên mà chùi...

Tiếng “kéo” uốn éo, kéo dài như tiếng một con đĩ đực. Ở tất cả các cư xá độc thân, nơi nào cũng đều tục tĩu như vậy.

Thắng mặc vội chiếc áo, đi sang phòng bên cạnh. Thì ra chúng nó đang tán ông già Lộc. Ông Thượng sĩ già trưởng kho Quân trang đang khổ sở với chúng nó vì kho Quân trang đang định

phát cho mỗi thằng một đôi giày. Giày Mỹ, cổ hơi cao, thật đẹp. Ông già cứ bắn cả người lên... Ông thuộc loại độc thân cụ, có con gái lớn học lớp Đệ nhị, có con trai lớn bị động viên Thủ Đức. Từ ngày vợ chết, ông gửi hết lũ con vào trường, gửi những đứa lớn cho họ hàng, bà con rồi vào đây sống với lũ quý sứ độc thân.

– Đừng có “áp-phe” với tao. Muốn lãnh thì cứ xuống dưới kho, đứng xếp hàng...

– Thôi mà bố... Con gửi bố cái phiếu xanh quân trang đây. Bố làm cho con cái “bông”. Một tí ti là xong chứ có lâu lắc gì.

– Mà gửi rồi thằng nào cũng gửi, tao biết làm sao. Mà xuống dưới kho đi.

Những thằng trời đánh vẫn xúm vào cãi nhải... Tán tỉnh chán rồi hăm dọa.

Được rồi, cụ đừng có hòng xả xăng máy bay để đổ vào cái tắc-xông xe bò. Được rồi, hôm nào cụ phải “tét” Anh văn, cụ sẽ biết tay tôi. Được rồi, con gái của cụ, hôm nào tôi theo cho mà coi. Ông già Lộc giận quá, hét lên:

– Mẹ, đưa hết sổ Quân trang đây.

Tất cả những cái mồm đều há hốc ra cười. Thắng cũng chạy mau về phòng, lấy sổ Quân trang để lĩnh giày sớm. Ông Trưởng kho Quân trang làm cái công việc của sổ ngay tại phòng ngủ. Tiếng cười đùa âm âm. Chúng nó vuốt ve ông già Lộc, bật quẹt đốt thuốc ngồi quạt cứ như châu bố già. Mặt của ông già vẫn hăm hăm. Thắng an ủi:

– Thôi mà bố... Chúng mình hơn cộng sản ở chỗ là có nhiều tình cảm. Mẹ kiếp! Ai mà cũng như bố thì mình chiến

thằng cộng sản tù lâu rồi...

Thằng thấy vui lây với cái không khí trẻ con. Thằng nào cũng đều trên ba mươi cả rồi. Đâu có phải là còn bé bỏng gì. Chúng nó nhất định phải chọc cho ông già cười. Phải cười, bố phải cười... Không cười, tội tôi lột quần bố...

Thằng đi về phòng, đã bịt hết cả hai tai lại mà còn nghe thấy tiếng đồng ca chát chúa của cả một ban hợp ca đồng đảo, nhất định phải chọc cười ông già Lộc.

“Bạn cùng ta...

“Kéo quần bố ra...

Thằng phì cười. Thằng thấy rằng không thể nào rời được cái cư xá độc thân này. Ông già Lộc cũng mới tới ở được chừng ba tháng.

Một buổi chiều, bỗng thấy ông lái cái tắc-xông xe bò mà bốn cái bánh nhẵn như đầu Yul Bryner tới cư xá. Ông xách va-li, nhòm từng phòng. Tới phòng thẳng Sơn thấy còn một giường trống, ông đặt va-li lên giường.

– Cho tao ở với mày cho vui....

Sơn trố mắt nhìn. Ông già Lộc thản nhiên trải drap, căng mùng. Ông viết chữ, dán luôn tên Thượng sĩ Lộc dưới tên Thượng sĩ Sơn, ngay cánh cửa. Nghĩa là ông già nhất định sẽ định cư ở đây.

Rồi ông lôi trong va-li ra một chai whisky còn một nửa. Ngồi xếp chân vòng tròn trên giường ông uống không cần ly. Say rồi ông bắt đầu nói, ông nói tiếng Tây. Nói tiếng Tây chán, ông nói tiếng ta, chửi thề:

– Mẹ mấy thằng thầy thuốc... Vợ tao chết bây giờ tao buồn lắm...

Tất cả cái cư xá hạ sĩ quan độc thân nhốn nháo hẳn lên... Chúng nó đi lục tìm thêm whisky, tiếp tế cho ông già... Ủ, mấy thằng này chơi được đây. Hồi tao ở Mạc-xây... Thôi mà bố! Tội tôi, thằng nào cũng biết mùi đầm cả rồi mà... Ông già Lộc ngựa cổ, tu hết một phần tư chai, giữa tiếng reo hò của lũ quý sứ. Nhà tao cho Mỹ thuê rồi. Con mang đi gửi hết. Chờ vài ba tháng, cho nó nguôi ngoai đi rồi tao đòi lại nhà, đòi lại con... Tao đếch thèm ở chung với chúng mày nữa. Uống rượu say sưa, ông nói tiếng Tây một hồi rồi lăn quay ra ngủ. Thằng Sơn phải buông mừng, lấy mền đắp cho ông già Lộc. Tội nghiệp cho kiếp lính già!...

Ông già Lộc không đòi lại nhà... vì ông khoái cái cư xá độc thân. Mỗi buổi

chiều thứ bảy, ông đi nhặt từng đứa con, đưa đi dạo phố, đi coi hát bóng. Thắng gặp một lũ lóc nhóc sáu đứa, phần nhiều cũng đã lớn, theo ông già trong hành lang Tax.

– Chào bác đi chúng mày!...

Thắng đã luống cuống nhìn người con gái. Mắt mở to như mắt nai. Nó giống mẹ nó đấy. Ông già Lộc hãnh diện vì có con gái đẹp. Đã có một vài thằng nham nhở:

– Thấy cháu mà bác muốn ở tù quá!..

Thắng biết rằng trong đám bạn bè, thế nào có thằng thành con rể ông già Lộc. Nhưng bây giờ, người lính già vẫn lái cái tắc-xông, có bốn cái vỏ xe nhẵn thín đi làm. Chờ ngày về hưu.

– Bố Lộc cho mượn cái xe, tối nay đi du hí...

– Ủ, nhưng coi chừng. Công-tắc vận thật nhẹ, đừng có vận mạnh mà gãy chìa khóa. Có mở cái nắp đằng sau, lấy ma-ni-ven thì coi chừng không nó đập xuống gãy cổ.

Ông già dặn liên miên... Thắng mượn xe lè lười... Thôi đành đi xe Vespa vậy. Mượn xe của bố thì thật dễ, nhưng “đi đến nơi về đến chốn” cái đó mới thật là cái khó. Cái xe già nua như tuổi trời, như tuổi lính, như cái lon thượng sĩ. Cuộc đời cứ dần qua cho đúng câu “ăn cơm Lê văn Lộc, ngủ hội trường Phi Long, đầu cắm ba ngọn nến”.

Thắng nhớ mãi hình ảnh ông già Lộc đi trong thương xá Tax với sáu đứa con. Già Lộc ngậm “píp”, mặt nghiêm trang,

khác hẳn với khuôn mặt khi trở về cái cư xá độc thân. Trông lộc ngọc như một con ngỗng đầu đàn. Thắng nghĩ đến tương lai mình. Rồi cũng chỉ như thế. “Tương lai của mày đấy, Thắng ạ!” Thắng tự nhủ mình như vậy và thấy một cái chán nản vô cùng.

Nếu không có những phút vui trong cái cư xá độc thân này, thì cuộc đời kể như là hạ màn mất rồi. Mỗi buổi chiều, một bà già chừng bốn mươi tuổi, tới lấy đồ giặt. Bà đứng ở đầu nhà, nói vọng vào trước:

– Các ông ơi, tôi tới lấy đồ giặt....

Tất cả những câu chuyện đang tán nhảm ngoài hành lang đều bỏ dở. Chúng nó chạy vào trong phòng âm âm. Vào phòng để mặc quần áo. Sau chừng năm phút, bà già giặt đồ mới từ từ tới các

phòng. Bà ôm một đồng đồ giặt đi ra. Có lần Thắng hỏi:

– Sao bà không giặt đồ cho Mỹ?... Nhiều tiền hơn giặt cho tụi tôi chứ.

Bà già cười:

– Giặt cho chúng nó lấy mười hai đồng một bộ. Giặt cho các ông lấy mười đồng. Hơn có hai đồng mà nhiều chuyện bực mình lắm.

Thắng không hỏi tới những cái bực mình, nhưng mà chỉ cần nghĩ một chút cũng hiểu. Con người vốn nhỏ nhen, bản tiện. Chỉ cần thiệt vài quyền lợi còn con cũng đủ đưa tới những sự tranh giành, những sự bắn thủ ty tiện. Thắng đã thấy những người bạn, khi còn độc thân thì tính tình phóng khoáng, cũng thuộc vào loại hào hoa nhưng khi lấy vợ

thì coi đồng bạc to bằng cái chiếu. Gặp thứ gì cũng khuân về nhà. Một cái thùng gỗ không đáng bao nhiêu. Thậm chí đến cái hộp đựng “bu-gi” cũng mang về. Để chộc mấy lỗ làm cái đựng hạt tiêu. Thắng nghĩ thầm: “Một cái lọ đựng hạt tiêu ngoài chợ giá có mấy đồng bạc, làm cái gì mà phải khổ sở như vậy...”

Nhiều khi, Thắng muốn dùng những lời sỉ vả thật cay nghiệt để mắng những thằng đó, nhưng Thắng kìm hãm lại được. Chắc chúng nó nghèo. Mình đã có vợ đâu mà mình biết. Những chuyện về cơm áo bao giờ cũng day dứt những thằng đàn ông. Mình hết tiền, mình có thể nằm nhà, nhưng chúng nó mà hết tiền, vợ mè nheo, con khóc, có lẽ chúng nó cũng có những nỗi khổ tâm riêng.

Có một hôm xe bị hỏng, Thắng ngồi chờ ngoài cổng trại, chờ một thằng bạn

nào đi qua để quá giang vào trong trại. Trời nặng màu chì, sắp mưa... Thắng ngồi co ro trong điểm canh. Đồng hồ mới chỉ hai giờ mười lăm. Cổng trại lúc nào cũng tấp nập, xe cộ ra vào không ngớt. Thắng đã phải chứng kiến một cảnh mà đã cố dằn lòng mình xuống, mà vẫn thấy sục sôi một ý nghĩ hằn học.

Có một đoàn chừng năm chiếc cam-nhông của một nhà thầu cho Mỹ, chở đầy xi măng, xin vào trong căn cứ. Ngoài cổng giữ lại... Chờ hỏi điện thoại xem có đúng như vậy không . Ông nhà thầu lo lắng nhìn trời. Đã lác đác vài giọt mưa. Mưa mà đổ xuống bây giờ thì mấy xe xi măng đi tiêu. Ông năn nỉ:

– Xin ông cho vào nếu không trời sắp mưa.

– Tôi còn phải hỏi điện thoại...

Nhưng cuộc đối thoại được dứt khoát ngay khi ông nhà thầu chìa ra một phong thư:

– Dạ, ông có cái thư ở Nha Trang gửi tới, nhờ tôi chuyển tới ông..

Người lính mặc “xi-vin” cầm lấy cái bao thư. Thắng có đủ thông minh để biết trong đó đựng cái gì. Thế là chẳng cần đến việc khám xét. Chẳng cần chờ sự liên lạc với cơ quan Mỹ. Thắng muốn đem việc này tố cáo lên cấp trên nhưng để gì ai tin mình nên tự nhiên Thắng thành một con người dễ dàng tha thứ. Tội gì mà “đem giây buộc cổ”!

Thắng cứ thắc mắc về cái “đồng lõa” của mình để rồi vài ba đêm thao thức, không ngủ được. Nhiều khi Thắng nghĩ đến công việc làm, đến những người lính biên trấn nằm trên Pleiku, nằm ngoài Đà

Năng, lúc nào cũng thật gần với sinh lý, để rồi ở đây, có những con người phản bội, mê mải làm giàu, làm những công việc không xứng đáng với những con người cầm súng. Một chút thoáng buồn cho những người lính mang nặng suy tư.

Những quán nước dưới gốc cây điệp, cũng mang lại cho những người lính Không Quân còn trẻ, những cái tủi hận mệnh mông. Những người có vợ mở quán nước, lấy việc nhà làm chính, còn những công việc của Không Quân chỉ là công việc phụ. Một người lính Mỹ vào một quán nước, ngồi vào bàn, giơ tay lên khỏi đầu, búng ngón tay một cái: "Lieutenant, one beer!". Ông trung úy mang ra một chai bia. Đã một dạo, người ta gọi ông là "Lieutenant one beer". Trung úy một chai la ve! Tưởng không có gì mỉa may cay độc bằng. Nhưng đồng tiền

quyết định tất cả. Cho chúng mày mả mai. “Rồi đây, ông lấy giấy năm trăm, ông vo tròn lại, ông búng vào mặt chúng mày cũng đủ rỗ mặt chúng mày ra”.

Đằng sau những cái quán nước, chỉ cách vài hàng giây kẽm gai và một khu đất trống là Phi Đoàn Trục thăng. Phi cơ lên xuống, hàng ngày chở những xác chết từ những chiến trường của khắp nẻo đường đất nước. Ban đêm, cả cái phi đoàn ấy lặng lẽ như chìm vào cái ánh sáng mờ mờ của những ngọn đèn điện màu vàng. Như xa hẳn thành phố. Cũng có những tiếng gió rì rào thổi luôn vào đám cỏ. Cũng có những tiếng ếch kêu và tiếng dế nỉ non những đêm sương xuống lạnh.

Cách đây vài ngày, Thăng phải đi công tác miền Trung. Thăng là nhân viên

phi hành đoàn của một chiếc C47, chở bom soi sáng, túc trực ngoài Đà Nẵng. Chiến trường miền Trung đang thời kỳ nóng bỏng. Chiếc C47 vượt qua hai giờ rưỡi bay, hạ cánh xuống phi trường Đà Nẵng. Thẳng đứng giữa biển và núi. Khí trời như ở miền Bắc trong mùa khai trường. “Hàng năm, cứ về cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc...”

Tình hoài bắc của Thăng chợt tan biến khi nghe tiếng Phantom cất cánh, tiếng máy phản lực rít xé không gian, vừa lên khỏi phi trường, chưa kịp lấy cao độ, đã nhào xuống bắn phá. Việt Cộng ở sát ngay phi trường. Chiến trường còn nóng hổi cái không khí sát phạt. Ở Đà Nẵng dù những đêm không nghe tiếng súng, người ta vẫn thấy trong cái im lặng, một cái gì sắp nổ bùng, vỡ ra, để đưa những

con người vào cái thế chiến đấu hay là chết.

Phi cơ của Thắng đậu ở chỗ để dành riêng cho phi cơ chở bom soi sáng. Hai bánh xe đề lên chữ flare ship. Bom soi sáng, lúc nào cũng phải để trên phi cơ, để khi có lệnh gọi, chỉ việc cất cánh bay đi. Thắng phải vào Ban Cứu Hỏa để nhờ coi chừng, khi có chuyện gì, nhớ để ý tới chiếc phi cơ mà trong lòng nó mang hàng trăm trái bom dễ cháy.

Thắng đi bộ vào Đại đội Cứu hỏa của Không đoàn 41. Những chiếc xe sơn màu đỏ nặng nề, nằm chờ để dập tắt những ngọn lửa. Thắng gặp toàn những người quen. Thắng tòng ngũ đã gần ba mươi năm, đã qua tất cả các phi trường, nên đi tới đâu, cũng gặp những người quen biết cũ. Với những anh em chữa

lửa, Thắng đã từng chia với nhau những lo âu, những bức bối của cái thời Bearcat F8F Biên Hòa, ăn cơm chung với nhau nơi phi trường Nha Trang cát trắng.

Thắng tới, thì các anh đang cúng rằm tháng Bảy. Hai con heo quay nằm soãi chân ra các góc bàn, nhe hai hàm răng ra cười như chế nhạo lũ người hãy còn tin ở những oan hồn, uống tửu. Những người lính chữa lửa dễ chết lắm. Chết để cứu những người khác sống. Anh Trung sĩ Mạnh dẫn Thắng ra đằng sau nhà, xem một mảnh bom kỷ niệm của Đội Chữa lửa Không đoàn 41. Mảnh bom văng ra từ một chiếc phi cơ phản lực B57. Tàu bay của Hoa Kỳ, nhưng mà khi có lửa cháy thì không phân biệt những gì của ai cháy.

Mạnh cười nói với Thắng:

– Nếu tàu bay của Việt Cộng mà rơi xuống, bốc cháy, không chừng chúng tôi cũng chữa...

Thắng ngồi nghe tâm sự của Mạnh, cũng là tâm sự của người lính chữa lửa Không Quân. Công tác của các anh là một công tác cứu người.

Những người lính chữa lửa Hoa Kỳ, làm việc được hưởng đầy đủ các thứ tiện nghi. Hoa Kỳ được trang bị một cái máy đo sức nóng, để biết tới độ nào bom có thể nổ để mà... chạy. Lính chữa lửa của cái xứ Giao Chỉ này, thì có lẽ phải chờ đến kiếp sau mới có. Thành ra, khi những trái bom của chiếc B57 phát nổ thì nhìn chung quanh chỉ toàn lính chữa lửa của cái “không quân nước mắm”. Mạnh kể đến đây cười hì hì:

– Tôi lộn tung đi hai vòng... Lúc đứng lên thì trái bom khác lại nổ, tôi lại nằm xuống. Hơi nóng thấm qua mặt nạ làm rát mặt. Tôi lấy làm lạ là bị bầm dập như vậy mà nhìn xuống tay, vẫn thấy còn ôm khư khư cái vôi rỗng...

Nếu là lúc khác mà nghe Mạnh kể như vậy, thì Thắng thế nào cũng nghĩ bậy. “Ôm khư khư cái vôi rỗng”, Thắng nghe Mạnh nói một cách rất thật thà, thành khẩn, nên Thắng chỉ hơi nhếch mép, mỉm cười. Thắng thấy Mạnh rất yêu nghề.

Giá sinh hoạt ở Đà Nẵng đang lên cao... Mạnh thở dài, chua xót:

– Nhiều thằng, buổi sáng, đói mớ người đi, đến nỗi đập cái thắng xe chữa lửa không nổi.

Thắng thật buồn.. Vậy mà anh em cũng vẫn góp tiền để mua heo quay cúng cô hồn. Thắng ngồi cạnh anh em, trước mâm thịt heo quay, miếng thịt quay ở trong mồm như muốn mắc nghẹn. Thắng cố nuốt cố để nuốt. Thắng nghĩ rằng trong Không Quân, có nhiều thằng thật vô ích, chẳng đáng được hưởng một ly ông cụ gì về tưởng thưởng cả thì lại được hưởng đầy đủ. Trong số đó có cả Thắng, nếu Thắng đem so sánh Thắng với các anh em chữa lửa.

Thắng đưa câu chuyện ra khỏi vùng ưu tư bằng cách kể những kỷ niệm xưa ở Biên Hòa. Những chiếc F8F bất thường như những cô gái “tốc-kê”. Sắp sửa hạ cánh, nhất định chỉ thò ra có một cặp. Tới những con người khu trục tài hoa như Nguyễn Thế Long, Phạm Phú Quốc, Lưu văn Đức... Nhất là Thiếu tá Lưu Văn

Đức. Vừa cất cánh lên khỏi phi đạo, cao độ mới chừng hai trăm thước, lộn một vòng làm một tonneau xong thì ba cái bánh xe biến mất.

Thắng thấy lòng thật vui với những kỷ niệm ngày xưa. Có những lần, tàu bay lộn úp sấp, nằm úp xuống phi đạo, mất nhiều công phu, trục, lôi, kéo, chữa lửa chục lần để dẹp từng tia lửa, đến lúc kéo được ông phi công ra thì ông ta kêu mất kính Ray-Ban, mất bóp. Mạnh kể chuyện như không biết mệt. Thắng vờ ngồi nghe, vừa ăn thịt heo quay, uống “ba xi đê”. Ở đất Đà Nẵng này chỉ có thế. Bốn chục đồng một chai la ve. Thắng quên hẳn cái không khí Sài Gòn.

Thắng đứng dậy, từ giã anh em chữa lửa. Mạnh hỏi:

– Đi đâu?...

– Xuống kho bom, nhờ chúng nó coi lại những cái “kíp” nổ của bom soi sáng...

Mạnh lại một cái xe chữa lửa, đưa Thắng xuống kho bom. Mặt của Mạnh đỏ bừng, không biết vì men rượu “ba xi đê” hay vì cái nóng miền Trung. Kho bom ở biệt lập tận hàng rào an ninh phi trường. Chiếc xe nặng nề, đi vòng phi đạo. Đường đi thật xa, không một bóng cây. Nắng miền Trung đổ lửa, nhảy múa với bụi đường.

Vừa qua hàng rào dây kẽm gai, Thắng đã thấy người lính của kho bom, đội nón lá, cầm búa đang bổ xuống những trái bom để làm đứt những chiếc đai. Chắc công việc này vẫn tiếp tục ngày này qua tháng khác. Thắng vừa nhảy xuống xe thì có tiếng gọi:

– Ê, Thắng...

Thắng nhìn vào trong kho... Thiện, người bạn cùng học một trường thợ máy ở Rochefort, có biệt danh là Thượng sĩ I Đầu Bạc, đang vẫy tay gọi Thắng:

– Ra đây bao giờ? Cần cái gì?

Thắng cười:

– Vừa ra đây xong thì tới kiểm mày. Cho tao một nhân viên được không?... Tàu bay tao chở bom soi sáng.

Thiện chỉ vào năm, sáu người đứng chung quanh. Toàn những tên ghê gớm. Hoàng mập, Kính voi, Tư rocket. Những thằng này nâng bom lên móc không cần tới máy nâng chạy bằng động cơ MJ1. Lấy thằng nào tao cho luôn. Cho luôn cả tao nữa.

Thắng chăm chú nhìn Thiện. Đầu Thiện bạc phơ, hết cả nét đẹp trai. Hồi

còn ở trường thợ máy, Thiện được nhiều cô đầm mê. Ngược lên phương Bắc là tỉnh La Rochelle. Xuống miền Nam là Bordeaux, Toulouse. Thiện đi tới chỗ nào, cũng có đầm con nhà lành, trả tiền cho đi ăn, đi nhảy. Còn bây giờ thì ngồi trộn bom napalm mùi xăng bốc lên ngạt thở.

Thắng thò tay vào túi lấy bao thuốc lá. Vừa đặt điếu thuốc lên môi, Thiện đã rút phụt điếu thuốc lá ra khỏi môi Thắng, đút lại vào trong bao thuốc:

– Đồ ngu! Ở chỗ này mà hút thuốc... Có chán đời thì đừng làm cho những người khác chết theo chứ.

Thiện cười vang , rút găng tay ném vào góc nhà. Ngoài kia, nắng đỏ lửa, một người lính đang cầm búa bổ xuống cho đứt những đai bom. Mái tôn nóng hầm

hập, có tiếng kêu lách tách khi bị nóng làm dãn ra, uốn cong những chiếc đinh rỉ sét. Thắng quay ra ngoài xe:

– Mạnh về trước đi... Tôi ở lại đây chơi với thằng khốn nạn Thiện. Cảm ơn Mạnh, cảm ơn mấy miếng thịt heo quay.

Trục flare ship chỉ vất vả vào ban đêm. Ban ngày thì cần gì phải thả bom soi sáng...Thắng ngồi chơi với Thiện cả buổi sáng. Thiện kể cho Thắng nghe vẫn nhận được thư của mấy con đầm. Có đứa đã có chồng với một đồng con. Có đứa gửi thư vẫn thấy còn đề mademoiselle.

– Các em thấy mình adjudant chef, cứ tưởng là ghê gớm lắm. Ở cái nước Tây, thì cái lon thượng sĩ nhất đã kể là vinh hoa phú quý rồi. Mẹ kiếp, bố khỉ....

Thiện chửi bâng quơ, chửi hết, chửi mình, chửi Thắng. Thắng Nguyễn, thằng Võ, thằng Huỳnh, chúng nó phản bội nghề nghiệp, bỏ đi làm phi công hết rồi. Bây giờ thì cũng đại úy, tuy rằng đi sau, đầu hai thứ tóc rồi mới học lái tàu bay. Chỉ còn lại tao, mày và mấy thằng khốn nạn nữa là còn sót lại của cái trường Rochefort. Thợ súng, thợ máy, thợ la-dô, những cái nghề bạc bẽo. Thiện ngậm thơ ồm ồm: Giận đời bỏ học đi làm đi...

Kính voi góp chuyện:

– Nghe nói chúng mày đi buôn lậu, giàu lắm...

Thắng nhăn mặt:

– Ủ, thì cũng có thằng giàu, có thằng sạt nghiệp. An ninh và Quân cảnh, lờ đi cho vài chuyến Mã Lai. Chúng nó tưởng

bỏ, làm một chuyến lớn, thế là về bị chộp hết. Có nhiều thằng khuynh gia, bại sản, mang công mắc nợ vì buôn lậu. Đây là nói chuyện thiên hạ. Còn tao, tiền lương tháng nào cũng chỉ đủ tiền uống rượu lấy gì làm vốn mà mua vải, la-dô...

Thiện thì cứ hùng hổ, đi đi lại lại, trong căn nhà chứa bom. Cái xe “đốt cát” của tao đâu rồi. Tao chở thằng Thắng đi nhậu. Có một chỗ ghi sổ, em chịu ta lắm, ít khi nào nhắc nhở đến chuyện “một trang nhật ký”. Kính bữu môi:

– Gáy hoài! Súc mấy... Ông cho có bữa nổ ống khói, đi tiểu “một tiếng kêu cha, ba tiếng kêu chó”. Ê, Thiện! Hôm nay cho thằng Thắng, nó ăn cái gì...

* * *

Bây giờ nằm đây, Thắng thấy nhớ những người bạn cũ. Thiện, Kính và những người cùng đi chung chuyến tàu Athos II. Đêm nay, thật khó ngủ... Thắng đếm 1...2...3... Một trăm... hai trăm... Những phòng của cư xá đã tắt hết đèn. Tiếng ho của ông Lộc già ở phòng bên cạnh. Một ngàn... hai ngàn... Thắng ngủ trong tiếng động cơ cất cánh từ phi trường Tân Sơn Nhất.

Buổi sáng, Thắng thức dậy lúc bảy giờ... Hồi đã về từ lúc nào Thắng không biết, đang nằm ngủ trên giường, chân tay dang ra trong một dáng điệu rất thoải mái. Chắc Hồi về từ lúc năm giờ sáng. Qua một đêm vất vả trông Hồi như già thêm. Thắng rửa mặt, lấy xe phóng xuống phi đoàn trực thăng, rủ Đặng đi ăn sáng.

Đặng là phi công trực thăng, có tính gàn ghê gớm. Tối hôm qua, Đặng phải trực tại phi đoàn nên có dặn Thắng nhớ tới rủ đi ăn sáng. Lúc Thắng xuống tới nơi, thấy Đặng đang ngồi tán gẫu với mấy người tân binh gác tàu bay trong hangar. Thắng phóng xe lại gần.

– Mấy cha gác tàu bay nói chuyện, đêm hôm qua nghe thấy tiếng vật nhau huỳnh huych ở trong tàu bay trực thăng. Mà có tin không?

Thằng chưa biết trả lời sao, thì anh chàng hạ sĩ ngồi gần đó lên tiếng công nhận:

– Gác trực thăng thấy như vậy là sự thường...

Mặt của Đặng như buồn hẩn lại... Chàng nhớ tới một người bạn thân. Hẩn là một cây sọ ma, không ngờ bây giờ hẩn lại thành ma. Đặng vẫn có những cái vui, buồn bất chợt. Nhiều khi ngồi lái tàu bay, Đặng cứ cười một mình. Người ngồi bên cạnh hỏi thì chàng chỉ cho thấy nhiều cái khôì hài trong tàu bay. Cái cần lái thì dài quá, cái tay ga thì ngắn quá mà vẫn cứ phải ở chung với nhau. Ngày nào

cũng chỉ có ngần ấy cái đồng hồ. Thế mà không hiểu sao chỉ nhờ cái cần lái với hai cái bàn đạp mà nhiều thằng tậu được nhà, mua được xe ô-tô.

Người ta cho Đặng là gàn vì Đặng hay có những triết lý lảm cẩm. Nghe chuyện một ông quan lớn tát ông quan bé, Đặng cũng cứ thắc mắc:”Sao người ta lại tát nhỉ? Tát thì đâu có đau. Sao lại không đấm, sao lại không đá?...” Đặng có thật nhiều băn khoăn trong nội tâm nên lúc nào cũng có một dáng đi thần thờ.

Đặng ngồi lên yên xe đằng sau của Thắng. Thắng rút ga, vọt mạnh. Gió buổi sớm mai lành lạnh, thổi bay của Đặng chiếc mũ dô-kê. Đặng cần nhân:

– Chạy xe gì mà như đi ăn cướp...

Những anh chàng phi công trực

thăng hình như ghét tốc độ, thích một tác phong tà tà... Đi chở xác chết tất không muốn mình lại thành một xác chết. Đi lôi những chiếc tàu bay nằm ăn vạ ở ruộng vế, rất không muốn lại bị người ta lôi mình...

Đặng hay kể cho Thắng nghe cuộc đời của một phi công trực thăng. Lái trực thăng, hay bị chở xác chết. Có những xác chết, mặt mày nhăn nhó như đã trải qua những giây phút đau đớn cùng cực trước khi chết. Những xác này, phần nhiều là xác sĩ quan. Thường thường, họ cố bấu víu lấy sự sống nhưng những vết thương trên người quá kinh khủng, khiến người nhìn xác chết có cảm tưởng như xã hội của những người đầy đủ xương thịt đã đóng kín cửa lại rồi...

Có những xác chết, nét mặt có vẻ vui, trên bộ mặt trắng bệch vì hết máu,

có điểm một nụ cười nhợt nhạt. Những xác này phần nhiều là lính. Trong khi chờ trực thăng tới, những xác chết đó để dưới cơn mưa tầm tã, hay nắng thiêu người nhưng không phải vì thế mà nụ cười bị tắt trên đôi môi tím.

Ngày nào cũng chở xác chết, mới đầu Đặng thấy ghen ngào, chua xót. Đã nhiều lần, Đặng đã lớn tiếng nói những lời thật thậm tệ để sỉ vả những kẻ, vì vội mà cầu thả với những xác chết. Nhưng sau này, Đặng quen đi.

Những buổi chiều, bay trong bầu trời u ám, Đặng không phân biệt được là sương mù buổi chiều đang xuống hay mình đã nhìn cảnh vật chung quanh qua ngấn lệ. Nhiều khi ngồi im lặng trong phòng lái, Đặng tò mò, cúi đầu xuống, nhìn lại đằng sau thấy toàn là những xác chết. Đặng bỗng thấy rùng mình, cảm

thấy mình cũng biến thành xác chết.

Đặng kết luận với Thắng:

– Chỉ là một sự thay đổi danh từ... Nếu tiếng “chết” mà đổi thành tiếng “sống”, thì những người nằm đó là những người sống, còn tao, tao đang ngồi trong phòng lái chỉ là... chỉ là một xác chết.

Đặng vẫn có những lúc chán đời như vậy. Hai người đi vào Câu lạc bộ Lê Hoàn Sơn. Khi tên người nào mà đã được đem ra đặt tên cho một Câu lạc bộ, thì kẻ đó tất nhiên là đã “ngòm củ tỏi”. Lê Hoàn Sơn, Lê văn Lộc, Huỳnh Hữu Bạc. Có những người bạn, từ lâu không gặp, Thắng tưởng rằng nó đổi đi xa, không ngờ một hôm, ghé qua một căn cứ, gặp cái bảng tên nó treo trước một quán ăn. Như trường hợp, vài hôm trước ở Đà

Năng, Thắng vào Câu lạc bộ Nguyễn Bội Ngọc. Chàng kinh ngạc hỏi Thiện:

– Nó chết rồi à?...

– Thắng nào?

– Ngọc... Nguyễn Bội Ngọc.

Thiện trợn tròn mắt nhìn Thắng, như tưởng rằng Thắng ở trên cung trăng vừa rớt xuống.

– Mà không biết à? Báo chí đăng âm lên, vụ lựu đạn nổ trong kỳ triển lãm Không Quân trước tòa Đô chính. Thắng Ngọc đã anh dũng nằm đè lên trái lựu đạn để cho dân chúng ít chết. Thế là nó thành anh hùng. Tên nó người ta đặt cho Câu lạc bộ.

Thắng và Đặng ngồi vào bàn, gọi hai tô phở. Phở ở đây không ngon lắm,

nhưng vẫn đông khách vì người ta ngại ra phố. Những tấm màn cửa sổ màu đỏ vẫn còn kéo che kín. Câu lạc bộ này, buổi tối là một dancing, nên ban ngày kéo màn cửa sổ vẫn giữ được cái không khí âm u.

Lúc Thắng và Đặng ra ghế xa lông ngồi uống cà phê thì có một ông Đại úy tiến tới bàn. Ông bắt tay Đặng thật chặt. Bàn tay bắt tay Thắng thật lỏng lẻo, nhạt nhẽo. Ông hỏi Đặng:

– Hôm nay, tàu bay toa đi Nha Trang?

Đặng trả lời khó chịu:

– Ủ, có chuyện gì không? Tôi đi đổi phiên cho thằng Trịnh.

– Cho moa quá giang đi Nha Trang có được không?

Thắng thấy mình có bốn phận kéo một cái ghế để tỏ ra mình lịch sự:

– Anh ngồi chơi.

Thắng bắt gặp đôi mắt lạnh lùng. Ông Đại úy vẫn đứng chờ Đặng trả lời. Đặng thản nhiên:

– Có quyền...

Ông Đại úy tươi hân nét mặt:

– Cám ơn, cám ơn toa. Chín giờ moa tới phi đoàn toa nhé. Chờ moa rồi hăng cất cánh nhé.

– Đồng ý.

Ông Đại-uý đi rồi, Đặng nhìn ly cà phê, nước nhỏ giọt vào trong ly. Đặng gọi những giọt cà phê là những giọt nước mắt đen. Thắng vẫn bị ám ảnh bởi đôi mắt lạnh lùng:

– Thằng đó nó có vẻ ghét tao, không hiểu tại sao...

– Tại mày gọi nó bằng anh. Ồ, để ý đến nó làm gì. Những thằng ăn giấy, những con mọt giấy, ngày nào cũng sống trong bốn bức tường, có bao giờ tìm thấy cái phóng khoáng của con người. Với lại cũng tại mày. Nó là đại úy, mày cứ gọi nó bằng đại úy. Đó là cái thuyết chính danh của Khổng Tử. Con chó thì gọi là con chó, con mèo thì gọi là con mèo... Chẳng có việc gì mà phải đắn đo...

Giọng Đặng nhiễm đầy vẻ chua chát. Thằng thấy yêu cái gàn của Đặng:

– Mày là Trung úy, tao có bao giờ dùng cái tiếng Trung úy để gọi mày đâu..

Đặng buông sông :

– Thăng Đặng là Trung úy, nhưng không phải thăng Trung úy nào cũng là thăng Đặng.

Thăng nhắc chiếc phin cà phê đặt ra ngoài, cho vào ly hai muống đường. Tiếng muống nhôm đập nhẹ vào thành ly kêu lạnh canh. Thăng cầm ly cà phê lên uống mà nhìn thấy ở trong ly đôi mắt của mình. Đặng ơi, tao yêu mày... Đừng có bao giờ để cho chúng nó mang tên mày đặt cho tên một cái Câu lạc bộ.

Thăng nói ra miệng cái ý nghĩ đó:

– Tao mong rằng không có cái Câu lạc bộ nào mang tên Trần Dưỡng Đặng...

Đặng giật bắn người, như bị kiến đốt.

– “Ị mồm đái miệng” cái mồm ăn mắm, ăn muối của mày.

Nhưng rồi Đặng ngồi thần thờ, cúi khòm hẳn lưng xuống, xoay xoay ly cà phê quanh cái đĩa. Cuộc đời có cái gì là vững chắc. Thắng cũng cùng một ý nghĩ của Đặng.

Hai người cùng nghĩ tới một người bạn thân. Thắng Lê Đình, Thượng sĩ Lê Đình. Những thằng đã chết rồi nếu không đặt tên cho Câu lạc bộ, người ta cũng mang tên chúng nó ra đặt tên cho một con đường. Con đường đi qua cứ xá độc thân của Thắng mang tên Thượng sĩ Lê Đình. Ngược con đường Lê Đình là đường Trung úy Trương Hiệp, đường Chuẩn úy Võ Văn Xuân, đường Trung úy Nguyễn Thống...

Toàn là những người quen... Tên của những con đường trong căn cứ đều gần gũi, thân mật hơn những con đường Sài Gòn. Thắng chẳng quen được một ông

nào có tên được đặt cho đường Sài Gòn. Các cụ tổ ấy đã chết từ “đời tám hoánh” nào rồi, còn đâu nữa. Còn tên đường trong căn cứ là tên của những người có khi chết còn chưa xanh ngọn cỏ... Nhìn thấy một vài ba tấm bảng, không hiểu sao Thắng cứ thấy rờn rợn thế nào ấy.

Thắng có một thằng bạn, có một lần đi qua một con đường chưa được đặt tên. Nó nói giọng bốn cọt:

– Con đường này để dành cho tao...

Không ngờ vài hôm sau nó “ngỏm” thật và buồn thay, tên nó người ta lại đặt cho một tên đường khác.

Dạo này trời cứ mưa luôn... Thắng nhớ tới một người phi công chết đuối ở sông Nhà Bè. Phi cơ đang bay bị hỏng máy, phi cơ của anh bị hạ cánh bắt buộc

xuống sông. Đôi giày nặng quá mà anh không mặc áo phao. Xác anh chìm xuống đáy sông.

Hôm đó, trời mưa sục sùi... Thắng đứng trên bờ sông menh mông sóng vỗ, lơ đãng nhìn theo những chiếc thuyền con, lênh đênh đi kiếm xác. Tiếng gõ cốc, cốc vào mạn thuyền, rì rạc vang trên sông. Người thuyền chài nói rằng gõ như vậy, để xác nằm dưới đáy sông phải nổi lên mặt nước.

Thắng muốn lên một con thuyền để nếu có tìm thấy xác thì chàng được nhìn tận mặt cái con người nổi tiếng hào hoa lúc trong bụng đầy nước sông. Nhưng những người thuyền chài không cho Thắng đi.

Thắng đứng bên sông, đón những giọt nước mưa chui vào trong cổ áo,

chạy dài xuống sống lưng. Một bà cụ già, nằm lẩn trên cỏ, khóc còn hơn trời mưa. Một người con gái, thật trẻ và thật đẹp, tóc dính bết vào má, cắn chặt chiếc khăn mùi-xoa. Cảnh đó làm cho Thắng sợ hãi. Tối hôm đó, trước cửa phòng Thắng có một con đom đóm bay lập lỏe...

Lòng Thắng thật buồn nhớ tới ngày còn đi học. Đường Rollandes tràn ngập lá vàng. Thắng học cùng lớp với Lê Đình mà tên hắn viết lên bảng, gắn vào cột đèn điện...

Có một hôm, một ông nhà binh ăn mặc thật là đẹp, thật là hùng tới trường... Ông từ cái nước Sài Gòn vượt mấy ngàn cây số ra đây để nói về chuyện tàu bay. Chuyện tàu bay, kể cả chuyện đi tàu bay giấy nữa, nghe thật là hấp dẫn.

Làm thế nào để cái tàu bay bay được?

Nhờ có đôi cánh?... Hỏa tiễn thì làm gì có cánh mà nó vẫn bay được. Nhờ ông phi công?... Tàu bay vô tuyến điều khiển chẳng cần tới ông phi công. Nhờ cánh quạt?... Tàu bay phản lực thì làm gì có cánh quạt. Nhờ có động cơ?... Những chiếc planeurs và những chiếc điều, làm gì có động cơ mà nó vẫn bay lượn trên mây.

Rồi ông ta giảng nghĩa một thôi, một hồi. Tất cả cứ há hốc cái mồm ra mà nghe. Kết quả thì tất cả cái lớp học của Thắng đều hiểu rằng, một cái máy mà bay được thì gọi là cái máy bay.

Nhưng rồi cái buổi nói chuyện ấy cũng cảm dỗ được nhiều thằng. Trong số đó có Thắng và Lê Đình. Thắng làm đơn xin đi học nghề thợ máy, còn Lê Đình thì làm đơn xin đi học nghề tài xế tàu bay.

Thời đó, người mình chỉ được học lái “bà già”. Có con cào cào, nó bay lên cao, nó lộn nó nhào, nó rớt xuống sông là máy bay “bà già” đấy. Có một mùa mưa, mưa to ghê lắm, nước ngập cả hangar, “bà già” nổi lênh bênh trên mặt nước như xác mấy đứa chết trôi.

Máy bay “bà già” bay... mau lắm. Nếu bị ngược gió, tổng lút tay ga mà tốc lực cũng chỉ gần bằng xe mô-tô. Thằng bạn Thắng, thằng pi-lốt Thái Bình, đã lái tàu bay “bà già” đuổi theo một em ngồi đằng sau mô-tô, giơ tay vẫy, hôn gió, mà không làm sao đuổi nổi, đành nhìn theo em nhỏ dần, nhỏ dần rồi mất hút.

Thằng pi-lốt Thái Bình biết lái tàu bay rồi mới tập đi xe đạp. Khi nó thành phi công thì Thắng là thằng giữ xe đạp cho nó tập. Người nó cứ vẹo đi. Nó biết lái tàu bay thì người còn nguyên mà khi

biết lái xe đạp thì chân mang hai cái sẹo...

Thằng này là thằng có nhiều giai thoại nhất... thế giới. Có lần bay ở Phan Thiết về Nha Trang, tàu bay “bà già” bay hết những ba giờ đồng hồ, cánh quạt máy bay còn ục oặc chưa ngừng quay, nó đã tông cửa nhảy xổ ra như gió.

Thằng ở sân đậu, giật mình ngạc nhiên, cứ tưởng rằng trong máy bay có chuột. Thằng ghé mắt, cầm tuột-nơ-vít khua khắp các gầm ghế, không thấy gì, nhìn theo thì thấy thằng pi-lốt Thái Bình chạy mất hút về phía cầu tiêu. Cửa cầu tiêu mở ra đóng lại, gây một trận động đất nhỏ. Một lúc sau, nó mới ở trong cầu tiêu ra, mặt hí hửng, mặt sáng lên, nụ cười hể hả, ra xem xét lại máy bay. Cả phi trường được một bữa cười gằn vỡ bụng.

Những người bạn ngày xưa, đi lính

cùng một lần với Thắng, có Pi-lốt Thái bình, có Lê Đình... Người nào cũng có tên riêng. Lê Đình có cái tên ông Táo, vì ông Táo đội mũ, mang hia mà lại chẳng mặc quần... Tên nào đặt ra cũng có nguyên nhân. Chuyện Lê Đình thành ông Táo cũng vậy.

Một hôm nó cười “bà già”, bay qua một khu bờ biển. Đang bay, “bà già” khục khặc ho lên vài tiếng rồi cánh quạt nhất định nằm ngang. May cho nó là nó đang bay cao, nên nương theo đà gió lượn xuống thấp dần và lết vào một phía bờ biển bỏ hoang, chưa có vết chân người. Ục một tiếng, máy bay của nó đâm nhẹ xuống bãi biển, gãy cẳng, cánh cắm xuống cát. Nó ra khỏi máy bay bình an, chỉ hơi nhức tim một chút xiu thôi.

Máy bay ở nhà, lâu không thấy nó về, đổ xô đi tìm. Nó thấy tàu bay, bay qua,

bay lại trên nền trời mà tàu bay lại không nhìn thấy nó. Bực mình quá, nó cởi quần áo tắm dầu xăng, đi cách xa máy bay một quãng rồi đốt, khói um lên. Máy bay lúc bấy giờ mới nhìn thấy nó, đánh dấu chỗ đó vào bản đồ rồi nhờ mấy ông quần áo trắng tới chở nó về.

Mãi đến tận mười hai giờ đêm, tàu mới cập bến. Nó đi đôi giày cao cổ, đội mũ cát-kết, khoác cái mền của các ông áo trắng cho mượn, đi bộ từ ngoài bãi biển vào trong căn cứ. Cả cái cư xá độc thân vẫn còn chưa ngủ chạy ra xem, xúm lại nắn khắp người nó, xem nó có bị sút mẻ gì không... Có thằng lại còn nắn cả “chim” của nó nữa. Chỉ sợ nó bị văng mất “con chim” thì đời nó tàn. Tiếng ồn ào, huyên náo đánh thức hết cả căn cứ dậy. Trông cái dáng điệu đội mũ đi hia của nó, một thằng vội đặt tên:

– Từ giờ trở đi, gọi nó là phi công ông Táo.

Thế là từ đấy, nó nghiêm nhiên trở thành ông Táo. Đối với đàn bà thì ông Táo nhát ghê lắm, nhưng về cái môn ng-hịch ngầm thì ông Táo lại kinh khủng.

Trong phòng ông Táo, lúc nào cũng có cà-phê. Ông Táo thích uống cà phê, nhưng phải tự mình pha lấy. Nước cà-phê, pha lần thứ hai, ông Táo đặc biệt dành cho Thắng. Uống vẫn còn đặc và sánh. Ông Táo gọi cái cà-phê pha lần thứ hai đó là cà-phê Lundi. Tiếng cà-phê Lundi, ông Táo dùng nói chuyện với Tây, mà Tây vẫn hiểu như thường. Mỗi thằng Tây thật thông minh. Rồi tùy theo giá trị mặt mũi từng thằng, ông Táo cho uống cà-phê Mardi, cà-phê Mercredi...Ấy thế mà khi gần cuối tháng, nhiều thằng vẫn còn đòi uống cả đến cà-phê Samedi.

Hồi đó, còn thời Tây... Những anh lính viễn chinh hay dở trò nhăng nhố. Ở căn cứ, cả phi trường đều ghét Đại-úy Penan. Cái thằng ông Táo bị ức hiếp nhiều lần, tức quá, viết vào trong cầu tiêu: Đại-úy Penan coi chúng mình như cục c...

Hôm sau, đã có thằng khác nổi điệu: Chúng mình coi Đại-úy Penan như con cá tra...

Ấy thế mà cũng đến tai thằng đại úy mặt đỏ. Thằng thì rất phục cái thằng nào đã dịch nổi hai câu đó. Thằng mặt đỏ, đem chuyện đó ra xỉ vả anh em và ông anh cả của căn cứ thì họp tất cả lại để chửi, để vuốt ve, để hứa hẹn... Sau cùng, ông kết luận:

– Tôi mong rằng các anh em sẽ là cái gạch nối giữa cấp chỉ huy và binh sĩ...

Tiếng cái thằng ông Táo nho nhỏ ở cuối hội trường:

– Mong rằng không phải là cái gạch nối giữa đàn ông và đàn bà...

Tiếng cười rúc rích nổi lên, rồi khi ông anh cả của căn cứ bước ra khỏi cửa, tiếng cười nổi lên ầm ầm. Chuyện tiểu lâm Tây, Tàu, ta, Mỹ của những chàng trai mặt đầy chất láu cá vang vang chung quanh cái gạch nối giữa đàn ông và đàn bà. Vài thằng đạo đức giả vội bịt tai chạy như ma đuổi...

Kết quả của câu chuyện đó là ông anh cả đề nghị đổi lung tung. Ông biết rằng lũ quỷ sứ mà bị cô lập thì sẽ hiền lành như cục đất. Trong khi chờ lệnh chuyển, lũ Mọi da vàng nhất định khi nói chuyện với lũ Mọi da trắng, chỉ dùng tiếng Tây bồi. Mọi da trắng ức

lắm, không thèm chơi với Mọi da vàng. Nhưng Mọi da trắng mà chơi với nhau, thì chỉ toàn những trò lắm cảm.

Trong một Câu-lạc-bộ, hai thằng mọi da trắng đang chơi một trò lắm cảm là đồ chữ. Bắt đầu một mẫu tự, rồi hai, rồi cứ tiếp tục mãi...Thằng nào tịt mà thằng kia còn nói thêm được một chữ nữa là thắng...Bàn bên cạnh, bọn Thắng đang ngồi uống nước, thấy cái trò lắm cảm ấy mà bức mình. Hai thằng Mọi da trắng đã chơi tới chữ có năm mẫu tự.

Chợt thằng ông Táo xoay ghế, quay mặt về phía hai thằng da trắng:

– Tao biết có một chữ có 5 alphabets mà chắc tụi mày không biết...

Hai thằng da trắng cùng hỏi:

– Chữ gì vậy mày?

Thằng ông Táo đứng dậy, đi tới gần hai thằng Mọi da trắng, chỗ mồm vào tận mặt hai thằng , nói như quát:

– Merde!

Cả bàn của bọn Thắng cười âm âm. Tiếng cười của thằng Pi-lốt Thái Bình to nhất, cứ hồ hồ. Thằng ông Táo ung dung trở về, ngồi vào ghế. Hai thằng Mọi da trắng mất hứng, mặt đỏ bừng, nhìn lũ Mọi da vàng bằng cặp mắt như muốn nuốt sống ăn tươi.

Rồi lệnh thuyền chuyển ra đúng vào lúc mà thằng nào cũng kiệt, xoay bỏ người mới được ba đồng mua bốn điều thuốc Ruby. Thằng đi Đà Nẵng, thằng về Biên Hoà. Thắng bị đổi về làm ở một bàn giấy tại Sài Gòn. Ông Táo bị ở lại chỗ cũ mới khổ sở làm sao chứ. Ông Táo buồn tái, buồn tê.

Lúc chia tay với Lê Đình, Thắng như muốn khóc.

– Chúng mình ở với nhau, bạn sống có, bạn chết có, sao mà yỡ bỏ chúng tao mà đi...

Ông Táo nắm chặt tay Thắng, bắt tay rồi như không muốn bỏ ra.

Cái công việc ở bàn giấy làm con người của Thắng cứ mòn đi, cứ rỉ đi. Những buổi sáng, không biết làm gì, chỉ còn cách ngồi đánh đố ruồi để xem ai phải trả tiền bữa ăn sáng. Đặt hai cái thước lên bàn, ruồi đậu vào thước của thằng nào trước thì thằng đó ăn sáng không phải trả tiền. Chơi trò này hồi hộp lắm. Hồi hộp còn hơn cái lần hạ cánh đầu tiên mà không có thầy ngồi đằng sau. Những thằng ngồi cùng bàn giấy với Thắng có đủ mọi nghề. Canh chừng ruồi không

một bằng canh chừng thằng bạn. Cứ hể quay mặt đi chỗ khác một tí, là nó đã thè lưỡi, liếm ngón tay rồi bơi nước miếng lên thước kẻ...

Một buổi sáng, Thắng đang ngồi canh ruồi... Ruồi đã bò gần đến thước, sắp sửa leo lên thì tự dưng bay vụt đi. Thắng ức lắm, ngừng đầu lên nhìn thì gặp “đôi mắt ngây thơ” của thằng pi-lốt Thái Bình. Thằng này vẫn có tật ăn to, nói lớn. Nó nói rung cả cửa kính:

– Muốn nghe chuyện của thằng Lê Đình thì đi theo tao. Trả xong tiền ăn sáng, tiền cà phê rồi tao mới kể...

Thắng thấy lòng mình thật náo nức. Những thằng bạn thân, khi xa nhau, ít khi nào viết thư cho nhau. Nếu viết cho nhau, chỉ cần viết một câu chữ lên cả một trang giấy cũng đủ tỏ nỗi nhớ nhung...

Bởi vậy, Thắng theo thằng Thái Bình để nghe chuyện thằng “ông Táo”.

Sau khi ăn uống theo cái kiểu “tiền của sở” nó mới ề à kể. Thì ra Lê Đình bị thương nằm trong Quân Y viện Cần Thơ. Bây giờ vết thương gần thành sẹo rồi, nhưng độ nửa tháng trước thì tình trạng bi đát lắm. Không thằng nào dám cá ông Táo sống, mà chỉ đổ xô cá về phía ông Táo về trời.

Trận giặc Bình Xuyên, miền Hậu Giang đã ghi cho Lê Đình một cái sẹo. Hôm đó Lê Đình lái tàu bay với một ông Sĩ-quan Quan-sát viên, đi chỉ điểm cho pháo binh trong mặt trận Hậu Giang. Quân đội của mình và phản loạn Bình Xuyên chỉ cách nhau có một khu rừng. Hai bên ăn mặc giống nhau nên ông Sĩ quan Quan sát viên bảo Lê Đình xuống thấp để nhìn cho rõ.

Ngày đó thì Lê Đình đã lái “bà già” Mỹ. Tên “bà già” Mỹ là L19, dân tàu bay gọi là cái “tóp tóp”. Bay khoái hơn “bà già” Tây nhiều. Lê Đình nhào xuống nghe thấy tiếng súng dưới đất nổ từng từng như trống bongo. Vừa lượn một vòng dưới thấp, thì bên dưới bắn lên một tràng 12 ly 7. Lê Đình vội kéo lên cao. Nhưng một viên đạn đã bắn trúng xà ngang rồi chui vào đầu ông Táo.

Có một chuyện lạ là Lê Đình không biết mình bị trúng đạn, vẫn ngồi lái như thường. Me xừ phó nhòm thấy máu đầy mặt Lê Đình, vội vỗ vai nó mà la lớn:

– Ông Táo ơi, cậu bị đạn rồi...

Lê Đình nhìn xuống ngực, thấy máu ướt áo, thì vội sờ nắn ngực. Không thấy đau. Theo vết máu, sờ lên cằm thì thấy máu đóng cục ở cằm. Nắn cằm cũng

không thấy đau. Sờ lần lên thái dương, gặp đúng chỗ vết thương, Lê Đình mới thấy nhói buốt, tê dại cả người và gục đầu xuống cần lái, ngất đi.

Ông Sĩ quan phó nhòm, nắm lấy hai vai Lê Đình lắc mạnh và rên rỉ gọi:

– Ông Táo ơi, tỉnh dậy đi ông Táo..

Thằng Pi-lốt Thái Bình kể tới đây thì cười hề hề:

– Ông ấy ngồi trong tàu bay, thằng tài xế gục một đồng trên ghế lái mà ông ấy lại không biết lái mới chết cha chứ... May làm sao, thằng ông Táo ú ớ, tỉnh dậy được một lúc, làm như thói quen, hạ cánh xuống phi trường Sóc Trăng. Xe cứu thương chở nó lên quân y viện Cần Thơ. Còn ông Sĩ quan phó nhòm, có lẽ phải đưa đi Viện thần kinh trầm nghiệm lại...

Pi-lốt Thái Bình nhiều khi cũng có những ý nghĩ hài hước. Người ta khiêng Lê Đình ra sân, thổi kèn đánh trống rồi gắn cho Lê Đình chiếc anh dũng bội tinh. Ngày nghỉ phép về Sài Gòn, Lê Đình tới cư xá tìm Thắng. Thắng nhìn vào cái anh dũng bội tinh của Lê Đình:

– Mấy lần rồi mà mày chưa ngòm. Chắc là mày bất tử...

Nhưng vài tháng sau có tin Lê Đình chết ở Đà Lạt. Người mang tin này lại cho Thắng lại là Đặng, thằng bạn đang ngồi đây với Thắng. Lê Đình chết vì một phút trẻ con. Hôm đó Lê Đình chở một ông tướng lên Đà Lạt. Trời thật tốt và ít mây. Sau khi ông Tướng lên xe về tư dinh, Lê Đình cũng lên máy bay cất cánh. Thấy đoàn xe ông Tướng bò chậm chạp, lên dốc xuống đồi, Lê Đình sà xuống thấp bay đuổi theo, vượt qua rồi lại bay vòng

trở lại, bay sà xuống thấp một lần nữa.

Ông Tướng ngồi trên xe, lấy làm lạ, tưởng mình bỏ quên món đồ gì trên phi cơ. Cặp đây rồi, ‘ba toong’ đây rồi... Ông bảo tài xế ngừng lại rồi dơ tay vẫy đuổi cho Lê Đình bay đi. Nhưng Lê Đình tưởng ở dưới đất giơ tay vẫy, khoái chí vòng lại một lần nữa, thật thấp. Khi vượt qua, chàng ngoái cổ lại đằng sau cười, không ngờ lúc quay đầu lại thì thấy một hàng cây trước mặt...

Thằng uống hết ly cà-phê:

– Tội nghiệp cho ông Táo!...

Đặng gọi nhà hàng cho thêm hai ly cà phê nữa. Những người bạn cứ ra đi, ra đi dần dần, để rồi thấy mình thật cô độc như một con đường dài hun hút dưới ánh đèn đêm.

Thắng hỏi Đặng:

– Sao đêm qua mày trực mà hôm nay phải đi Nha Trang?...

– Tao muốn đi sớm để đổi phiên cho thằng Trịnh. Vợ nó mới đẻ... Cho nó về phục vụ gia đình cho tròn tình nghĩa với cái chính phủ quần thâm...

Thắng đưa Đặng về Phi đoàn Trực thăng rồi trở về đi làm... Cuộc đời ngày hôm nay lại giống như ngày hôm qua. Ngày mai rồi cũng lại giống như ngày hôm nay. Lê Đình ơi! Chỉ có mày là sung sướng, thoát được ra ngoài những chán nản của cuộc đời...

Mối tình của Trung và Thủy sắp sửa đi vào đoạn kết. Hai người đã làm lễ ăn hỏi, chỉ còn chờ sang năm là làm lễ cưới... Có lần Thắng hỏi Trung:

– Sao không cưới luôn đi cho được việc?...

– Tại năm nay không được tuổi...

Thắng muốn cười phá lên vì trông Trung lúc đó ngây thơ không khác gì cậu học trò đang ở tuổi hai mươi. Thắng nghĩ rằng tuổi hai mươi không phải là hai mươi tuổi. Trung tuổi mao, tuổi con

mèo. Thủy tuổi tuất, tuổi con chó. Thắng làm như mình giỏi về việc coi lịch Tam tông miếu.

– Chó với mèo mà ở chung một nhà thì thế nào cũng có phen chúng mày “có bốn chân giường gãy một còn ba”.

Trung cười:

– Thế mà lại tam hợp... mới bỏ mẹ chứ. Tao cũng lo chuyện đó, không ngờ bà cụ đi hỏi mấy anh thầy Tàu, mấy anh chàng đui ở đường Hàm Nghi, lại “chịu” hai cái tuổi đó.

Hôm ăn hỏi của Trung, Trung mặc một bộ quần áo đẹp nhất. Mặt cứ thộn ra một cách rất buồn cười. Không còn là một chàng phi công, đã từng tham dự Bắc phạt. Không còn là một chàng trai mặc quần áo ka-ki. Chỉ còn là một thanh

niên, vẫn còn chưa dứt bỏ được cái tuổi hoa bướm học trò.

Thắng ghé tai Trung thì thầm:

– Trông mày ngây ngô và ngáo...
đếch chịu được...

Trung nhìn vào trong gương. Trông cứ như một ông Tây gố. Trung nhớ tới những ngày lang thang của mình và Thắng. Khi thấy một đám cưới, thường phóng xe Vespa đuổi theo chiếc xe kết hoa, thò đầu vào cửa kính xe, cười với cô dâu:

– Đêm nay mà về thì... chết với nó.

Cô dâu nào cũng then thò, dấu mặt vào bó hoa, mặt ửng hồng, mắt chớp chớp như đèn trên nóc xe chữa lửa. Trung nghĩ rằng đám cưới của mình, rồi thế nào cũng có thằng nghịch như vậy.

Như hôm nay, lũ trẻ con theo cái đám hỏi này, sờ vào người Trung, nắm lấy quần Trung. Vài cô gái nhà ở đầu ngõ, vén bức rèm cửa sổ, ghé mắt nhìn ra ngoài, phê bình với nhau:

– Chú rể cũng khá đấy chứ mày...

– Cái thằng tàu bay vẫn đến đây đấy mà. Dân tàu bay cố nhiên là “bô” rồi.

Các cô tưởng rằng cứ dân tàu bay là phải bô trai. Tự nhiên, Trung lại nghĩ đến thằng Hậu. Các cô mà trông thấy nó, chắc là phải khóc thét lên được. Cái mặt như cái lưỡi cày. Nhìn nghiêng, cái sống mũi gãy, hõm sâu vào, trông đến thật là thảm hại. Nhiều khi anh em nói đùa với Hậu:

– Chắc bà cụ nhà mày, đẻ mày ra đến cái chỗ sống mũi rồi ngừng lại cả giờ

đồng hồ rồi mới tiếp tục rặn cho thòi ra nốt...

Hậu thật đúng với cái tên, rất hiền hậu. Tha hồ cho thiên hạ nói rồn, nói đùa. Hậu chỉ cười... Nhưng khi Hậu mặc quần áo nhà binh, đội mũ cát-kết tàu bay, trông vẫn đẹp, tuy rằng có nhiều nét đẹp khắc khổ.

Nhà Thủy có ít người. Ba bố con sống lủi thủi như mấy con gà trong vườn rộng. Buổi sáng, Thủy đi dạy học thì Thu lo cơm nước. Buổi chiều, Thu đi học thì Thủy ở nhà vừa chấm bài, vừa chạy vào trong bếp. Ông bố già đã về hưu, suốt ngày đọc sách. Nhiều buổi sáng ông già lang thang trên hè đường Lê Lợi, kiếm một lô sách cũ mang về nhà, rồi lại nằm nhà đọc. Ông cụ có rất ít bạn... Những người bạn bây giờ đều làm lớn... Ít nhất cũng là một chức giám đốc. Cái bằng Tú

tài của năm 1930 cũng đủ mở cho người ta bước vào cái cổng danh vọng thênh thang.

Như vậy, nghĩa là cuộc đời của Trung, chỉ hết năm nay, là đã vào cái khuôn khổ mà ông trời đã đặt ra từ ngàn xưa. Rồi cũng có một gia đình. Như gia đình thằng Hậu... Như bao nhiêu thằng khác.

Buổi tối, cũng có những cuộc họp mặt gia đình. Có vợ, có chồng, có vài đứa con để nô đùa cho vui nhà, vui cửa. Những tiếng động của gia đình, thật khác xa với những tiếng động chiến trường. Tiếng máy khâu của vợ, tiếng ho của cụ già, tiếng khóc của trẻ con, tất cả những tiếng đó khác xa với tiếng đại bác, tiếng trung liên, tiếng súng trường...

Thắng và Trung đã nhiều lần tới

nhà Hậu... Buổi tối, thật êm đêm. Hậu ngồi ở ghế xa-lông đọc báo, mặc bộ pi-da-ma màu xanh. Vợ Hậu ngồi khâu lại mấy cái khuy áo đứt cho chồng. Thằng con mới tám tuổi cũng ngồi chễm chệ ở một cái ghế xa-lông, vớ được tờ báo cũ, cũng đọc... Những đứa trẻ mới tập đọc, thấy cái gì cũng đọc, nhưng đọc rồi là có thật nhiều thắc mắc. Sau khi đánh vần mãi mới đọc xong cái hàng chữ to tướng, thằng nhỏ qua sang hỏi mẹ:

– Má ơi má, Cu Ba ở đâu hở má?...

Mẹ nó trừng mắt, dơ cái quạt lên định gõ vào đầu thằng nhỏ thì Hậu vội giáng cho con nghe cái xú của ông râu xồm Fidel Castro. Thằng bé không hiểu mà có lẽ cũng không cần hiểu... Cứ hỏi mà được trả lời là được rồi. Thấy Thắng và Trung vào nhà, nó reo lên:

– A, bác Trung, bác Thắng...

Cái cảnh gia đình êm đềm của Hậu nhiều khi làm Thắng thèm muốn. Thắng cũng có nhiều cuộc tình duyên vụn vặt. Những cuộc tình duyên qua đi trong đời, nhiều khi thật tiếc mà nhiều khi cũng chẳng tiếc gì...

Có những lần đi trên hè đường Lê Lợi, gặp những người yêu cũ, dắt con đi chơi, lòng Thắng cứ dừng dừng. Có nhiều đứa mà Thắng cũng dự phần “đúc cốt tráng men”, nhưng Thắng không cảm thấy lòng mình cảm động. Hay là mình đã không còn tình cảm?... Vô lý, vì thấy gái đẹp, Thắng vẫn ngoái cổ lại nhìn để đầu đập vào cột đèn là thường.

Hay là mình yêu nhiều quá?... Hồi còn học trò, Thắng là thằng rất dễ mê gái. Mê rất nhiều người một lúc. Bây giờ thử

nghĩ lại, Thắng cố tìm một mối tình đầu mà tìm không nổi. Trường của Thắng học bị kẹt ở giữa hai cái trường con gái. Một đầu là Sainte Marie. Một đầu là trường Trưng Vương. Đi lên phía trên, thấy những chiếc váy đầm ngắn cũn cỡn trên đầu gối, tiếng nói riu rít như chim. Ngược về trường Trưng Vương là những chiếc áo dài màu xanh, với cái vĩa hè đầy những lá vàng. Những buổi sáng thứ hai chào cờ, Thắng nhiều khi quên cả giờ học để ngừng xe đạp lại, nhìn một rừng áo xanh màu nước biển mà tưởng như màu đại dương tràn ngập sân trường.

Ngày đi học thợ máy, Thắng cũng viết nhật ký: “Hôm nay, anh ngồi trên bến Charente, nhìn chiếc cầu treo và đoàn tàu đi lại mà mơ một cảnh trùng dương để trở về với em...”. Thắng viết bằng quơ như vậy. Không biết là trở về với em

nào?... Trường Trưng Vương năm 1952, những hoa khôi Lệ Hằng, Tích Thiện, Thu Nga...Xa xôi quá rồi...Bây giờ chỉ còn những giờ học vất vả, những buổi thực tập trong khu Cơ khí tổng quát.

Thắng nhớ người con gái lai của tỉnh Bordeaux, Evelyne. Câu thơ của Cung Trầm Tưởng “Tóc vàng sợi nhỏ, Chờ mong em chín đỏ trái sầu..”. Thắng gọi người con ấy là Liên tuy rằng mắt nàng xanh biếc....

Một buổi chiều thứ bảy, Chính – người bạn cùng khóa, rủ Thắng lên tàu đi về miền Nam. Mùa Đông rét mướt, gió lạnh luồn vào những toa tàu. Trong toa có Thắng, Chính và một người con gái.

Chính mời người con gái ra ngoài toa tàu trong vài ba phút để hai đứa thay

quần áo “xi-vin”. Lúc người con gái trở vào, thấy hai thằng lính đã thành hai thằng học trò, khuôn mặt đầy chất ngây thơ màu trắng thư sinh.

Chính mới được ở nhà gửi sang cho một bộ bài tam cúc. Hai đứa ngồi trong xe lửa, đánh tam cúc cho đỡ buồn. Người con gái gạ chơi chung. Thắng cười bảo Chính:

– Giảng cho con này nó hiểu được, thật là một chuyện khó. Mày thử cố mang tài của mày ra thử xem sao.

Người con gái chỉ mỉm cười. ...Lựa những quân thù ra ngoài, người con gái đưa Thắng bắt cái rồi chia làm ba thành thạo. Chính và Thắng ngượng đến chín cả người. Hai thằng xin lỗi về những chuyện tục tĩu, phê bình về người con gái mà cả hai tưởng rằng cô ta không hiểu.

Người con gái chỉ mỉm cười... Đó là Evelyne của xứ Bordeaux. Thắng gọi nàng là Liên để quên rằng mình đang xa cách quê hương. Tỉnh Bordeaux mùa Đông thật buồn... Nước trên mặt đường đóng thành băng, Thắng đi trên hè phố, trượt chân suýt ngã mấy lần. Liên và Thắng đi chơi với nhau khi buổi sáng chủ nhật còn đặc sương mù. Bà mẹ của Liên chỉ mong được về quê... Bà nói với Thắng, giọng bùi ngùi:

– Tôi chỉ mong ước được trở về Hà Nội...

Thắng kể cho Liên nghe chuyện Hà Nội. Liên xa Hà Nội từ lâu nên gần như quên hết rồi. Con đường đất vắng người, đầy những bóng cây, nhiều gió. Gió thật mát, gần cuối đường là chùa Một Cột, tới gần thấy thoang thoảng mùi hương sen nhẹ nhàng. Thắng đã nằm ngủ trên sân

chùa Một Cột, những buổi trưa mùa hè, với hương sen, với tiếng chim hót, với tiếng ve sâu đặc biệt của trưa hè Hà Nội.

Người con gái say mê nghe kể chuyện để thương nhớ về quê mẹ. Thắng kể đến con đường Rollandes tràn ngập lá vàng. Trường Đại Học có cái cổng cao vút, bước vào trong, mát rượi cả người. Hai bên lối đi, hoa hồng rụng từng cánh, nằm trên đá sỏi. Gần đó, nhà Bác-cổ, sân cỏ non xanh mướt mà Thắng có rất nhiều kỷ niệm của những buổi hẹn hò.

Thắng kể cho Liên nghe cả những chuyện chàng và một người con gái, ngồi trên bãi cỏ sau nhà Bác-cổ, hết chuyện nói với nhau, ngồi im lặng bên nhau... Thắng bứt một cọng cỏ đưa lên mồm nhấm, cắn nát bét cả cọng rồi, một lát sau đau bụng đến...toát mồ hôi. Liên cười, ôm bụng cười... Tiếng cười vang cả

Rue des Quatre Vents. Gió hun hút thổi từng cơn. Con đường Bốn Gió có những dãy nhà cổ kính, vài con bồ câu bay là là trên mặt đường rồi bay vào một công viên.

Buổi chiều, Thắng ăn cơm ở nhà Liên rồi ra nhà ga. “Thắng nhớ viết thư cho mẹ nhé, Thắng!” Bà cụ dặn dò Thắng như dặn dò đứa con trai. Liên kéo cao cổ áo, sửa soạn đi cùng với Thắng ra nhà ga, lúc nghe bà mẹ dặn Thắng, đọc câu thơ của Verlaine:

Écoutez la chanson bien douce.

Thắng đọc câu thơ của Xuân Diệu:

Này lắng nghe em, khúc nhạc thơm!

– Thắng dịch hay quá!

– Đâu có phải của Thắng. Câu thơ ấy

của Xuân Diệu đầy chú. Có lẽ Xuân Diệu dịch của Verlaine.

Hai người ra nhà ga, hãy còn sớm. Chính chưa tới. Hai đứa lên Pont de U nhìn những cảnh biệt ly dưới sân ga. Bên kia cầu là Phố Bắc Ninh, Phố Sơn Tây... Đây là để kỷ niệm những trận thắng của mầu quốc khi đi chinh phục thuộc địa. Niềm đau của Thắng thật trọn vẹn, còn Liên thì chắc chỉ có một nửa thương quê.

– Hôm nào nghỉ phép, trở lại nhé. Liên vẫn còn thèm nghe chuyện Hà Nội. Nhớ kể cho Liên nghe chuyện trả kiếm ở Hồ Gươm, chuyện chuông vàng ở Hồ Tây. Nếu Thắng tới vào mùa hè, Liên sẽ dẫn Thắng tới một con đường đầy hoa phượng như đường Cổ Ngư của Thắng.

Người con gái vẫy tay... Con tàu queo, khuất đi bóng dáng chiếc áo măng-tô.

Thắng tì tay lên thành cửa kính thần thờ.
Lúc tàu chui qua một đường hầm, quên
cả đóng cửa kính, mặt mũi ám khói đen
sì.

Thắng trở về trường Rochefort. Sân
cờ rộng mênh mông. Từ phòng băng
qua sân cờ mới tới Câu lạc bộ. Buổi tối,
Thắng và Chính ngồi uống nước cidre,
nhìn những người chung quanh vui đùa.
Những thằng mãn hạn quân dịch, sung
sướng, trùm mền kín người đi thành
hàng dài tới từng bàn xin tiền để uống
tiền đưa nhau trước khi chia tay.

Bài hát “La Quille” thật chất phác
ngô nghê, nhưng đồng ca lên, nghe vẫn
đầy đủ chất ai oán của cuộc đời lính
tráng. Mười tám tháng trời quân dịch,
làm quen với những buổi tập dượt, với
nhà tù, với tiếng hét của ông Quản già,
với những ngày “cỏ-vê” liên miên...

“La quille viendra

“Les BLEU viendront

“Pour laver les gamelles...

Thắng nghĩ không biết đến bao giờ mình mới được tung cái mũ mà hét lên như chúng nó. “Giải ngũ rồi!... La quille!”. Thắng ký một cái giấy tòng ngũ năm năm sau khi ra trường. Học cái nghề thợ máy vất vả. Nhưng lúc đi du hí, thì quên hẳn mình là một thằng lính sang Tây để học thành một thằng thợ.

Vào trong tiệm ăn có người ra cởi áo măng-tô treo lên móc. Đưa vài trăm quan là cúi đầu rạp xuống chào và cảm ơn... Sung sướng đến tỉnh cả người.

– Đi về ngủ...

– Mới có hơn tám giờ.

– Mày không nhớ ngày mai có giờ thợ rèn hay sao? Về ngủ lấy sức ngày mai mà một tay giữ vững cái kìm, một tay đập búa tạ...

Buổi sáng, tiếng kèn đánh thức cả bọn dậy. Trời còn tối om om. Bảy giờ rưỡi đứng chào cờ, chỉ cách cái cột cờ chừng hai chục bước mà không nhìn thấy lá cờ. Sương mù dày đặc. Trời lạnh buốt căm căm...Chỉ nghe thấy tiếng hô của sĩ quan trực. ...

– Base Ecole à mon commandement, garde de vous!

– Attention pour les couleurs... Envoyez!

Tiếng kèn vang lên rồi vọng vào trong sương mù.

– À la disposition des commandants d'Unité, Repos!

Những buổi chào cờ sáng sớm thật ngắn ngủi. Sáng nào cũng vậy, Thắng và Chính thường trốn chào cờ, đứng nấp sau cái cổng xây trên con đường đi về phía lớp học. Đợi cho tất cả chào cờ xong, sắp hàng đi ngang qua chỗ mình đứng, chạy thật nhanh vào hàng cuối. Chính gọi hành động đó là việc “đón tàu”.

Việc “đón tàu” chỉ thực hiện được vào những buổi sáng có sương mù. Những buổi sáng đẹp trời, “Quản ghen”, viên thượng sĩ đại đội, đã bắt gặp hai cái bóng người nấp hai bên cột.

– Ê, hai thằng kia, sao chúng mày trốn chào cờ.

Thắng và Chính giật bắn người, kéo hai gót giày vào nhau, chụm chân lại...

Tên Quân ghen, anh em đặt tên như vậy vì mắt lúc nào cũng ướn nhoèn, ghé sát mặt vào hai chàng, cười một cách nham nhở.

– Tao biết từ lâu rồi nhưng tao lờ đi cho đấy chứ.

Thắng buột mồm chửi:

– Mẹ mày, chỉ được cái phét...

Không ngờ tên quân này đã từng tham dự viễn chinh ở Đông Dương. Nó khịa với Thắng :

– A, thằng này mày chửi tao... Được lắm. Hai thằng làm hai vòng sân cho dẫn gân cốt. Buổi sáng tập thể thao mà...

Thắng và Chính ngao ngán nhìn cái sân chào cờ thật rộng. Rộng bằng ba cái sân Septo. Thắng chạy trước. Chính chạy theo sau, chiếc túi vải đựng sách đập đều

đều nhè nhẹ lên đùi... Tên quản già đứng chống nạnh, hai chân dang ra trong một dáng điệu thật ngạo nghễ, nhìn theo.

– Một, hai, một, hai, một, hai... Thằng đằng sau sai chân rồi, đổi chân đi.... Một, hai, một, hai, một, hai...Mau lên...

Nó nói tiếng “mau lên” bằng tiếng Việt. Thằng nghĩ tới dân vùng quê xứ sở mình chắc đã hết hoảng đến bậy cả ra quần vì cái tiếng “mau lên” ấy... Tiếng giày của Thằng và Chính dồn dập từ xa, rồi gần, rồi lại ở xa... Hết hai vòng, Thằng và Chính cảm thấy hơi thở toát ra từ hai lỗ tai... Chiếc vành mũ ca-lô ướt đầm mồ hôi.

Hai đứa nhìn tên quản già Tây cầm hờn rồi lui thủi đi về phía lớp học. Chính chửi thề:

– Mẹ, thật là chán đời...

– Thôi mà, năm xung tháng hạn...

– Thà rằng nó phạt mình năm tù...
Buổi sáng, ăn có khúc bánh mì, uống một ly cà phê loãng, chạy hai cái “tua đờ pít”, còn chớ gì là người...

Đường đi tới lớp học, cách đây chừng mười lăm phút, đây những người mặc quần áo xanh, bây giờ đã vắng ngắt. Những người quân cảnh đứng rải rác ở một vài nơi để bắt những thằng trốn học bỏ về.... Thấy cái vẻ mệt mỏi bơ phờ của Thắng và Chính, những người quân cảnh không nở hỏi. Tiếng còi hụ ở xưởng Cơ khí tổng quát rú lên hồi còi thú nhất. Thắng giục Chính:

– Đi mau lên, không nó đóng cổng là hết vào...

Hai người chạy... Đôi chân như

muốn văng ra ngoài. Chiếc “ghệt” chân bên phải của Thắng sút dây mà Thắng cũng không dám cúi xuống buộc lại. Cứ kéo lê sên sệt trên đường. Hai người tới nơi thì vừa lúc hồi còi thứ hai rú lên báo hiệu đóng cổng.

– Thật là vừa may...

Thằng khóa sinh trực nhìn Thắng và Chính mỉm cười:

– May cho chúng mày đấy nhé! Tao định đóng cổng từ hồi thứ nhất... nhưng tao chợt nhớ tới hai thằng mày bị phạt “gym-nát”. Thằng “ghèn” nó phạt chúng mày phải không?... Để đấy cho tao. Còn có ba tháng nữa là tao mãn hạn quân dịch rồi...

Thắng và Chính cảm ơn thằng khóa sinh trực. Những người cùng chịu chung

cảnh khổ rất thương yêu nhau, không phân biệt “mọi da trắng” hay “mọi da vàng”. Mỗi lần có một toán nào mãn hạn quân dịch, thằng quản ghen trốn biệt. Lũ người mãn hạn như một lũ điên khùng. Chúng nó có riêng một ngày đặc biệt để phá phách. Chúng nó làm hình nhân của quản ghen, treo cổ lên rồi đốt. Một đám ma người sống với những tiếng khóc không có nước mắt. ... Nhưng ngày hôm sau gặp lại, quản ghen vẫn hách dịch, quát tháo. Ông thượng sĩ đại đội bị chôn sống nhiều lần mà vẫn không chết...

Nhà Cơ khí tổng quát chia ra làm nhiều khu. Khu học thợ giũa, thợ hàn, thợ rèn... Thắng và Chính đi vào khu thợ rèn. Tất cả đã nhận lò, cứ hai người một cái. Thắng và Chính và cái lò trong cùng, cất sách vở rồi theo lũ bạn tới xúm quanh người huấn luyện viên già.

Người thợ già, mặt thật nhiều nếp nhăn. Những nếp nhăn xếp nếp trên mặt như một chiếc khăn mù-xoa nhàu nát.

– Mở lớn mắt ra mà coi... Tao chỉ cần đập năm nhát, miếng sắt này sẽ thành một nửa cái kìm.

Người thợ già mở hơi cho thổi vào lò. Lửa bốc lên như hoa cà, hoa cải. Hắn đút miếng sắt vào lò cho tới lúc thật đỏ hồng.

– Phải để ý coi chừng lửa. Nóng quá, sắt sẽ chảy. Nguội quá, chúng mày đập tới mỏi tay, cục sắt sẽ lại giống cục sắt hơn...

Tuy già nhưng hắn vẫn có óc trào phúng. Tiếng búa nện xuống đe. Một, hai, ba, bốn... Bàn tay khéo léo xoay chiếc kìm cho miếng sắt nghiêng đủ mọi chiều

trên chiếc đe. Năm nhát búa, nặng có, nhẹ có, làm thay đổi hình cục sắt. Người thợ già liếc nhìn chung quanh. Những con mắt thán phục, trầm trồ. Sau nhát búa thứ năm, hấn cầm kìm cặp lên, giờ về phía trước, xoay đi, xoay lại cho mọi người coi:

– Thấy hết cả chưa?...

Rồi viên thợ già cầm búa giáng thêm một nhát búa thứ sáu, phá hoại hết tất cả công trình của mình, quăng cục sắt vào đồng sắt ở góc nhà. Những con mắt tiếc rẻ nhìn theo...

– Về chỗ tất cả. Bắt đầu làm việc đi. Tao làm trong năm phút, chúng mày sẽ làm trong năm giờ. Than ở góc nhà. Mở hơi, vặn về bên trái một vòng. Tắt thì vặn ngược lại... Làm việc đi!...

Chính và Thắng trở về lò, tay cầm hai cục sắt. Thắng đi lấy than bỏ vào lò... Ngày còn ở nhà, thỉnh thoảng phải vào bếp thì đã kêu khổ âm lên. Bây giờ thì phải làm cái công việc quạt lò. Những cái lò bên cạnh đã có vài tiếng chí choé cãi nhau. Chưa bỏ than đã mở hơi. Bụi bay mù mịt... Trời lạnh lắm đây chúng mày ơi! Muốn tắm nước nóng, phải đi bộ hết con đường 14 Juillet lại còn phải chầu, phải chực nữa đấy.

Một thằng nổi tiếng về kéo vĩ cầm, khoanh tay đứng nhìn, không chịu làm. Thà rằng bị số không, bị phạt chứ nhất định không chịu làm hỏng những ngón tay bắt được của trời...

– Thế thì tại sao mày học nghề thợ máy?...

– Tao định đi Tây chứ đâu có muốn làm thợ máy!

– Nhưng bây giờ trước cái lò rèn, mày hãy quên cái violon của mày đi.

Chung quanh, đã nhiều tiếng búa đập xuống đe chan chát. Thằng lòi cục sắt đỏ rực ra lò. Chàng lấy kìm cặp để lên đe, giáng búa xuống. Cục sắt rời khỏi kìm bắn tung lên, vẽ vệt lửa thành hình một cái cầu vồng nho nhỏ. Thằng cặp lên, bỏ vào lò rồi thở dài..

Lại đến lượt Chính thử tài... Cũng chỉ như vậy.

– Hay tao giữ kìm cho mày đập.

– Ừ, có lẽ như vậy được đấy.

Hai tay Thằng nắm chắc chiếc kìm. Nhát búa giáng xuống làm tê và rung

bấp thịt. Phía bên kia, những khu tiện và gò, tiếng máy chạy sè sè, thỉnh thoảng lại rú lên khi người thợ cho sắt vào máy. Thắng đã phải đo những chiếc kim đồng hồ, chiều dây chỉ bằng giấy cuốn thuốc lá... Thắng không ngờ rằng cuộc đời của mình lại thành thợ máy. Ai biết chắc được tương lai mình? Thắng xoay chiếc kim, lật ngửa miếng sắt lên. Chính lại đập xuống. Thắng ngắm nhìn công trình của mấy tiếng đồng hồ. Miếng sắt vẫn chỉ là miếng sắt.

Chính bỏ cái búa xuống đất. Trời lạnh như vậy mà trán Chính lấm tấm mồ hôi. Thắng hỏi:

- Không đập nữa à?..
- Mệt lắm rồi...
- Làm thế nào để có điểm môn forge?

Vài ba thằng đã mang tác phẩm lên chấm. Người huấn luyện viên già cầm coi, cho điểm vào cuốn sổ hàng ngày rồi lơ đãng vút vào góc nhà. Thắng và Chính cùng có một ý nghĩ. Chính nói trước:

– Có lẽ tao với mày phải “thuổng” của nó lấy hai cái. Khi nào nó gần tới, báo động cho tao biết..

Thắng và Chính đi tới gần căn nhà bằng kính. Người thợ già đã ra ngoài, đi đi, lại lại ở giữa mấy cái lò, chờ tan sở. Hai người vừa cúi xuống nhặt lên, chùi chùi viết ghi tên bằng phấn lên áo thì có cảm giác như có ai nhìn mình. Thắng ngừng mặt lên, thì nhìn thấy đôi mắt lạnh lùng của người huấn luyện viên già:

– Hai thằng làm gì đó? Định lấy cái gì đó?

Chính giật mình đứng lên, xoay lưng lại tựa vào bàn, mắt nhìn thẳng vào cái mặt nhăn nheo. Sau lưng vài chiếc vỏ chai coca cola chạm khẽ vào nhau, tiếng kêu sắc, nhọn. Thắng nắm chặt lấy tay Chính:

– Thưa ông, chúng tôi không làm nổi.

– Có cái gì mà không làm nổi. Tiếng “không thể được” làm gì có trong tự điển. Ê, hai ông bạn chịu khó ký vào tờ giấy này. Tám ngày giam phòng... Cần khiếu nại gì không?

Thắng ký thật nhanh. Chính cũng ký thật nhanh. Cái ô dành để khiếu nại, bỏ trống. Biết viết cái gì bây giờ? Thắng không sợ giam phòng và Chính cũng vậy. Buổi tối, đáng lẽ ngủ trên giường nệm thì

vào phòng giam ngủ trên sàn gỗ. Chính thấy Thắng buồn, an ủi:

– Tao biết mày thứ bảy phải xuống Bordeaux. Nhưng thôi cứ để mẹ con Lyne nó chờ...

Thắng thần thờ bước ra ngoài. Đi qua thang kéo vĩ cầm, Thắng dúm cho nó tác phẩm của người khác mà mình vừa bỏ vào túi. Thắng xếp sách vở vào túi dết một cách hần học. Muốn xé đi hết, quăng mẹ nó vào lò rồi tung hê cuộc đời của mình...

Thắng thấy gấp trong tập sách, tờ báo mới mua chiều hôm qua, có hình lửa đạn của chiến lũy Điện Biên. Về quê hương bây giờ để nhìn cái cảnh núi xương, sông máu hay sao? Lò lửa vẫn sáng rực. Thắng xúc cát đổ vào. Bên trong cái âm ỷ, ngọn lửa dịu dần rồi tắt hẳn như cái

sôi sục trong lòng Thắng. Những bước chân không giày chạy trên bờ cỏ. Tiếng súng của những đêm dài nằm ngoài hậu phương nghe vọng từ phía có thật nhiều ánh đèn... Thắng chưa muốn về quê hương lúc này...

Buổi tối, Chính và Thắng xách khăn gói đi vào tù. Nhà tù chia làm bốn phòng. Hai phòng rộng, hai phòng thật hẹp. Tiếng gọi là nhà tù, nhưng vẫn lịch sự, có chỗ rửa mặt, có cầu tiêu sạch sẽ. Phía trong cánh cửa cầu tiêu có một hàng chữ “Mọi người đang chờ ngài!”

Thắng phục Chính và tất cả những thằng bạn tù có cái đức tính thản nhiên. Trên nóc cái sân chơi đan bằng sắt mắt cáo, đầy những lá khô. Đời mình rồi cũng như những chiếc lá kia. Khi đã lìa cành rơi xuống đất, thì bay lang thang khắp các ngã đường rồi không biết sẽ mục nát

ở xó xỉnh nào. Thắng lộn vành mũ ca-lô ra, lấy mấy điều thuốc lá giấu trong đó, cầu đôi ra chia cho mỗi thằng một nửa điều. Những bàn tay nâng niu một nửa điều thuốc lá làm cho Thắng càng thêm ghen ngào. Thắng lần gấu áo lấy ra mấy que diêm... Khói bay lảng vảng trong gian phòng rồi bị kéo thật nhanh ra phía cửa sổ tròn trên cao. Nằm bên cạnh, một Mọi da trắng tâm sự:

– Nó mắng tao... Tao đứng lặng im nghe. Nhưng mặt trời chiếu vào mắt tao, chói quá. Tao phải nheo nheo cái mắt lại. Ấy thế là nó tưởng tao cười, nó cho tao luôn bốn củ. Nhưng tao... “măng-phú”. Chẳng cần giảng giải lời thôi...

Ban đêm trời lạnh đến ghê người. Không lò sưởi, không đủ mền đắp. Hai cái mền, một cái trải xuống dưới để nằm, một cái đắp. Đi ngủ, mặc thật nhiều

quần áo, đi cả giày mà buổi sáng thức dậy, bước xuống đất, chân không có cảm giác, cứ như lơ lửng trên chín tầng mây...

Buổi sáng, lúc năm giờ sáng, tên Đội Bò đánh thức hết trước cả dậy. Chiếc xe đổ thùng rác bóp còi ầm ỹ . Poubelle! Poubelle! Tiếng thằng Đội Bò oang oang như tiếng ếch kêu. Những thằng tù da trắng nhảy lên xe. Thắng và Chính leo lên sau cùng, đứng nép vào nhau trên sàn xe, ngửi thấy cả mùi rác rưởi ảm ứot... Chiếc xe chạy vòng khắp căn cứ, nhặt các thùng rác đổ lên xe.

Trời lạnh buốt... Gió tối ù ù hai bên tai. Thắng kéo hai vành mũ ca-lô xuống úp lấy tai. Những con chuột ban đêm nhảy từ thùng rác rồi chạy biến mất vào trong cống. Mặt trăng sừng trâu vàng vọt nằm chênh chếch.

Lúc gần bảy giờ sáng, chiếc xe mới đi hết một vòng cái căn cứ mênh mông, đưa những thằng tù trở về. Thằng Đội Bò trả lại thắt lưng, giày giấy, cà-vạt... Về phòng ăn sáng rồi lại sửa soạn đi học.

Quãng đời cực khổ nhất của Thắng... Thắng sợ cái tiếng Poubelle của thằng Đội Bò. Cái chán nản ngồi trong lớp học, cái đau đớn bị sỉ nhục trên bảng đen, trước những cái máy móc rắc rối:

– Động cơ bốn thì... khi “bougie” bật lửa, đốt chất lỏng thành hơi, đẩy cái này.. thì cái này mở ra... làm cho cái... chuyển động một nửa vòng...

– Anh không biết gọi tên những cái đó à? Động cơ đâu chỉ phải gồm có... cái này... và cái này...

Thắng nhớ mãi cái cười dè bĩu của thằng huấn luyện viên....

– Ủy, ầy, les moteurs se composent des machines et des trucs...

Thắng muốn đâm vào mặt hấn, rồi muốn ra sao thì ra... Nhưng đôi mắt của Evelyne, của Liên hiện ra, rộng bát ngát như Hồ Tây, lông mày xanh như dãy núi Ba Vì...

Những buổi tối, nằm trong tù nghe Chính kể chuyện về đời Chính rồi bâng khuâng. “Anh tóc xanh và tôi tóc xanh”. Cả hai đứa đều mười chín tuổi. Sống ở đây một năm, thấy cuộc đời lớn khôn hấn lên. Cuộc đời thiếu niên của Chính còn khổ hơn Thắng nhiều.

– Mày có bao giờ chạy trong giồng bão, qua một cái làng, lội qua một con ngòi, tới một hiệu thuốc Tây của một cái huyện nhỏ bé tỉnh Thái Bình, để mua một viên thuốc cảm Aspirine?... Lúc mang về

đến nhà thì ông bố của mày chỉ còn là một cái xác??? Nước mắt của tao hòa với nước mưa chảy đầy mặt... Bàn tay nhỏ bé của tao, của tuổi mười sáu, một tay dắt mẹ, một tay dắt em gái tìm về vùng Tề... Nước mắt của Chính thành giọt từ hai kẽ mắt, chảy xuống đọng ở hai bên tóc mai...

Chính móc túi ra lá thư của đứa em gái, lá thư nhàu nát, chứng tỏ rằng Chính đọc đi, đọc lại đã nhiều lần “Anh đừng lấy vợ đầm, anh nhé! Anh mà lấy vợ đầm thì mẹ buồn lắm đấy. Cả em cũng buồn nữa, vì em sợ rằng chị ấy giữ anh lại thì chẳng bao giờ anh về nữa”. Thẳng trả thư cho Chính, ngậm ngùi:

– Em gái mày nó thương mày lắm đấy chứ...

Chính kể cho Thắng nghe cuộc đời ăn nhờ, ở đậu khi còn đi học ở Hà Nội. Mẹ Chính và em gái Chính ở một tỉnh nhỏ để buôn bán. Chính ở nhờ nhà bà cô trên Hà Nội, học thi nốt cái bằng tú tài. Buổi chiều, Chính phải đi dạy học thêm để lấy tiền may quần áo, mua cho con em gái một vài món đồ chơi nho nhỏ. Những buổi chiều như vậy, nếu Chính về trước bữa cơm thì bà cô Chính mĩa mai:

– Sao hôm nay cậu ngót bụng sớm thế? Thấy đói bụng mới mò về chứ không còn lại đi

Nếu về đúng bữa cơm thì lại có một giọng khác:

– Cậu về đúng bữa như là có ống nhòm. Tài thật!

Vô phúc cho Chính khi về đến nhà mà cả nhà đã ăn cơm xong. Những lời nói như rút từng miếng thịt:

– Mày là cái ông gì mà phải để cho bà cơm chờ canh đợi hủ? Thừa cơm, bà cho chó nó ăn. Chó nó ăn, nó còn biết coi nhà chứ mày thì thật là phí của!

Chính hần học nhắc lại những lời đó... Tại sao người ta chỉ thích làm khổ lẫn nhau?... Cái sung sướng chật hẹp của con người có lẽ là sự đau khổ của kẻ khác. Lòng Chính thấy bưng bưng:

– Tao viết một lá thư về nhà... Hẹn với mẹ tao hai năm nữa, ba mẹ con sẽ sống với nhau. Có rau ăn rau, có cháo ăn cháo. Tao làm một chuyến đi Tây, học cái nghề thợ máy tàu bay này đây.... Tao cũng có nhiều chất giang hồ lắm. Bởi vậy đến Mạc-xây, tao nhất định đứng tiểu

tiện ở đại lộ Canebière. Cho nó hả cái vong linh!

Thắng nhớ đến Chính, những lúc dán mũi vào tủ kính nhà hàng để mua đồ chơi gửi về cho cô em gái. Thắng thấy Chính mới xứng đáng là một người. Với Thắng thì không thể kể được những kẻ nào đi bằng hai chân là một con người.

Tiếng lá khô xào xạc đuổi nhau trên cái sân thượng lợp mắt cáo. Ban đêm ở cái tỉnh nhỏ, buồn thiu ít tiếng xe. Nhất là những đêm đông. Vài ba thằng da trắng nằm bên cạnh đang bàn tính đến tương lai khi mãn hạn quân dịch... Thắng ngủ chập chờn cho tới khi thằng Đội bò gọi tù thức dậy đi đổ poubelle.

Hết hạn tù, Thắng lại đi Bordeaux vào những chiều thứ bảy. Đi một mình vì Chính không thích đi... Thắng mua một

chiếc vé vào cửa ga, đứng chờ chuyển tàu từ Nantes lại, như đón người quen, để che mắt tội quân cảnh gác ở nhà ga hay hỏi giấy phép. Thắng bước vội vã lên tàu rồi mua vé, chịu phạt thêm tiền.

Thắng đã kể hết cho Liên nghe chuyện Hà Nội. Những người con gái Hà Nội, kẹp tóc, những cái đuôi tóc dài buông thõng xuống, chùng hơn gấu áo veste. Tới những ngày học trò, cấp sách tới trường mà không học được gì cả. Thi lục cá nguyệt thì cả một lớp nọ, chép cho cả một lớp kia, ở phía trên không đề tên. Chia cho từng thằng một, thằng nào được tờ nào thì đề tên lên trên rồi nộp. Cả năm chục bài thi đều không sai một cái dấu phẩy, để đến nỗi về sau giáo sư phải cho điểm sạch sẽ vậy.

Thắng thềm được đi bên cạnh Liên...
Thắng kể cho Liên nghe những buổi đạp

xe lên chùa Láng. Đường lên dốc, xuống dốc...Những bóng cây in xuống mặt ao, lá cây rung rinh, di động những khoảng sáng tối trên mặt nước.

Kể nhiều lần chuyện Hà Nội cho Liên nghe, Thắng thấy tiếc Hà Nội. Hội nghị Genève đã cắt đứt ngang lưng quê hương. Nước Hồ Gươm xanh ngắt, nên thơ, bây giờ là chỗ rửa chân của trăm ngàn anh cán bộ. Đứng bên bờ sông Garonne, Thắng nhìn chiếc cầu sắt mà nhớ cầu Long Biên, nhớ tiếng chuông tàu điện kêu leng keng. Thắng bảo Liên:

– Chúng mình mất Hà Nội rồi.

Liên rủ Thắng trốn ở lại Bordeaux. Ít ra, ở đây chúng mình còn có vài ba con đường giống Hà Nội. Có chuông tàu điện, có cầu sông Garonne. Tuổi trẻ vẫn sợ những cái gì éo le bất trắc. Lúc nào

cũng rụt rè, để rồi cơ hội qua đi lại luyện tiếc. Thắng lắc đầu. Liên lại đề nghị:

– Hay là Liên và mẹ về cùng với Thắng...

Thắng cũng vẫn lắc đầu. Hình dung tới cái ngày về nước với số lương trung sĩ, hai ngàn bốn mươi tám đồng. Vẫn biết mẹ con Liên giàu, nhiều tiền... Cái nhất định ở trong Thắng rất dễ biến thành nhị định rồi tam, tứ định.

Ngày về nước, khi xe lửa qua Bordeaux, Thắng gục đầu vào thành cửa kính. Thế là mất, mất hết rồi. Chính đã chết trong một kỳ nghỉ mát ở Port des Barques. Chính bị chết đuối, xác trôi dạt sang tận Ile Madame. Thắng đi nhìn xác Chính và ôm mặt khóc, chạy về khách sạn. Thương cho mẹ Chính, thương cho cô em gái...

Tàu xa dần Bordeaux... Thắng gục đầu xuống cánh tay, mặc cho nước mắt chảy...

Đây là lần cuối cùng Thắng khóc...

Về nước, Thắng mang lon trung sĩ. Một chữ V vàng nằm trên vai. Thắng và những bạn làm cái lon, chữ V hơi doãng ra nhiều một chút, để trông nhập nhoạng, cứ tưởng là thiếu úy.... Chữ V gần như thành chữ I. Bây giờ nghĩ lại, Thắng không hiểu sao mình lại hiếu danh đến như thế. Nhiều khi, Thắng và các bạn thắc mắc hỏi nhau rồi tự trả lời. Tạm thời lấy làm thoả mãn ở những câu trả lời, nhưng rồi vẫn ầm ục.

– Sao mình không được là sĩ quan nhỉ?

– Tại mình học ở cái trường thợ máy của Tây, cái trường đó nó chỉ đào tạo hạ sĩ quan...

– Thì chỉ là một sự thay đổi tên... Gọi cái trường đó là trường đào tạo sĩ quan thì đã sao?

– Không được...

– Tại sao không được?

– Nếu cho mày là sĩ quan thì làm sao bắt được mày cầm búa, cầm kìm, cầm mỏ-lết... Làm gì có sĩ quan dầu mỡ...

Chỉ có thể trả lời được đến như thế... Ở vào cái thời đó, kiếm một cái cấp bậc Thiếu úy, không phải là chuyện khó. Trường Đà Lạt, trường Thủ Đức, lúc nào cũng mở rộng cửa đón chờ... Chỉ cần bỏ cái kìm, cái búa, xông ra cầm súng là đã có quyền “vinh hoa phú quý”. Nhưng

những thằng như Thắng thì đâu có cần.

Lúc nào cũng làm như mình đang sống ở thời Xuân Thu, Chiến Quốc. “Thế Chiến Quốc, thế Xuân Thu thì cần gì công hầu, khanh tướng...” Nhưng tại sao cứ thích làm cái chữ V có cái góc tới hơn một trăm độ? Tại sao khi đi ngoài đường, gặp những người lính chào lăm, vẫn cứ lấy làm khoan khoái, dù biết rằng cái khoái ấy nó rất trẻ con?...

Tuổi Thắng mới vừa tròn hăm mốt. Vừa đủ tuổi để làm người. Nhưng hơn một năm trời sống ở trường Rochefort, về nước, thấy cái nhân tình, thế thái, Thắng bỗng sinh ra yếm thế. Một cái ngao ngán nhú dậy ở trong người. “Mưu sự tại nhân, thành sự tại ngân”. Lương trung sĩ, hai ngàn bốn mươi tám đồng. Ngồi trong quán nước mà cứ thấp thỏm thò tay vào túi đếm tiền.

Nhưng có một điều an ủi là những người phi công cũng cùng chung một cảnh ngộ. Cũng chỉ mang lon trung sĩ, lương cũng chỉ như vậy. Buổi sáng ăn mấy đồng bạc xôi, đi bay dù rằng tốt nghiệp ở Nha Trang, ở Marrakech hay ở Avord.

Thấy những người bạn cùng khóa người Cao Mên, người Lào, đang học trường, vừa hết phase đầu đã được mang lon thiếu úy, lòng cứ thấy ngùi ngùi làm sao ấy... Một chút ganh tị. Nhưng rồi cũng tự an ủi rằng nước chúng nó đâu có cái lịch sử “bốn ngàn năm văn hiến”.

Thỉnh thoảng, Thắng và những người bạn ngồi đầu hè, nhìn trăng sáng của bờ biển Nha Trang, để triết lý vụn về cuộc đời. Trước mặt là đài Kiểm soát Nha Trang mờ mờ ánh đèn. Phía tay trái, phi đạo nằm im, ngủ kỹ. Thỉnh thoảng,

phi trường mới thắp đèn sáng cho một phi cơ dân sự hạ cánh về ban đêm. Đèn phi đạo thắp bằng dầu lửa, có cái bắc to bằng cổ tay. Đặt cho ngọn lửa xuôi theo chiều gió. Khi tàu bay hạ cánh xong, lại tắt đi...

Thắng nghĩ tiếc cái thời mà mình và tất cả đều mang lon trung sĩ ở Nha Trang. Có những người phi công lái tàu bay “bà già” Morane 500. Có những người phi công lái tàu bay hai máy Marcel Dassault 315. Tất cả đều có những phút bốc đồng, những phút vui đùa như thời học trò. Những người thợ máy như Thiện, như Kính... Những người bạn làm các nghề khác như sửa radio, nghề kiểm soát không lưu. Những người bạn phi công như Hữu, như Ngọc, như Đặng, như pi-lốt Thái Bình...

– Mấy cái thằng trung sĩ đi Tây về thật ba gai..

Một ông thiếu úy than phiền như vậy những vẫn có ý nể... Không nể làm sao được khi trong đám trung sĩ có những con người tài ba như Hữu, mà đến Tây cũng còn sợ.

Có một lần, Hữu lái tàu bay Marcel Dassault hai động cơ mà hạ cánh xuống một phi đạo thật ngắn. Chạy đến hết phi đạo, mà tàu bay vẫn còn trớn. Nếu đập thắng mạnh thì nhào luôn. Hữu đã thật bình tĩnh, đập thắng chân trái. Tàu bay quay về bên trái. Hữu bỏ thắng bên trái, rồi đập mạnh thắng bên phải. Hữu cứ làm vậy cho tới khi hết đà, tàu bay ngừng lại. Thằng phi công Tây ngồi bên cạnh, xanh mặt một lúc mới hoàn hồn, nhìn sang Hữu, thấy Hữu nhoẻn miệng cười, một nụ cười rất học trò...

Những phút bốc đồng của tuổi trẻ gần như thường xuyên. Cái thời vô tư lự, sống hồn nhiên như một tảng đá, không cần biết lo nghĩ, không coi một cái gì là quan trọng, kể cả sự sống và sự chết. Cuộc đời thật đẹp trong những buổi chiều, ngồi ở đầu nhà nhìn ra biển. Những cánh buồm ngoài khơi dần dần xa, chỉ còn thấp thoáng.

Thăng nhớ hết những người bạn xưa... Có những con người liều như Ngọc. Có thằng Tây nhất định bênh cái văn minh của nước mình... Khi một ông kỹ sư Tây chế ra cái tàu bay mà có bánh đáp ở đằng trước, thì hạ cánh, cái đuôi không bao giờ có thể được xuống sân nhựa. Ngọc hỏi lại:

– Có thật không?

Thằng Tây quả quyết:

– Nhất định là như vậy...

– Mà chịu trách nhiệm nhé.... Tao hạ cánh cái đuôi quẹt đất cho mày coi.

Sau một cái gật đầu, Ngọc leo lên phi cơ và làm một vụ “xin tí lửa”. Hai bánh xe chạm đất với cái đuôi kéo lê bật lửa. Chỉ tội nghiệp cho mấy người lính chữa lửa rú còi xe, chạy theo. Phi cơ chỉ bị hư hại nhẹ nhưng Ngọc cũng bị các quan Tây mắng. Thắng và các bạn Thắng nhiều khi quên hẳn mình là dân mặc áo ka-ki.

Tất cả những cư xá độc thân của các căn cứ, cái nào cũng giống nhau. Cũng có một lũ người nghịch như quỷ sứ. Cũng có những thằng sống như thời tiền sử, tổng ngồng không cần che đậy. Cũng có những thằng sợ ma như thằng Trọng, không dám ngủ một mình. Khi nào mà thằng nằm cùng phòng đi trực hay đi gác

thì lại ôm mừng mừng, chần chiu đi ngủ nhờ. Trọng bảo Thắng:

– Năm một mình ở đây, nó cứ ghê ghê mày ạ.

Những buổi tối, căn phòng ở đầu nhà dùng làm cầu tiêu và nhà tắm, bóng đèn bị hỏng là Trọng lại khổ sở vì phải làm những công việc cần thiết. Đi tiểu thì Trọng mở quần ngay từ ở ngoài đầu hè, xông vào trong, làm vội vàng rồi lại ra ngay... Có nhiều khi “tươi” cả lên người cái thằng đang ngồi nhẩn mặt trong cầu tiêu.

Có một lần, Thắng đã thử đùa chơi, nhưng lần sau thể không dám tái phạm. Những bức tường của cầu tiêu chỉ thấp vừa tầm tay. Thấy Trọng ngồi bên kia, Thắng ở bên này thò tay qua giặt nước. Nước chảy ào xuống mạnh làm Trọng

hoảng hốt, tông cửa nhảy bổ ra ngoài, húc đầu vào cánh cửa, chạy một mạch về phòng. Sáng ngày mai, Thắng thấy trán Trọng sưng vù lên như quả ổi...

Một sự hối hận đè nặng trĩu... Thắng xuống ban Kiến tạo xin thay cái bóng đèn. Thắng đã đứng nhìn bốn ông lính thay một cái bóng đèn. Hai ông đứng giữ một cái thang, một ông leo lên. Một ông nữa ở dưới đưa cái bóng đèn cho ông đứng ở trên. Ông này tháo cái bóng đèn đưa cho ông ở dưới, lắp cái bóng đèn mới rồi leo xuống. Bốn ông lính thay một cái bóng đèn, từ từ vác thang đi ra.

Buổi sáng, Thắng lên Đài Kiểm soát chơi với Trọng. Thắng leo bốn cái cầu thang lên một cái lầu cao, chung quanh bằng kính để nhìn thấy rõ hết cả phi trường. Trọng là một thằng thích làm thơ nên đã gọi đó là Lầu Gương. Nó làm

dăm bảy bài thơ ca tụng Lầu Gương gửi đi các báo. Mỗi một lần báo đăng thơ của nó là mỗi lần bọn Thắng lại khổ sở vì phải nghe nó bình thơ.

Thắng vào trong Lầu Gương, thấy Trọng đang ngồi trầm ngâm. Phi cơ hạ cánh và cất cánh của cái phi trường này thật ít. Chỉ phần nhiều là những máy bay “bà già”, rất sợ gió ngang. Hai cái cảng lúc nào cũng thò ra ngoài, nên có những cuộc đối thoại vô tuyến ngộ nghĩnh. Cứ khi nào gần hạ cánh, vì quen mồm, những anh chàng kiểm soát không lưu nhắc tới vụ kiểm soát lại cảng đáp thì lại có tiếng cười hì hì trong máy vô tuyến:

– Hai cái cảng thò ra từ... khuya. Tàu bay “bà già” mà, khỏi cần kiểm soát...

Trọng cứ ngồi trước bàn, bên cạnh mấy cái máy vô tuyến, chờ phi cơ gọi.

Tiếng ồm ồm trong máy vô tuyến. Thắng đập mạnh vào vai Trọng:

– Kìa, tàu bay nó đang gọi mày..

Trọng tỉnh cơn mơ, cầm lấy cái micro... Nó bàng hoàng hỏi Thắng:

– Tàu bay ở đâu thế mày?...Ổng gió rách mẹ nó rồi, chiều lại phải trèo lên thay cái khác... Gió ngang mạnh thế này, bà già mà đáp, ông cho thì học máu mồm....

Trọng đập mạnh tay vào chiếc máy đo gió, coi đèn chỉ chiều gió có thay đổi gì không, rồi chửi thề thật tục. Ngồi đây nhiều lúc cũng buồn. Việc hạ cánh chỉ trao đổi vài câu ngắn ngủi...

– Gọi lại ở gió xuôi – Số một hạ cánh
– Hạ cánh đi, gió ngang bên trái, mười sáu gút, cẩn thận....

Tàu bay vào bến đậu, tắt máy. Trọng lại ngồi chờ một tàu bay khác.

– Tao sắp xin đổi nghề...

– Tại sao vậy?...

– Sắp sửa có nhiều tàu bay của Mỹ sang đây, làm việc mệt lắm. Với lại, tao rất sợ thức đêm một mình, nhìn những con đom đóm.

Những con đom đóm mà Trọng nói đây là những đèn lập loè, chớp, tắt, ở hai bên cánh máy bay. Đèn bên trái màu đỏ, đèn bên phải màu xanh. Phải nhớ như vậy, nếu không tàu bay bay tới lại cứ tưởng tàu bay bay đi...

– Tao đang xin đi bay lại. Tao bị loại ngày xưa cũng chỉ vì một lúc hứng thú, sà xuống thấp ở đồng cỏ để đuổi bò. Thôi

chuyến này, tao cũng đành vĩnh biệt Lầu Gương.

Trọng thổ lộ với Thắng về việc xa Lầu Gương với nhiều luyến tiếc. Không biết có phải sự luyến tiếc thực tình hay chỉ vì ở đây có một người con gái đẹp. Một cô lính đàn bà. Hồng, nàng công chúa của Lầu Gương, không hiểu rằng khi mặc chiếc áo dài thuần túy có đẹp không, nhưng trong bộ quân phục “lính đàn bà” thì trông cũng xinh lắm.

Khi mà Hồng bước chân lên thang gác thì bọn Thắng lại có năm bảy cặp mắt hau háu nhìn theo cái gấu váy nháy nhót trên đầu gối. Những lúc mà Hồng gác chân lên thành ban-công, ngắm trời, ngắm mây thì lũ người phía dưới cũng ngược mắt nhìn lên trời, mong ngắm được... một vì sao hiện ra giữa ban ngày...

– Mày bỏ Lầu Gương, mày không nhớ cô Hồng?...

Trọng cau mặt. Sự có mặt của cô lính đàn bà vào loại hoa khôi này gây ra nhiều nỗi bực mình.

Mày có bao giờ biết được cái đau khổ của việc chỉ còn đủ tiền mua một gói thuốc lá mà phải nhịn thuốc để mang tiền đi biếu bà thợ giặt?... Mày có biết được cái hân hạnh và sung sướng được trả tiền ăn sáng cho hai người?... Còn nhiều thứ nữa. Như những chuyện phải nghe và trả lời tô-lô-phôn suốt ngày. Cứ có tiếng chuông reo, nhắc máy lên là có một ông xin gặp người đẹp...

Trọng tả oán nghe thật lâm ly như làm một bài thơ u sầu. Thắng cũng đã nhiều lần nhìn cô lính đàn bà làm việc. Tiếng máy chữ lách ca, lách cách. Hồng

đánh máy cú một ngày thì xong một công văn. Lấy gương soi lại mặt năm lần. Nói chuyện điện thoại đến mười lần. Trông đến sốt cả ruột.

– Mày lại đi, buồn nhỉ... Tối nay, mình đi uống gì chẳng?

Trọng nhìn dãy núi phía trước mặt. Những đám mây trôi lang thang khắp bầu trời, khi tới đỉnh núi thì ngừng lại.

Đỉnh núi càng cao, mây tụ lại càng nhiều. Tình bạn bè ở nơi đây, giữ chân những đám mây giang hồ. Nhưng ngừng lại ở đây, nhìn xuống cái thung lũng cô đơn, thấy mình cứ tan dần... tan dần như những đám mây kia.

Dạo này, tụi Thắng uống say luôn... Tụi Mọi da trắng sữa soạn lên đường trở về quê mẹ, nên mời đi uống lu bù. Mụ

Béo, chủ cái quán trong phi trường, cười cú tít mắt, luôn tay rót rượu ra ly, luôn tay đếm tiền. Tậu nhà, mua xe ô-tô. Anh chồng bị đi mua hàng nhiều quá, người cứ gầy tọp đi, còn chị vợ thì càng ngày càng phì ra y hệt một cái xe tăng. “Tốt mái, hại trống” là thế...

Bọn Tây về nước cũng làm cho Thắng thấy nhớ và buồn. Tuy rằng trước đây, thỉnh thoảng vẫn có những vụ cãi nhau nho nhỏ. Những thằng Tây, học cùng trường, cùng lớp, Thắng rất hiểu tài sức nó, nhưng sang đến bên này bao giờ nó cũng được làm sếp... Nhưng lúc nào cũng thật bình đẳng vì vương chút tình bạn bè.

Kể ra thì sự sống chung với Tây, cũng không đến nỗi bức mình nhiều lắm. Bây giờ phải chia tay. Một sự luyến tiếc thực tình. Những cuộc tiễn đưa, những câu

nói vĩnh biệt ai oán. Những thằng Tây uống say rồi hát. Hát chán rồi xoay ra khóc. Rượu trong chai vơi dần. Lũ Mọi da trắng bắt tay lũ Mọi da vàng thật chặt rồi mếu máo dặn:

– Thôi, tụi mày ở lại... Tao để lại vợ tao cho đó. Hể vợ tao nó có nhờ tụi mày viết hộ thư xin tiền tao thì tụi mày đừng có viết...

Lũ Mọi da trắng cứ ân cần dặn đi dặn lại...

– Chúng mày phải hứa trên đầu lũ con chúng mày là chúng mày không được viết thư hộ cho vợ tao...

Thằng nào cũng hứa vì đã làm gì có con mà sợ. Những thằng Tây có vẻ hả hê lắm. Nút chai mở liên tiếp, rồi đến chừng nửa đêm thì dìu nhau, vừa hát, vừa nôn

mửa từ quán rượu về tới phòng... Trong ba tháng trời, chúng nó ra đi, Thắng vừa thương nhớ, vừa phải tiễn đưa chúng nó mà sụt mất bốn kí-lô

Lũ Tây về nước hết... Trong hangar, vắng hẵn tiếng cười đùa. Thắng mỗi lần thấy nhớ tụi nó thì lại tới kiểm vài em me Tây cũ, đấu tiếng Tây bồi...

Trước cửa các căn cứ Không Quân, thường có những quán giải khát, nhà tranh vách đất. Đêm đêm, lập loè những ánh đèn tù mù. Căn cứ Biên Hoà có Dốc Sỏi. Căn cứ Nha Trang có khu Colonna. Tân Sơn Nhất có khu Lăng Cha Cả... Những anh chàng mũi lõ, mắt xanh đi tới đâu là cũng phải có những người đẹp theo sau...

Những cô vợ Tây, thỉnh thoảng chồng đi vắng lại “nhảy dù” với một kếp

lô-can. Những mối tình nội hóa để điểm tô cho những mối tình nhập cảng. Có nhiều khi lại có sự thỏa thuận của hai anh chồng.

Thắng đã nghe nhiều tâm sự của các cô vợ Tây. Đời nàng nào cũng nhiều cay đắng như Thúy Kiều. Đi làm đi để nuôi mẹ... Đi làm đi để nuôi con... Tâm sự thật nhiều mà cuộc sống thì hơi hợt. Cô nào cũng có một tên ghép để gọi cho dễ phân biệt... Hỏi đến cô Bích thì phải nói rõ là Bích đen, Bích trắng, Bích què hay Bích lé... Thắng chỉ khoái xem các cô đánh nhau, chửi nhau... Tiếng Tây, tiếng ta văng ra âm âm. Chỉ cần đứng coi vài ba phút là thế nào cũng được xem một màn thoát y vũ, nhạc đệm là những câu chửi nghe như tiếng hát.

Lũ người đó chỉ cần một chuyện nhỏ cũng để đánh nhau, chửi nhau. Những lũ

con lai sống vất vưởng. Chưa đến mười tuổi đã biết nó những chuyện bậy bạ... Có nhiều đứa còn thích rủ nhau làm chuyện vợ chồng. Mẹ chúng nó còn bận làm ăn hay đánh bài. Những cái tục tũ diễn ra trước những con mắt nai ngơ ngác.

– Tao “đi” với một thằng, nó trả một trăm, toàn giấy một đồng, đếm mỗi tay quá...

– Cái thằng bán cà-rem cục vẫn thường đi qua đây đấy mà. Hồi nãy, nó có hỏi tao, nhưng tao không “đi”.

Các em vợ Tây xuống dốc quá rồi... Mỗi lần đi ra phố, Thắng lại phải chứng kiến cảnh tiêu điều của các khu mà khi Tây còn ở đây, đã có một thời vàng son. Những cái đầu uốn quăn xơ xác, nằm gác chân lên nhau ca vọng cổ... “Em ơi em, có tiền lẻ cho anh mượn năm ư... ư... tì. Hai

tì thì anh mua tờ báo, còn ba thì anh mua bốn liều thuốc Ru-by...” Buồn ơi là buồn. Thỉnh thoảng lại tung ra cho nhau nghe một tin vịt:

- Tây nó lại sắp sang đây đấy mà ạ!
- Đứa nào nói vậy?...
- Thì mấy anh ở trong căn cứ.
- Ồi dào! Nghe mấy thằng đó thì có ngày bán... “xì-líp” mà ăn .

Tuy rằng nó vậy, Thắng vẫn thấy các em soi lại mặt vào tấm gương nhỏ, kéo mạnh cái má hóp, vuốt lại cái đầu tóc rối, rồi than thở với nhau. Mình “ngáo” quá rồi... Chờ được đến lúc chúng nó sang thì đã thành bà lão...

Thắng quen gần hết mấy chị me Tây ở trước cửa phi trường. Cũng có những người con gái con nhà lành sa chân lỡ

bước. Như là Bích. Ai đưa em đến chốn này? Bích nói tiếng Tây vi va vi vút, lên bổng xuống trầm với nhiều “ắc-xăng” quý phái. Bích rủ Thắng:

– Thắng về ở với em đi... Một mình buồn quá. Đêm nằm chỉ muốn khóc.

Bích có một đứa con gái nhỏ tên Gian. Bé Gian ngoan hơn lũ con lai ở đây nhiều.

– Con thằng Mi-nhông đấy!...

– Có thật không?... Hay là nó chỉ có công việc làm giấy khai sinh.

Bích dấu mỏ, giận dữ... Nhiều lúc trông Bích vẫn còn nhiều chất nữ sinh của trường đạo. Thắng hay bế bé Gian vào trong trại. Lúc Thắng làm việc, bé Gian hay đi thơ thẩn, nhặt những chiếc “bù-loong”, nhét đầy túi áo.

Những thằng bạn của Thắng hay đưa bé Gian xuống Cầu lạc bộ, bắt bé uống hết một ly bia. Bé say, chúng nó bế bé đứng lên bàn, múa hát nghiêng ngả. Lúc bế về trả Bích, Bích thấy con có vẻ khác thường, gửi mồm bé rồi hỏi Thắng:

– Anh cho cháu uống la ve phải không?

Thắng chối biến:

– Đâu có.... Cháu uống nước cam đấy chứ.

Người đàn bà trẻ tuổi nhưng đã từng trải nhiều mùi đời, bỗng con đi ngủ. Trong phòng tắm đã sẵn nước tắm và bộ quần áo “pi-da-ma” cho Thắng. Thắng nghĩ rằng sao mình không lấy Bích?... Bích cũng là đàn bà. Lấy vợ là lấy một người đàn bà... Bất cứ người đàn bà nào

mà mình chẳng có thể lấy làm vợ?...

Những ngày sau, đưa bé Gian vào trại, khi đi làm, Thắng bế bé lên Đài Kiểm soát gửi Trọng. Trọng làm việc trên Đài Kiểm soát, nhiều lúc thật buồn... Ngồi cả giờ, không có máy bay, nhưng cứ hễ vừa bước chân xuống cầu thang là lại có tiếng ồm ồm trong máy phóng thanh... Ngồi cứ như dính vào ghế, suốt ngày. Có nhiều khi, chạy học tốc từ dưới nhà lên chỉ để trả lời một cái tàu bay thử vô tuyến...

Chính phủ lại vừa giải tán lính đàn bà. Không có cô Hồng để ngồi đầu lảo. Không có lính đàn bà, phi trường buồn thiu. Ổng gió đứng ủ rũ. Lầu Gương như bơ vơ. Chàng thi sĩ Trọng ngồi làm thơ và dạy bé Gian học thơ. Trọng đọc:

– Mẹ ơi...

Bé Gian đọc theo:

– Mẹ ơi...

– Con muốn...

– Con muốn...

– Lấy chồng...

Bé Gian thật thông minh... Chỉ một lúc là bé đã học thuộc hết bài thơ. Chiều về, đọc cho mẹ nghe vanh vách:

Mẹ ơi, con muốn lấy chồng,

Con ơi, mẹ cũng một lòng như con.

Mẹ ơi, con đã có thai,

Con ơi, mẹ cũng được vài tháng nay.

Mẹ ơi, con hứng tình thay,

Cha mẹ con này, thật giống tính tao...

Bích cau mày nhìn Thắng:

– Anh chỉ dạy cháu hát bậy bạ...

– Đâu có phải anh... Thắng Trọng đấy.

Thế là Trọng được ăn đủ các thứ bần thiêu... Bích cau mày một hồi. Thắng nằm lăn ra giường, cái giường nệm thật êm. Thắng cảm thấy dạo này, mình sinh ra lười biếng. Thắng cứ miên man suy nghĩ. Mình không thể nào lấy Bích được. Cứ coi cái cách mà bạn bè của mình đối đãi với bé Gian thì khó làm thế nào có thể để chúng nó gọi Bích bằng chị. Cái dĩ vãng của con người ta cũng khó gột sạch lắm. Cái ám ảnh xấu xa, nó như bóng với hình mình cả đời, lúc nào nó cũng bám dai như đĩa.

Muốn sống riêng cho mình cũng khó lắm. Thắng nhớ tới những lúc Bích đánh nhau với những cô me Tây khác. Mặt Bích đằng đằng sát khí. Cũng chửi rủa, xé quần, xé áo và đi những đường guốc chí mạng. Rồi sẽ có một ngày đẹp trời nào đó, mình sẽ là nạn nhân của em?.. Thắng đã nghe Thiện đầu bạc nói:

– Tụi chúng nó ghê lắm. Lúc mình chưa lấy nó thì nó chịu chuộng mình đủ thứ. Nhưng tới khi mà làm xong cái tờ giấy giá thú thì sẽ biết nhau ngay.

Thắng thấy sợ ghê gớm. Cứ nghĩ cuộc đời của mình phải chịu đựng một cái gì không vừa ý, suốt đời... Kiếm một cái giấy giải ngũ đã thật là khổ rồi... Lại còn bận bịu những chuyện khác, thì quả thật là nên bế mạc cuộc đời.

Thắng lại âm thầm từ giã Bích vào sống trong cư xá độc thân. Nhiều thằng chịu không nổi nỗi sầu cô độc, sẽ dính vào mấy cô vợ cũ của Mọi da trắng, làm đơn xin phép cưới vợ, trong số đó có cả thằng pi-lốt Thái Bình.

Đám cưới thằng pi-lốt Thái Bình không thằng nào được dự. Ngày đó, người ta sửa soạn di cư. Vùng quê của nó, nổi tiếng là vùng có nhiều du kích. Cứ khi nào mặt trời sắp sửa lặn xuống phương Tây là “mấy ổng” lại bò ra, công theo mấy cụ Lý đình dù, mời đi cải huấn. Ăn được một bữa cỗ đám cưới mà được công đi với cụ thì không thằng nào dám, dù có thằng đã nổi tiếng là mật lớn bằng mật Khương Duy...

Đám cưới của pi-lốt Thái Bình không có chú rể. Một ông anh họ của nó phải làm chú rể hờ thay nó. Chú rể hờ

cũng phải đi đón dâu, bái lễ, làm đủ mọi chuyện như chú rể thật. Thiện đầu bạc, giả vờ ngây thơ hỏi một câu:

– Thế đêm hôm ấy, chú rể hờ có được làm phận sự chú rể không?...

Pi-lốt Thái Bình trợn mắt:

– Dâu có được mày!...

Nó tưởng thằng Thiện ngây thơ, không biết. Ai ngờ lũ quỷ sứ mất dạy, cứ nhất định xô nó vào ngõ bí:

– Mày ở tận đây thì làm sao mày biết?... Ừ, tao hãy hỏi, mày làm sao mà biết được?...

Pi-lốt Thái Bình mặt tái đi vì tức giận. Nó đè cái thằng Thiện đầu bạc ngây thơ xuống giường, nằm lên trên, hai tay bám chặt lấy hai thành giường. Thiện đầu bạc

nằm dưới bị nghẹt thở, kêu ú ớ, hết chửi rồi đến lạy... Nó tha cho Thiện đầu bạc rồi hăm dọa một câu cho tất cả bọn:

– Ông cấm được bàn đến chuyện lấy vợ của ông nữa đấy!...

Buổi trưa hôm ấy khi ngủ dậy, pi-lốt Thái Bình thấy treo lưng lửng ở trước giường tấm bảng: “Cấm chọc thú và cho thú ăn.” Mọi người đã coi pi-lốt Thái Bình như một con thú dữ bị nhốt trong Sở Thú. Nó tức chửi đồng mấy câu, giựt tấm bảng xé nát rồi xách mũ, mặc quần áo đi bay.

Từ trước đến giờ, nó là kho cười bất tận cho Thắng và tất cả lũ bạn trong cái cứ xá độc thân. Ngày ký giấy tòng ngũ ở Đệ tam Quân-khu, nó được ông bố dẫn đi. Ông bố nó thấy Thắng đi cùng với nó, cứ dặn đi, dặn lại:

– Cậu trông nom em nó giùm tôi...

Thắng ngược mắt nhìn lên vì nó cao hơn Thắng đến hẳn một cái đầu. Thắng thấy ông bố nó coi mình lớn hơn nó, khóai lắm, cố làm ra vẻ mặt quan trọng:

– Dạ được, cụ cứ tin ở con...

Thấy Thắng nói vậy, ông bố có vẻ yên chí lớn. Nó thò tay ra bắt tay Thắng. Thắng nhăn mặt muốn kêu lên rồi gỡ mãi mới thoát ra được cái bàn tay chuyên môn cầm cây cuốc. Lúc bước chân lên máy bay để ra đi, Thắng liếc nhìn sang nó thì ngạc nhiên biết mấy, nước mắt nó chảy dễ dàng xuống hai gò má. Ôi, đẹp làm sao là thân nam nhi bảy thước.

Ngày Thắng ra đi, Hà Nội vào tháng bảy. Trời hay có những trận mưa bất chợt. Đang nắng thì mưa, đang mưa thì

nắng...Thời kỳ này vợ chồng ông hàng mắm rất thích “uýnh” nhau... Trên trời, lúc nào cũng có vài ba đám mây đuổi nhau. Khi gặp nhau thì thế nào cũng hợp lại rồi mưa rơi xuống, rửa sạch lá cây sắp đổi màu vàng.

Pi-lốt Thái Bình cũng giống như trời tháng bảy. Vừa cười ngay đấy lại khóc ngay đấy. Con người thật vô tư, một cái tính chất phác, lành như kẹo mạch nha. Phi trường Gia Lâm loang loáng mặt nhựa nước đọng thành vũng, chỗ khô, chỗ ướt. Phi cơ cất cánh, đưa những thằng con trai mặt còn đầy trứng cá, xa dần Hà Nội.

Thắng và cả bọn được gửi vào miền thùỵ dương cát trắng để học ắc-ê. Cái đất Nha Trang này như cái cống để vào Không Quân. Trước khi được phân tán

đi khắp các ngã đường, đều phải tụ tập ở đây. Những ngày chủ nhật, đường Độc Lập đủ mọi màu áo binh chủng. Màu áo trắng của Hải Quân, màu ka-ki của Không Quân. Màu xám đậm của trường Lục Quân từ Tháp Bà đổ về. Những nàng con gái Nha Trang hình như đã qua nhiều cuộc tình duyên vì những anh chàng người yêu của nàng khi mãn khóa là ra đi, ít khi trở về chốn cũ.

Lúc đi học ắc-ê, pi-lốt Thái Bình vì cao lớn nhất đám, nên bao giờ cũng là “thằng đứng làm chuẩn”. Có nó, Thắng và lũ bạn có những phút vui thật bất ngờ.

Trung đội của Thắng thường bị làm cái công việc vác súng đi chào các ông lớn. Thường thường máy bay ông lớn tới vào khoảng mười giờ. Nơi nhận công điện báo giờ tới của phi cơ, sợ bị xỉ vả,

báo lại cho anh Tây lớn nhất là phi cơ tới vào lúc chín giờ. Người ta nghĩ rằng báo sớm còn hơn là muộn. Vì báo muộn, lỡ các ông lớn tới mà không có lính bông súng chào thì có mà đi ăn mày sớm.

Anh Tây lớn nhất cũng cẩn thận như vậy. Báo ngay xuống là phải sửa soạn ở Ban Huấn luyện Quân sự cho xong ngay từ lúc tám giờ. Anh Hai Việt Nam bắt các ông Huấn luyện viên phải sẵn sàng lúc bảy giờ. Máy ông Huấn luyện viên thì ôi thôi, không còn chỗ nào có thể chê được. Máy ông đánh thức tại Thắng dậy từ lúc sáu giờ sáng, đi lĩnh quần áo và súng, sang tới sân bay thì vừa đúng sáu giờ rưỡi. Từ lúc sáu giờ rưỡi tới mười giờ, nhịn đói đứng dưới nắng, thời gian chao ôi là dài.

Mỗi lần đi chào các ông lớn, lại phải

tới kho Quân trang, lĩnh một bộ áo quần trắng và một đôi giày cao cổ. Chào xong, lại phải giặt sạch mang tới trả, chờ tới lần chào sau.

Lần đó, không có một đôi giày cao cổ nào vừa chân thẳng pi-lốt Thái Bình. Chỉ có một đôi giày khổng lồ nhưng hai cái lại cùng một chân. Thằng pi-lốt Thái Bình đánh phải lĩnh vậy. Đôi giày vĩ đại đến nỗi, hai cái cùng một chân mà hai bàn chân to lớn của thằng pi-lốt Thái Bình thọc vào vẫn hầy còn rộng. Mấy ngón chân của nó vẫn được tự do ngoáy ở trong giày. Nó đi như hế Charlot trên màn bạc.

Lúc nó đứng “nghỉ” thì ít nhận thấy. Nhưng khi nó đứng “nghiêm” , hai bàn chân nó cùng vẹo về một phía thì đến đức Khổng Tử, ngài có sống lại, ngài

cũng phải bò ra sân nhựa mà cười...

Khi đi chào kính, thường có một ông sĩ quan dẫn đầu. Lần này, ông Trung úy chỉ huy lấy làm lạ, vì khi hô “ng nghiêm” lại có tiếng cười khúc khích. Tức quá, ông quát tướng lên:

– Ông nào cười thế?... Có giỏi cười to nữa lên xem nào....

Tiếng cười im được một lúc, nhưng rồi vẫn không kìm hãm được, lại bật ra... Ông Trung úy lại gắt:

– Cười cái gì mới được chứ?... Các ông này lạ thật...

Thắng vội chỉ ngay vào đôi giày của Pi-lốt Thái Bình. Vừa thấy đôi giày, ông Trung úy bật phì cười. Thắng và cả lũ bạn thấy vậy được thể, cười... ôm bụng mà cười... Có thằng cười đánh rơi cả súng.

Ông Trung úy thì luôn miệng kêu trời ơi, và mỗi một lần kêu trời ơi thì ông lại nắm trên đầu ông, dứt ra được một dùm tóc.

Khi ngót cơn cười, ông Trung úy bảo pi-lốt Thái Bình:

– Thế mà ông đứng hàng đầu thì có chết cha người ta không... Mời ông đứng xuống dưới giùm cho.

Thằng pi-lốt Thái Bình đứng xuống hàng dưới. Nhưng mà nó cao quá, nên cái đầu của nó cứ thò lên. Trông chẳng mỹ thuật chút nào mà khi hô “nghiêm” vẫn có tiếng cười.

– Thôi mời ông về phòng nằm nghỉ đi cho được việc...

Thằng pi-lốt Thái Bình khoái lắm, trông phớn ra mặt. Cái mặt hí hửng con

nít của một thằng lớn tổng ngồng, trông nó buồn cười lắm. Khi trả giày và quần áo cho kho Quân trang, nó cứ căn dặn ông Quản bò đá coi kho:

– Lần sau lại cứ đưa cho tôi đôi giày ấy nhé.

Bởi vậy, lần sau đi chào ông lớn, nó lại được về phòng nằm nghỉ. Nhiều thằng, trong số đó có Thắng, tức quá, nghĩ cách đổi giày cho nhau, nhưng bị khám phá ngay. Bị khám phá ra là bị phạt chạy toé khói mà vẫn bị đi vác súng chào như thường.

Chuyện cười của pi-lốt Thái Bình còn rất nhiều. Sau hơn một năm, phân tán đi các trường, lúc mãn khóa trở về, lại gặp nhau gần đông đủ ở nơi đây. Cái cứ xá độc thân lại thu nhận tất cả. Những

kỷ niệm ngày xưa làm cho Thắng và các bạn thấy gần nhau hơn.

Ngày đó, dân tàu bay ít lắm, chỉ có vài trăm ngoe. Đi tới đâu cũng gặp những người quen thành ra ít cảm thấy cô đơn để phải nằm đùa với muỗi....

Thế mà bây giờ, pi-lốt Thái Bình lại đi lấy vợ trước nhất, bỏ anh em ở lại cái cư xá độc thân này. Nó sắp có một cái gia đình riêng biệt... Nó bỏ anh em nó đi.

Sau ngày cưới, ông bố nó dẫn vợ nó vào trong này cho nó... Tụi Thắng cứ chờ để được mời ăn. Nhưng pi-lốt Thái Bình cứ lờ đi, không thèm mời ăn để giới thiệu vợ. Bởi vậy, Thắng phải mở đề:

– Mà chưa cho tụi tao ăn để giới thiệu bà đầm nhà mày...

Pi-lốt Thái Bình thản nhiên:

– Cười từ đời tám hoánh nào rồi, còn ăn uống cái mẹ gì nữa.

Thiện đầu bạc giáng thêm một búa thật nặng:

– Lỡ tụi tao đi đường gặp vợ mày, tụi tao không biết, tụi tao tán lầm phải, có phải ê mặt mày không?... Rồi thế nào cũng có ngày tụi tao tới chơi với mày. Vợ mày nhớ mặt tụi tao, vợ mày nó bảo mày rằng bạn của mày đi tán gái ở ngoài đường. Lúc ấy thì mày trả lời vợ mày ra làm sao?...

Pi-lốt Thái Bình thộn mặt ra rồi thở dài một tiếng nghe thật náo nùng. Lũ bạn bè nói cũng có lý. Cho chúng nó ăn một bữa để rồi chúng nó không trêu vợ mình, chẳng lấy gì làm thiệt:

– Thôi thì tao đành... tháng này chỉ được lĩnh có nửa tháng lương. Chiều thứ bảy này, tụi mày tới...

Nó chỉ vào mặt từng thằng ...

– Thằng Thắng này, thằng Thiện này, thằng Trọng này... Một, hai, ba... Chỉ được tới mười thằng thôi đấy nhé. Mười một thằng tới thì đừng có hòng ăn...

– Nhưng mười thằng, với mày, với vợ mày, với ông bố mày là mười ba. Mày không sợ con số mười ba sao?...

Pi-lốt Thái Bình vung một cánh tay vào không khí:

– Ông cóc cần... Ông lái tàu bay “bà già”. Tàu bay có ục oặc, ông cũng còn lượn xuống được. Nó đâu có rơi như một cục đá. Với lại con người ta sống hay chết, cái số mười ba nó có làm gì được nhau...

Pi-lốt Thái Bình nhiều khi cũng cảm khái lắm. Bao giờ cũng thờ một chủ nghĩa ăn là phải no, uống là phần sau.

Thắng tới nhà pi-lốt Thái Bình thấy nó đang ngồi ngắm mấy con chó con nằm thu gọn phơi nắng trông thật xinh xắn dễ thương.

Có một con chó nổi hứng, chạy hết tốc lực từ nhà trong ra đến nhà ngoài, gần đến cửa thì thắng thật gấp lại để cho đà chạy kéo lê chũu hủn hai chân sau và mông xuống. Pi-lốt Thái Bình bảo Thắng:

– Mày thấy không?... Như là biểu diễn đua xe hơi.

Thắng và pi-lốt Thái Bình ngồi nói về những “chuyện chó đẻ”. Không thịt gì ngon bằng thịt chó. Hôm nào những con chó này lớn, mình đi một đường thịt cây

bảy món. Vợ tao thì nó cứ nói rằng thiếu gì những thứ thịt để ăn mà lại phải ăn thịt chó. Rõ thật đàn bà ngu có khác.

Vợ pi-lốt Thái Bình đi ra nhà ngoài. Trông người đàn bà có vẻ hiền, nhưng cái đôi mắt lá dăm làm cho Thắng thấy cả mùi gạo tám thơm của miền Bắc. Thắng nói đùa:

– Chị cho xin một con chó con để nuôi, thay cho con vợ chẳng bao giờ có thể có tiền cưới...

Pi-lốt Thái Bình trợn mắt:

– Chúng nó thì quý hóa gì chó... Chúng nó thì chỉ hợp vài ba thằng rồi đưa con chó vào bụng, nuôi cho thật kín đáo.

Vợ pi-lốt Thái Bình thấy nói đến chuyện ăn thịt chó thì mặt tối hẳn lại.

Tới đây, Thắng mới thấy cái điệu dàng tinh nghịch của đàn bà xứ Bắc:

– Dạ, thưa anh, bây giờ nó còn bé lắm. Anh đợi mấy hôm nữa, nó khôn lớn lên một tí nữa thì anh tới mà... lấy chó.

Mặt của Thắng vụt đỏ bừng. Ai bảo nghịch dại đùa với lửa?

Lũ bạn Thắng và pi-lốt Thái Bình đã tới đông đủ. Ông bố pi-lốt Thái Bình ở trong nhà ra, bắt tay cả lũ:

– Các cậu là ở “Sở phi công” cùng với em?...

Tất cả mười thằng ngơ ngác nhìn nhau... Chẳng hiểu cái “Sở phi công” nó là cái sở quái quỷ gì. Thiện đầu bạc thông minh nhất đám, vội trả lời:

– Dạ, thưa cụ, chỉ có mấy anh này là làm ở “Sở phi công”. Còn chúng cháu thì là ở Sở Súng, Sở Thợ máy, Sở la-dô, Sở Lầu gương...

Ông cụ già cũng chẳng cần hiểu mấy cái sở ấy nó như thế nào. Người đàn bà xin phép vào trong nhà, trông coi bếp. Vợ pi-lốt Thái Bình đi rồi, mấy thằng khốn nạn xúm nhau phê bình. Da cũng trắng đấy chứ... Nhưng phải cái hai hàm răng hơi đưa về đằng trước. Thiện đầu bạc kéo pi-lốt Thái Bình lại gần bảo nhỏ:

– Đừng có đại đột cãi nhau với vợ mày. Răng ấy mà nó bổ vào trán cho một cái thì bỏ mẹ...

Trọng, chàng thi sĩ của Lầu Gương vội an ủi:

– Cũng chẳng thiệt, Thái Bình ạ... Đi đường, lỡ gặp mưa, bảo vợ chừa răng ra, đứng ở dưới, đâu có ướt được...

Mặt pi-lốt Thái Bình cứ ngây ra một cách thật là dễ thương. Thắng thấy yêu cái khuôn mặt ấy. Nó kể chuyện về cái nghiệp dĩ của nghề lái tàu bay. Trời đã định cho như vậy. Khi nó vừa “đầy tuổi tôi” thì cả nhà nó bày tiệc ăn mừng, đem tất cả các thứ ra chung quanh nôi của nó để cho nó chọn nghề. Nếu nó mà cầm cây bút, cuộc đời của nó về sau thành ông Phán gậm giấy. Nếu mà nó cầm lấy cái kìm, cuộc đời của nó sẽ tối tăm ngay vì có danh giá mẹ gì cái nghề thợ máy. Nó vênh mặt nhìn Thắng... Thợ máy tàu bay hay thợ máy xe đạp cũng chỉ có một cái tên chung là thợ máy.

– Thế thì mày cầm lấy cái gì?...

– Tao chẳng cầm cái gì cả. Chỉ nắm “con chim” nghịch chơi. Cả nhà tao ngạc nhiên, không biết tao sẽ làm cái nghề gì...

Nó cười hê hê, kết luận:

– Đến bây giờ ông mới biết, cái nghề ấy nó là cái nghề tài xế tàu bay.

Pi-lốt Thái Bình cười vang... Nước bọt văng bắn cả vào mặt thằng ngồi trước mặt. Cái thằng này thật khốn nạn. Lần sau có nói chuyện thì phải báo trước để ông còn mặc áo mưa...

Nhưng tất cả im lặng ngay câu chuyện đang bỏ dở. Vợ pi-lốt Thái Bình đã mang thức ăn lên. Thịt gà chặt từng miếng to bằng nắm tay. Các bát xào nấu trông thật vĩ đại. La-ve mở, rót đầy tràn cả ra ngoài ly... Ông cụ nó xoa hai tay vào nhau:

– Các cậu cứ tự nhiên như ở nhà... Ngày tôi mà bằng tuổi các cậu là tôi ghê lắm... Các cậu bây giờ chẳng thấm vào đâu. Nào mời các cậu...

Ông cụ già ba hoa như hai đàn trai, đàn gái thi tài ăn nói. Tự nhiên Thắng và cả bọn cảm thấy cần phải có một sự làm khách. Có một cái gì chưa được thật thực tình. Cả bọn ăn nhỏ nhẻ như con gái. Vài ba thằng lại còn kêu bia đắng, đòi uống nước cam. Ông cụ thấy vậy, tiếp cho mỗi thằng một cái đùi gà rồi lại bắt đầu kể “ngày tôi bằng tuổi các cậu...”. Pi-lốt Thái Bình mặt nhăn nhó quát lên vang nhà:

– Tối mười hai giờ đêm là dẹp đấy. Ăn đi, đừng có làm bộ, làm tịch....

Thế là ông cụ già hết nói chuyện “ngày tôi bằng tuổi các cậu...”. Chúng nó

uống bia ừng ực.... Khi bia mở đến kết thú tư thì không thằng nào còn giữ gìn gì được nữa. Chúng nó hỏi pi-lót Thái Bình chỗ đi tiểu... Chúng nó hỏi bà chủ đi mua thêm la-ve. Có mấy thằng mà tưởng như muốn vỡ nhà. Hàng xóm đã có nhiều người tức, mở mạnh cửa sổ. Tiếng chúng nó vẫn oang oang:

– Mày ngồi gần gấp cho tao miếng thịt gà...

– Không phải... miếng thịt gà. Phải gọi là... cục thịt gà. Cho tao một... cục thịt gà. Nghe không?

Thằng đó đứng dậy, co tay, duỗi mấy cái như để tập thể thao rồi mới gấp cho thằng kia miếng thịt gà. Nó gấp bằng hai tay, ra cái điều nặng lắm. Tất cả cười vang... Cả bà nội trợ cũng cười. Vui vẻ cả làng.

Rồi câu chuyện xoay quanh về phía nịnh bà chủ.

– Chị đã thấy cao bồi phi ngựa chưa? Chị thì không nên phi ngựa mà chỉ nên cắt cái mớ tóc dài... phi-dê.

Vài ba thằng mách nơi may áo dài, mách nơi đánh đồ vàng đẹp. Pi-lốt Thái Bình chửi:

– Sư mày, chỉ bày đặt cách làm hại!

Thắng hỏi:

– Chị người ở đâu ta?

– Tôi ở Duyên Hà...

Trọng thi sĩ lúc nào cũng có một mớ ca dao ở trong đầu, thanh cũng có mà tục cũng có. Nó cất tiếng ngâm nga:

– “Có phải con mẹ con cha, thì sinh ở đất Duyên Hà, Thần Khê”. Ấy, ông Lê Quý Đôn cùng quê với chị đấy...

Vợ pi-lốt Thái Bình thích chí, cười luôn. Nhưng kẹt cái thằng chồng. Nó biết rõ lũ quỷ sứ nhiều quá.

– Nịnh cũng chẳng được mời ăn nữa đâu.

Theo đúng lời pi-lốt Thái Bình giao trước, bữa tiệc tàn đúng vào lúc mười hai giờ. Trên bàn, không còn một món gì. Thằng và cả bọn đứng dậy, cảm ơn vợ chồng pi-lốt Thái Bình rất trịnh trọng, chào ông cụ rồi ra đập máy xe, tiếng máy nổ vang ầm một góc phố. Vợ pi-lốt Thái Bình đứng tần ngần. Có mười thằng với ba người nhà mà la liệt, đếm vừa đúng một trăm tám chục chiếc ve chai không.

Thằng nhớ mãi những kỷ niệm ngày xưa ở Nha Trang. Kiếp của mình là kiếp lang thang... Vài tháng sau, Thằng được lệnh đổi về Biên Hoà, nơi phi trường cao su đất đỏ.

Thằng nhớ tới cái hôm đổi về cái phi trường ấy. Từ nhà ga xe lửa, Thằng hỏi thăm đường về phi trường. Năm bảy cái quẹo tay mặt, quẹo tay trái... Nghe xong được cái quẹo cuối cùng thì quên cái quẹo đầu tiên. Chàng ngán ngẫm xách va-li bước liêu về phía ngón tay mà người chỉ đường đã vẽ trong không khí. Ông ta hỏi với theo:

– Sao thầy không kêu một cái xích-lô...

Thắng im lặng, bước đi không trả lời. Hai, ba anh chàng xích-lô đạp từ từ theo sau Thắng, mong cho chàng đừng có tập thể thao. Thắng vẫn bước đi, cổ nhìn ngang, nhìn ngửa cho có vẻ yêu đời... Mấy anh chàng xích-lô, thấy không nước non gì, vượt qua mặt Thắng rồi đạp xe đi mất hút...

Bấy giờ, bao nhiêu sự tức giận mới để lộ ra trên nét mặt Thắng. Thắng nện gót chân mạnh xuống mặt đường. Đổi đi vào lúc cuối tháng, là lúc mà xoay bỏ người mới được ba đồng để mua bốn điều thuốc Ruby. Thắng muốn chửi đồng một câu cho hả tức, nhưng thấy nhiều người qua lại, nên lại thôi.

Thắng nhớ cách đây bốn hôm khi

được giấy đổi, Thắng đã năn nỉ với cái thằng làm lệnh di chuyển:

– Xếp để cho mấy hôm nữa, đến đầu tháng hãy làm lệnh di chuyển. Cuối tháng, meo quá, đào đâu ra tiền để đi về cái xứ cách đây đến hàng bốn trăm cây số....

Cái thằng làm lệnh di chuyển, được Thắng gọi bằng xếp, khoái quá, nhìn Thắng, nháy mắt cười ra cái điều thông cảm. Thắng về phòng, nằm yên được tới hai ngày... Ngày thứ ba, cửa phòng mở một cách dữ dội. “Xếp” tông cửa nhảy xổ vào như gió. Nó dựng cổ Thắng dậy, cầm lệnh thuyền chuyển ấn vào tay Thắng:

– Xin mời ngài dậy rồi đi ngay cho. Hai cái công điện thượng khẩn đánh về hỏi thăm sức khỏe của mày làm tao bị thằng Hai Lùn xạc. Dậy đi!...

Lúc đó là lúc nhịn thuốc lá đã được nửa ngày. Thèm thuốc lá quá nên Thắng phát khùng:

– Ông không đi thì mày làm được gì ông?...

“Xếp” không nói gì , móc túi Thắng, lẳng lẳng lấy chìa khóa, xếp quần áo vào va-li cho Thắng. Trông hắn hiền như một người vợ trẻ. Hắn dìu Thắng ra xe. Làm giấy tờ để đi mất có nửa ngày... Buổi chiều, hắn khiêng Thắng lên xe và tiễn Thắng ra nhà ga... “Đèn ga Nha Trang màu vàng, tao cầm tay mày muốn khóc... Chưa bao giờ buồn thế!”.

Đêm hôm đó, Thắng nằm nhịn đói trên xe lửa. Thắng ra đằng cuối toa, ngồi trên sàn tàu, ngắm rừng cây mịt mù. Nhìn lên trời để tìm sao Bắc Đẩu. Ở vĩ độ nào thì nhìn thấy sao Bắc Đẩu ở độ

đó. Bây giờ mình đang ở vĩ tuyến thứ mười. Nhìn một góc mười độ với chân trời, Thắng thấy sao Bắc Đẩu lấp lánh. Miền Bắc là phương đó. Không biết đến bao giờ con tàu mới ngược lên phương Bắc, mang mình trả lại quê hương.

Con tàu xuôi về phương Nam để tới phi trường đất đỏ. Sáng mai, mình sẽ tới Biên Hoà. Vườn cao su xanh um, có những căn nhà thấp thoáng. Phi đạo lát vỉ sắt, mỗi lần xe hơi chạy qua, lại có tiếng kêu loảng xoảng. Thắng nghĩ:

– Ở nơi này có lẽ tốt đấy. Không xa Sài Gòn lắm để có chỗ du hí khi có tiền. Mà cũng lại đủ xa để ngại không thèm về khi nào túi rách.

Thắng đổi về Biên Hòa được chừng ba tháng thì Trọng cũng đổi về. Trọng xin đi bay lại mà không được . Người ta

tiếc một chuyên viên cao đẳng. Đào tạo phi công chỉ mất hơn một năm. Đào tạo một chuyên viên cao đẳng vào loại khá như Thắng, như Trọng thì phải mất ít nhất năm năm.

Bởi vậy, Trọng vẫn phải sống đời bò sát. Ngày ngày leo lên Lầu Gương làm việc ở cái chỗ “chân không đến đất, cật chẳng đến trời”. Những con người bò sát, dân tàu bay đặt tên là Kiwi. Những con chim, tuy mang danh là chim mà không biết bay. Thỉnh thoảng nhìn lên trời cao, lại thấy thèm được chui vào mây, được hưởng cái phút con người bị lắc lư như đồng tiền trong bát xóc đĩa.

Tây về nước, trao lại cho Không Quân tất cả các phi trường. Ở Biên Hòa là Phi đoàn Khu trục. Những chiếc F8F đen chui chũi. Cái gian nhà dành làm Ban Kiểm Kỳ, bé tí xiu, ngổn ngang

vật liệu và trông tàn tạ như một căn nhà bỏ hoang lâu ngày.

Rồi Thiện đầu bạc cũng đổi về đây. Cả pi-lót Thái Bình cũng về để tập lái tàu bay “tóp tóp”. Thành ra cái “lũ quỷ sứ” đi đâu rồi cũng gặp nhau. Le bal des maudits. Những căn phòng độc thân ở cạnh vườn cao su lại vẫn những con người đó. Di sản của Tây để lại ở cư xá độc thân còn sót lại trên tường bức vẽ những con đấm không mặc quần áo và những câu bậy bạ viết bằng bút chì xanh đỏ.

Thắng nhìn ra phi đạo. Phi đạo Nam Bắc bằng đá đỏ, mỗi một lần phi cơ hạ cánh lại bụi tung mù. Một cái Đài Kiểm soát thấp lè tè, bị bỏ rơi, kính vỡ, nằm trơ dưới nắng như một người con gái đã hết cái thời xuân sắc.

Mỗi một khi xây cất được một cái phi đạo khác dài hơn, người ta lại làm một cái Lầu Gương mới. Chiếc Lầu Gương cũ đó có từ khi phi trường chỉ có một phi đạo Nam-Bắc bằng đá đỏ. Bây giờ có thêm một cái phi đạo mới, lát bằng vỉ sắt. Nhiều khi những cái vỉ sắt tróc cạnh bung lên, giương lên như một cái bẫy. Tàu bay đang ngon trớn mắc cái bánh xe vào đó là.... rồi đời. Trọng ngồi trên Lầu Gương, thỉnh thoảng lại nghe thấy mấy ông phi công la hoảng:

– Đầu đường 33 , có một cái vỉ sắt tróc cạnh. Ấn cái đầu nó xuống một chút đi bồ...

Trọng uể oải xuống thang... sau khi đã dặn thẳng bạn cùng làm trên Lầu Gương, nếu có phi cơ hạ cánh thì bấm cho một phát đèn đỏ. Nếu thấy chàng chưa nhìn thấy thì bắn một phát hoả

pháo đỏ để chàng chạy ra khỏi đường bay.

– Đứng để tàu bay nó đè chết tao đấy nhé...

Trọng xuống dưới nhà, lấy xe cứu thương lái ra phi đạo. Tiếng sắt kêu rào rào dưới bánh xe. Một con chó chạy vụt qua trước mặt. Trọng rất khổ sở vì lũ chó hoang. Chúng hay kéo nhau ra phi đạo đùa giỡn, bắt chấp tàu bay hạ cánh và cất cánh. Đã nhiều lần, Trọng thủ cây car-bine chỉ để rình bắn chó. Bắn một, hai con không ăn thua gì vì chúng nó sinh đẻ mau lắm. Nhiều gia đình chó sống lúc nhúc trong những ống cống của phi đạo, nhai đứt giây điện, đập vỡ bóng đèn... Nhiều khi còn đưa nhau ra phi đạo “làm ái tình” ngay giữa ban ngày, giằng co nhau trên những vỉ sắt nóng bỏng. Nhiều lúc đã giơ súng lên, Trọng lại không nỡ bắn,

để rồi lúc bị những người phi công cản
nhấn lại ngồi tức một mình...

Trọng ngừng trên đường vận chuyển,
chờ một ánh đèn xanh. Từ Lầu Gương,
ánh đèn xanh chớp chớp. Trọng quẹo
mạnh vào phi đạo, lái xe đi kiểm miếng
vỉ sắt tróc cạnh. Gió thổi mạnh, uốn cong
đầu những khóm hoa lau, trắng xóa cả
vùng đất phi trường. Trọng đập mạnh
búa xuống. Miếng vỉ sắt nằm ép xuống
rồi lại bung lên... Trọng lấy một cái móc
đóng...

Một ánh hỏa pháo đỏ vọt bắn lên từ
phía Lầu Gương. Trọng nhảy lên xe, lái
vội vào bên lề. Hai chiếc F8F làm “break”
ngay trên đầu, phơi cái bụng đen, tróc
sơn loang lổ.

Một ánh hỏa pháo đỏ nữa lại vọt lên
từ phía Lầu Gương. Chiếc phi cơ F8F vút

qua đầu Trọng. Tiếng động cơ gầm thét. Trọng nhìn theo... Phi cơ chỉ thò ra ngoài có một bánh xe... Chiếc phi cơ thứ hai đáp chạy êm trên sân bay sau khi nhảy vài cái “boum” nhẹ.

Trọng lái xe chạy theo sau rồi về đường vận chuyển đứng chung với toán xe chữa lửa đang chờ sẵn. Ánh đèn đỏ trên nóc xe chữa lửa quay nhiều vòng sáng, tắt. Người y tá và người tài xế xe cứu thương nhảy sang xe của Trọng. Chàng nhường tay lái và đứng ngoài cửa xe nhìn theo chiếc phi cơ đang vào vị trí gió xuôi với nhiều thấp thỏm lo âu...

Những tai nạn xảy ra ở cái phi trường này gần như thường xuyên. Khi nào chiếc cần trục bị hư, các phi công không dám bay. Không có xe cần trục, tàu bay mà lộn úp sấp thì người phi công chỉ còn đành nằm bẹp trong đó. Cái gì mà Tây

để lại cũng đều đáng được xếp vào viện bảo tàng.

– Có chuyện gì vậy mà?...

Trọng nhìn lại đã thấy Thăng đứng ở đằng sau. Những nét mặt bồn chồn lo lắng cho người bạn ngồi trên chiếc phi cơ đang lượn vòng trên trời cao xanh thẳm kia. Trọng chớp mắt:

– Chiếc Echo hạ cánh chỉ có một cảng...

– Buổi sáng, tao sửa máy cũng thấy nó bị trục trặc ở ống áp lực thủy điều. Thăng Thiện đầu bạc coi về vũ khí cũng bảo tao là cây súng bên trái hay bị tắc đạn. Tao biết thế nào cũng có chuyện...

Trọng che mắt cho đỡ chói nắng, đứng nhìn theo chiếc phi cơ nghiêng lượn vào vòng chót. À, lần này thì thò ra

được hai cảng nhưng khi phi cơ gần tới đất lại bốc vụt lên. Thắng hỏi Trọng:

– Tại sao vậy?

– Chắc thằng đó nó không tin tưởng lắm ở hai cái bánh xe. Để chờ thêm một chút nữa xem sao...

Chiếc phi cơ lượn thêm một vòng nữa. Lần này, khi bay vòng trở lại, ngang qua đầu Thắng và Trọng, hai cánh lắc dữ dội... như những lúc tàu bay hỏng vô tuyến xin hạ cánh. Trọng biết rằng anh chàng phi công đã nhờ Đài Kiểm soát lấy ống nhòm coi xem hai cảng đáp đã khóa chắc chưa. Hai cái bánh xe không có lắc lư. Trọng thở phào một tiếng:

– Chắc ăn rồi...

Lần này, phi cơ hạ cánh một cách êm thấm. Khi hai bánh xe chạm đất, cả đoàn

xe chữa lửa, cứu thương và cần trục chạy theo sau. Chiếc mũ sắt trắng của người phi công lấp loáng, phản chiếu ánh mặt trời. Chiếc phi cơ chạy vào bến đậu, rú lên, quay vài vòng cánh quạt thật nhanh rồi tắt máy.

Người phi công leo ra ngoài phi cơ. Với những thằng Tây cao lớn và chân dài thì bước ra và bước vào phi cơ một cách thật dễ dàng. Nhưng với dân Giao Chỉ thấp nhỏ thì phải leo... Có những anh chàng phi công Việt Nam, như Hữu chẳng hạn, đi bay phải mang theo một đồng gối. Cái để sau lưng, cái để lót xuống dưới ngôi... Ngôi trong “cockpit” trông lọt thỏm như hòn bi trong ly nước. Nhưng khi phi cơ chạy trên sân đậu, hai tay anh khuỳnh ra, gác trên thành cửa, chiếc khăn quàng cổ bay phất phơ cũng vẽ nên một bức tranh hùng tráng.

Thẳng yêu nhất cái hình ảnh của phi cơ khi rời sân đậu. Người cơ khí viên ngoắt hai tay ra phía sau... Chong chóng quay nhiều vòng. Người phi công giơ ngón tay cái lên trời. Hai chiếc bánh xe nhích lên...

Còn bay ở trên trời, phi cơ chỉ là một khối sắt bay. Cái vẻ đẹp tan biến, nhường chỗ cho cái đe dọa khủng khiếp của chết chóc đau thương.

Thẳng theo Trống lên Đài Kiểm soát... Ở trên cao nhìn xuống phi trường, mới thấy hết cái đẹp. Phi đạo nằm thẳng băng như một mạch máu. Rừng Tân Phong nằm về phía bên trái. Phía xa xa, thấp thoáng nhiều bóng thánh giá của nhà thờ thuộc khu Hồ Nai. Con đường nơi đầu phi đạo 33, xe hơi chạy đi, chạy lại, tấp nập về phía Cấp, Đà Lạt.

Trọng ngồi làm báo cáo về chiếc phi cơ F8F vừa hạ cánh... “Chiếc Xanh I, sau khi vào vị trí hai phút...rồi ba mươi giây, làm break để hạ cánh. Trời tốt, tầm nhìn xa hai mươi lăm cây số. Khi tới vòng chót, người kiểm soát viên không lưu thấy cảng đáp không ra hết, ra lệnh tổng ga làm lại vòng phi đạo. Phi cơ làm lại hai vòng khác, kiểm soát lại bánh đáp, hạ cánh an toàn... Phi công vô sự”.

Tờ báo cáo chỉ vồn vện có như vậy... Trọng uể oải quay sang hỏi Phạm, người chuyên viên khí tượng:

- Tối nay, liệu có mưa không mà?...
- Hỏi để làm gì?...
- Để buổi tối đi coi chớp bóng ở cái rạp lộ thiên.

Rạp chiếu bóng ở trong căn cứ không có mái che nên đi xem, Thắng, Trọng và các bạn rất sợ bị mưa. Hỏi vậy, nhưng Trọng và Thắng không tin ở tài tiên đoán khí tượng của Phạm. Nhiều hôm, nó nói mưa, bắt Thắng và Trọng mang áo mưa, nhưng suốt cả buổi chiếu bóng mặt trăng tròn vành vạnh cứ lơ lửng ở trên đỉnh đầu... Nhiều hôm nó quả quyết không mưa thì trời lại mưa xuống ào ào...

Phạm bước ra ngoài Lầu Gương nhìn về bốn phía... Chân trời có vài đám mây Cumulus, nhưng gió lại thổi hướng Đông Nam. Nhưng biết đâu từ giờ đến tối, trời lại không đổi gió. Trên đầu, thật cao, mây gợn sóng thành đợt mà ngoài Bắc gọi là những vẩy tê tê. Đó là những đám mây Cirrus. “Trên trời có vẩy tê tê, có ông bảy vợ chẳng chê vợ nào.” Phạm nhiều khi thấy cái vô lý của ca dao. Suốt

mấy năm trời làm cái nghề khí tượng, Phạm chẳng bao giờ thấy cái cảnh “trên trời có đám mây xanh, ở giữa mây trắng, chung quanh mây vàng...” Phạm đi vào, trả lời Trọng:

– Có thể mưa mà cũng có thể không mưa...

Thắng bấu môi:

– Hỏi mà được trả lời như vậy, thà rằng đừng hỏi. Khí tượng gì mà bết quá vậy.

Bị đụng chạm tự ái nghề nghiệp, Phạm trả lời xẵng:

– Thì đừng có hỏi có được không?... Lần sau thì ông không thèm trả lời chúng mày.

Trọng nháy mắt nhìn Thắng cười...

Nó cái kính rồi đấy, đừng trêu chọc nó nữa. Thắng và Trọng nhiều khi nghịch tinh, ban đêm đi chơi về khuya, múc một lon nước đổ vào bình đựng nước mưa để ngoài trời. Rồi sáng ngày hôm sau, rình coi cái bộ mặt thắc mắc của Phạm. Quái, đêm hôm qua đâu có mưa nhiều mà hôm nay đo nước mưa được cả đến mấy chục phân. Hay là mưa mà mình ngủ quên, không biết... Nhưng nếu mưa nhiều như thế này, buổi sáng dậy cũng phải thấy nước đọng vũng trên mặt đường... Phạm giữ bộ mặt trầm ngâm ngồi trước cuốn sổ, chỉ chít đặc những con số.

Căn phòng của Thắng có bốn người. Trung sĩ nhất Thắng, Trung sĩ nhất Trọng, Trung sĩ Phạm và Thượng sĩ Thiện. Thiện đầu bạc, vì là chuyên viên vũ khí, gần với súng đạn nên thắng cấp trước nhất. Tất cả, với số lương bốn ngàn đồng cũng đủ

đi du hí vào những ngày đầu tháng.

Vào những ngày giữa tháng, nếu các bà chủ quán trong căn cứ, không cho “mở một trang nhật ký” thì bắt đầu ăn cơm Tây. Nghe cái tiếng ăn cơm Tây có vẻ sang trọng lắm, nhưng biết đâu chỉ là một khúc bánh mì nhân thịt và một ly nước lạnh. Buổi chiều, mỗi lần ra phố lại có thằng dạn với theo:

– Lúc về, nhớ mua cho tao mười đồng cơm Tây.

Những cái quán ăn trong căn cứ cũng nhân đạo lắm. Mỗi thằng có một trang để “à la ghi”. Có nhiều thằng ăn cơm mấy tháng không mất tiền. Cứ hết tháng, nó lại “bắn một phát hoả tiễn”, rồi chạy sang quán khác. Những chuyên viên bắn hoả tiễn nổi tiếng đã làm các bà chủ quán phải chạy mặt...

Những buổi chiều thứ bảy và ngày chủ nhật đầu tháng, cái cư xá độc thân vắng hoe. Ít thằng ở lại cái đất Biên Hòa vào những ngày ấy. Những cây cao su cổ thụ, lá rụng ào ào sau mỗi cơn gió. Tiếng con tắc kè ở đầu nhà như kêu lớn hơn, vang động cả ba tầng thang lầu.

Thắng đã ở lại cư xá trong một buổi tối thứ bảy, giấc ngủ chập chờn như những đêm uống thật nhiều cà phê. Miền đất phi trường Biên Hoà ngày đó vẫn còn hoang vu. Những người lính gác ngoài vòng đai phi trường giáp rừng Tân Phong, kể chuyện cho Thắng nghe, thỉnh thoảng vẫn thấy cộp lảng vắng đi sát hàng rào dây kẽm gai.

Những buổi sáng khám phi đạo, Trọng vẫn kể cho Thắng nghe đã gặp những con rắn dài, thấy ánh đèn pha, bò lủi nhanh vào bụi cây mắc cỡ. Thành ra,

những ngày nghỉ lần sau, Thắng cứ phải cố lên xe đi về Sài Gòn.

Đường từ Biên Hòa về Sài Gòn qua ba cái cầu. Ba cái cầu cùng bắc ngang qua một sông. Đi xe lô mất mười lăm đồng. Đi xe đò mất mười hai đồng. Nhưng nếu mặc quần áo lính thì chỉ mất có bảy đồng. Những ông chủ xe đò là người có nhiều cảm tình với lính.

Nếu mặc quần áo ka-ki thì phải lên xe từ lúc xe còn đậu ở bến. Mấy ông tài xế và mấy ông lơ, ít khi chịu rước khách nhà binh ở dọc đường... Những người thừa hành đã phá hoại cái thiện chí của nhà lãnh đạo. Nhiều khi Thắng nghĩ rằng thà cứ việc lấy bằng tiền những người thường dân rồi cho đón xe ở dọc đường, có lẽ lại còn hơn.

Những chuyến xe buổi trưa thứ bảy và buổi chiều chủ nhật, chuyến xe nào cũng gần tới một nửa số hành khách lính tàu bay. Những chiếc mũ kết xanh trông thật vênh váo khó thương.

Chiếc xe dò đi qua đầu phố chợ, chạy dọc theo bờ sông Đồng Nai rồi ngừng lại để chờ qua cầu. Qua được hai cái cầu ở đầu tỉnh thì kể như đã nhìn thấy Sài Gòn. Khi chiếc bảng cấm quay sang màu trắng, anh lơ xe nhắc hành khách như một cái máy:

– Xin cô bác giấu thuốc, xả rác ở trong xe...

Chiếc xe bò lên dốc cầu, qua mặt người lính gác. Anh lơ xe nhìn người lính gác, cười tình... Nụ cười ấy được tái bản nhiều lần trong một ngày. Tiếng gõ cầu bật lên đập xuống rầm rầm dưới

bánh xe. Chiếc cầu sắt đã chịu đựng bao nhiêu đoàn xe hơi, xe lửa hàng mấy chục năm.

Qua hai cái cầu là Chợ Đồn... Một chú Ba Tàu bán bánh bò ngay ở chỗ trạm kiểm soát hay bị các chàng lính tàu bay hỏi nhiều lần:

– Đây là đâu vậy, chú Ba?

Chú Ba thản nhiên trả lời:

– Dạ, đây là chợ Đồn...

Tiếng cười khoái trá nổi lên... Mấy cô học trò ngồi trong xe thẹn đỏ mặt, lơ đãng nhìn về phía đường tàu. Chú Ba nói vẫn Đ không được, nên phải đổi thành vẫn L. Nhất là giọng của chú thản nhiên và mặt không hề thay đổi.

Có hôm đi về... không gặp chú Ba

Tàu. Vài hôm sau lại thấy chú xuất hiện. Chú kể chuyện bị cảnh sát bắt. Tiếng của chú cứ bô bô ở trạm kiểm soát:

– Ngộ đi bán ở chỗ cấm, bị bắt bỏ vô đồn... Đồn trên bỏ xuống đồn dưới, đông quá là đông. Ông cảnh sát cứ đếm đi đếm lại hoài....

Thằng cố giữ vẻ mặt nghiêm trang mà không nổi. Bên cạnh chàng, tiếng cười đủ hết mọi giọng... Nhiều thằng mua một chiếc bánh bò, mua mà không ăn, để hỏi lại chuyện. Thành ra câu chuyện tự nhiên nhiễm một tí ti mất dạy.

Những ông cảnh sát ở Biên Hòa thật là hiền lành. Cả ngày, chẳng bao giờ đặt cái còi lên miệng. Ông cảnh sát đứng chỉ đường cho xe hơi ở ngã tư đầu chợ, lối vào phi trường, ít khi đứng ở trên bục gỗ. Thỉnh thoảng, nhìn thấy một cái xe

hơi chạy ở đằng xa, ông cảnh sát chạy ra làm “chim bay, cò bay” một chút xiu rồi lại đứng vào trong lề đường tránh nắng.

Thắng thấy ở đất Biên Hòa, một cái gì lành và mát như sông Đồng Nai. Thiên hạ sống thật thanh bình. Chẳng bao giờ nghe thấy tiếng súng. Vào cái năm 1955, 1956 chiến tranh chưa xảy ra ở cái đất nước này. Tàu bay khu trục chỉ dùng đạn bắn xuống... sân tập tác xạ Phú Lợi.

Bom napalm vừa thả xuống, xăng đặc chưa cháy hết, lũ trẻ con đã chạy ra, nhặt những mảnh vụn vỏ bom mang về bán cho mấy chú Ba Chợ Lớn lấy nhôm, đúc nồi.

Trong mấy năm ở Biên Hòa, Thắng suýt bị... lấy vợ đến hai lần. Thời gian qua đi, Thắng bây giờ đã hai mươi lăm tuổi. Sống độc thân nhiều khi cũng chán. Mỗi

một lần về chơi nhà bà bác ở bờ sông Tân Định, lại nghe các bà chị tính đến chuyện làm mối cho Thắng:

– Thắng có lấy vợ không? Có cái đám ở trước cửa để ý nhiều đến Thắng đấy nhé. Muốn thì chị nói một câu là được ngay.

Thắng nhìn sang căn nhà trước cửa... Người con gái đó tên Lan thì phải, vì Thắng thường nghe ông hàng xóm mỗi buổi chiều lại vác đàn ra ca vọng cổ... “Em Lan ơi, tội tình chi mà em phải đoạ... ừ... đây, cho khổ sở kiếp hồng nhan...”

– Ngoan lắm, Thắng ạ. Ngoan như những người đàn bà ở thế hệ cây kim, sợi chỉ... Thắng cứ viết thư đi rồi chị đưa cho.

Thắng mỉm cười nghĩ đến việc mình

viết thư tình. Biết viết cái gì để tỏ tình với một người con gái?... Chị Kim nhét vào tay Thắng một tờ giấy và một cây bút máy.

– Viết đi Thắng...

– Viết cái gì hở chị? Hay là chị đọc cho em viết...

Chị Kim lườm Thắng rồi đi vào trong bếp. Thắng ngồi xoay cái cán bút rồi viết nguệch ngoạc... “Anh yêu em, yêu ghê lắm, yêu cứ như là yêu... gái. Anh có thể mổ bụng, lôi trái tim anh ra đặt trước mặt em, nhưng với điều kiện là ở nước mình phải có một ông thầy thuốc nào khâu bụng anh lại không đau đớn gì cả mà lại không lấy tiền....” Thắng quẳng cái bút xuống bàn. Chị Kim đứng đằng sau lưng Thắng tự hồi nào, đọc qua vai Thắng rồi mỉm cười:

– Rõ là thằng khỉ... Sao lại viết vậy?
Nhưng được rồi, để chị đưa cho cô ta.

Thắng ra ngồi ngoài hè. Một cây dừa lẻ loi in bóng xuống giòng sông, nước đục ngầu. Con sông Tân Định này chứa hết rác rưởi của Sài Gòn. Những căn nhà nằm chênh vênh trên bờ sông, tổ cáo hết cả cái nghèo nàn của xóm này. Bè rau muống trôi lênh bênh trên mặt nước, mỗi lúc muốn hái mang đi bán, người ta lại ấn cho chìm xuống rồi khua nước cho những thứ cặn bã nổi trên mặt sông trôi đi hết, rồi mới hái lên chiếc thuyền con. Từ ngày về chơi cái xóm này, Thắng thấy lợm giọng mỗi lần ăn rau muống...

Một viên đạn giấy bắn vào người Thắng đau điếng. Thắng giật mình, nhìn lên... Một chú lỏi nhe răng sún ra cười với Thắng. Tuy rằng tức giận, nhưng Thắng vẫn thản nhiên vì biết rằng nếu để lộ

sự tức giận ra, thế nào cũng nhận được thêm vài ba viên nữa. Thắng cầm viên đạn giấy lên, nhìn ngắm như chưa bao giờ được thấy... Lũ em của Lan đấy. Nếu mà lấy Lan, mình phải có trách nhiệm nuôi cái lũ ấy thành người.

Chị Kim ở bếp ra, đứng cạnh Thắng. Hai chị em cứ nhìn vợ vắn về phía bờ sông. Cây dừa bị sóng vỗ đã trơ cả rễ mà vẫn đứng vững mãi trên bờ. Thắng hỏi chị Kim:

– Hình như ông cụ của Lan bị ho lao?...

– Ủ... Lan nó cũng kể cho chị nghe như vậy. Tội nghiệp ông cụ. Đi làm thư ký suốt đời, bàn tay gầy gò gõ mãi trên chiếc máy đánh chữ, làm gì mà không ho lao.

Thắng thở dài. Chị Kim vuốt tay lên đầu, lau mấy giọt mồ hôi đọng trên trán, trên tóc mai...

– Tại sao Thắng cứ thắc mắc như vậy? Nếu yêu nhau, người ta còn chết vì nhau được cơ mà...

Chị Kim cứ làm như Thắng đã yêu Lan. Chị thuộc vào cái thể hệ Tố Tâm... Dĩ vãng của chị cũng nhiều chuyện đau thương về tình ái. Người yêu của chị đã chết, vậy mà chị cứ trung thành với những kỷ niệm cũ, chờ người yêu đến cả hai chục năm... Thắng cười:

– Nếu mà em yêu, cô ta bảo em chết, em có thể chết, nhưng em chỉ sợ lây cái bệnh của ông cụ...

Chị Kim cũng cười... Hai chị em đi vào trong nhà. Ánh nắng chỉ còn thoi

thóp trên các ngọn cây. Một mâm cơm dọn ra đạm bạc. Thắng cũng rất muốn có một gia đình. Buổi tối, ăn cơm xong, nằm đọc báo có vợ ngồi khâu, con ngồi học bài... Cái cảnh gia đình vẽ trong tưởng tượng ấy đẹp biết là ngần nào.

Vài tháng sau, Thắng lại về xóm đó thăm chị Kim. Ông hát vọng cổ ở đầu ngõ vênh mặt nhìn Thắng. Chị Kim bảo Thắng:

– Nó sắp sửa lấy cô Lan.

Thắng chột hiệu. Thì ra anh chàng đã coi mình như là một kẻ chiến thắng. Mà địch thủ là Thắng thì cũng đáng hãnh diện lắm đấy chứ. Chàng cười thầm và thấy cũng nên để hãnh sung sướng. Mình có mất mát gì đâu.

Thắng cố tạo ra một bộ mặt thật

buồn... Nhưng khi nhìn sang nhà Lan, chàng bắt gặp một đôi mắt nhìn mình sâu thăm thẳm. Chỉ vì em nghèo... Chỉ vì chúng mình cùng nghèo. Lấy nhau rồi để nối tiếp cái nghèo khó, nó dính lấy mình đời đời, kiếp kiếp...

– Lan nó cứ hỏi thăm đến Thắng luôn...

Thắng lơ đãng nhìn ra ngoài sông. Một con thuyền xuôi nước, lặng lẽ trôi theo mái chèo nhẹ đẩy.

Những cuộc hôn nhân không thành mà thời gian thì cứ qua đi, không bao giờ trở lại... Một năm, hai năm, ba năm. Tất cả đều thay đổi. Những phi cơ F8F, chìm vào trong quên lãng. Bây giờ người ta dùng Skyraider... Khi nhắc nhở tới “chiếc quan tài bay F8F”, chỉ để thương tiếc những anh tài khu trục.

Phi đạo bây giờ bằng bê tông dài đến ba cây số. Trước cửa Lăng Cha Cả, lúc nào cũng đông thanh niên xin vào lính tàu bay.

Thắng xin đi bay... nhưng vẫn giữ nghề thợ máy. Để gần với trời hơn. Tóc đã bạc đi thật nhiều mà sự nghiệp vẫn chẳng có gì.

Vườn cao su trong căn cứ Biên Hoà đã bị đốn đi gần hết để lấy đất xây cất nhiều doanh trại mới. Thắng bỏ vùng sông nước Đồng Nai để đổi về Sài Gòn với nhiều luyến tiếc. Thiện đầu bạc đổi đi Đà Nẵng. Trọng vẫn ở lại leo lên một cái Lầu Gương cao hơn, làm việc suốt ngày, suốt đêm với nhiều mệt mỏi chán chường...

– Có lẽ tao xin giải ngũ... Mà giải ngũ rồi, có lẽ tao phải nằm nghỉ ở nhà mấy

tháng rồi mới có thể kiếm việc đi làm trở lại...

Thắng hỏi:

– Mày có bao giờ thấy thích được nhìn lại Hà Nội không?

Trọng không trả lời... Ngoài ấy, gió lạnh, mưa nhiều. Tiếng F.100 cất cánh làm rung mạnh cửa kính. Tiếng súng lẻ tẻ nổ từ phía rừng Tân Uyên trùng điệp....

Đây giờ, cứ khi nào thấy thềm lấy vợ, Thắng lại tới chơi nhà pi-lốt Thái Bình. – A, đừng có nghĩ bậy – Tới chơi với nó, Thắng chỉ muốn chứng kiến một cảnh gia đình rất ư là một sự êm ấm. Ấy thế là khi về nhà, bao nhiêu tư tưởng lấy vợ, tự nhiên theo gió mà bay mất lên trời.

Nhà thằng pi-lốt Thái Bình ở trong một khu xóm gần phi trường. Nhà đó là nhà đi thuê. Một dãy nhà giống nhau, làm ra để cho thuê nên những bức tường ngăn nhà nọ với nhà kia chỉ dày hơn tờ giấy bạc có một tí. Thằng Thái Bình thờ

hít không khí cứ phải gượng nhẹ từ từ... Đôi khi, nó còn không dám ho. Nó sợ bay mất bức tường.

Mỗi khi nhà bên cạnh đóng đinh lên tường thì nhà thằng Thái Bình lại có một trận đổ vỡ kinh khủng. Rồi sau khi đó, lại nối tiếp theo một sự nói chuyện bằng mồm mà bao nhiêu những cái không đẹp từ trước đến nay lại tuôn ra cho kỳ hết. Thái Bình đã bảo Thắng:

– Muốn biết chuyện của xóm tao, chỉ cần tới chờ những lúc mà mấy mẹ đàn bà đấu võ miệng...

Hàng xóm nhà nó là nhà một anh Hai Đất. Xóm đó dân đi thuê toàn là giới nhà banh. Đủ cả, mũ đỏ, mũ xanh, mũ trắng, mũ vàng... Hai Đất với pi-lốt Thái Bình, hai tên có vẻ tri kỷ lắm. Hai Đất ít nói, lầm lỳ. Mới thoạt trông thì có vẻ

hơi... nể vợ. Nhưng đừng nghĩ vậy mà lắm. Hai Đất chỉ huy được bao nhiêu là lính thì có sá chi... một con vợ.

Chiều chiều, Hai Đất và Thái Bình thường bắc ghế xếp ra cửa, nằm dài chuyện gẫu. Lúc đó thì hai chị vợ lúi húi ở mãi tít tận cùng trong bếp. Cứ khi nào một trong hai chị vợ ra ngoài thì cả hai thằng đều im bật, nằm nhìn mây trắng trôi, ra cái điều chẳng thằng nào thèm nói với thằng nào. Rồi khi người đàn bà trở vào trong bếp, câu chuyện lại tiếp tục. Thường thường thì chỉ toàn là những chuyện dạy vợ. Chuyện Hai Đất thì có vẻ anh hùng lắm.

– Với tao thì đàn bà là phải đánh. Thân chúng nó là thân lừa... Nhẹ không ưa, chỉ ưa nặng....

Thằng Thái Bình giở giọng hào hoa phong nhã rẻ tiền:

– Theo tao thì không nên đánh đàn bà, dù rằng chỉ bằng... một cánh hoa.

Hai Đất tức lắm, ngồi nhòm ngay dậy. Mặt hấn đỏ bừng. Hấn nói hơi to tiếng:

– Không đánh bằng một cánh hoa?... Thế thì đánh bằng gì?... Bằng lọ cắm hoa hả?...

Câu chuyện kết thúc khi mấy thằng lỏi ra mời ba vào ăn cơm. Thằng Thái Bình trước khi vào nhà, dặn Hai Đất tối nay đừng có đóng đinh lên tường. Hai Đất dặn Thái Bình đừng có mở radio lớn quá. Rồi họ chia tay nhau...

Ấy chỉ có thế mà vợ thằng Thái Bình cần nhần. Nằm khểnh nói chuyện thì

được cái ích lợi gì cơ chứ... Thà rằng ở trong nhà, đùa với con có phải là khoái hơn không. Tiếng vợ thằng Thái Bình trách chồng cứ oang oang. Không kém gì, bên kia cũng có tiếng vợ Hai Đất:

– Chiều nào cũng phải tâm sự. Mất hết cả thì giờ. Để thì giờ mà tắm cho con Tô Tô lại còn tốt hơn!...

Câu chuyện có vẻ đi đến chuyện gay go, nghĩa là sắp sửa đi đến một trận võ làng, võ xóm thì may thay, lũ lỏi ngồi vào bàn ăn, dành nhau loạn xạ. Thằng lớn nhất lấy một miếng ớt, lén bỏ vào bát cơm của thằng nhỏ làm cho thằng bé ăn phải ớt cay, khóc la cứ inh nhà. Chị người làm đang xúc cơm cho con bé gái nhỏ nhất, định đứng lên lấy nước cho thằng bé uống, nhưng vừa đứng lên thì đứa bé gái đạp đạp hai chân, không chịu. Thằng anh nghịch được thằng em một

vố, khoái quá, cười lên sằng sặc. Tiếng cười, tiếng khóc, tiếng hét làm cho căn nhà vốn dĩ đã mỏng manh, chỉ chực bật tung nóc.

Lúc này, vợ thằng Thái Bình mới xông vào vòng chiến. Cũng cho thằng lỏi lớn một củng bươu đầu. Cho thằng lỏi con uống một ly nước. Quát chị người làm bế con bé ra đầu ngõ. Thằng lỏi con vừa nín thì thằng lỏi lớn bị một cái cốc đau quá, mồm lại mếu xệch. Thằng Thái Bình quát:

– Câm!... ăn đi, không “ông” lại nhốt vào cũi tiêu bây giờ...

Thấy những cảnh đó thì dù cho những thằng có “gan to mặt lớn” đến đâu cũng không còn dám lấy vợ. Thằng Thái Bình lấy vợ được hơn tám năm. Tám năm mà được hai trai, một gái. Đây là vì

khi để đứa con gái chót, vợ con nó đều bị đau, nằm bất bát ở nhà thương. Con nó phải để trong phòng lạnh. Mỗi ngày tốn tất cả hơn một ngàn đồng bạc. Tiền bạc để dành được bao nhiêu thì kỳ ấy moi ra cho bằng hết. Không công nợ là may! Ban đêm nó phải thức canh cho con và vợ, nên mệt lắm. Ban ngày lại phải đi bay... Nó nghĩ đến nông nỗi đó nên khi vợ khỏe và con cứng cáp đã trở về nhà, nó chẳng thiết “làm ăn” gì với vợ. Bẵng đi được tới hai năm, vợ nó không mang bầu.

Nhưng từ ngày vợ nó khám ví, lấy hết cả tiền, chỉ để lại vài ba chục lẻ tiêu vặt, Thắng lại thấy bụng vợ nó đưa ra đằng trước. Một hôm, thấy vợ mặc áo dài đã phải để hở ra mấy cái cúc cuối cùng, mặt nó chảy dài ra:

– Thất là đại bất hạnh!...

Ở phi trường, suốt ngày nghe tiếng tàu bay làm point fixe âm ỉ. Leo lên máy bay, ngoài tiếng động cơ máy bay lại còn nheo nhéo tiếng vô tuyến điện. Về đến nhà thì lại phải nghe chuyện gàn của ông bố, chuyện nhức đầu của bà vợ và tiếng khóc của một lũ con... Thằng Thái Bình, ôi, thật là đáng thương! Nó thèm được một ngày yên tĩnh, nằm nghe tiếng hát vọng ra từ chiếc máy stereo hay tiếng suối chảy, thông reo. Mỗi năm được nghỉ ở Đà Lạt nửa tháng, vợ nó lại đòi theo đi. Thân nó, quả thực là thân tội.

Buổi trưa hôm nay, nó rủ Thắng về nhà nó ăn cơm. Thì ra sáng nay, nhà nó mới xảy ra một tấn bi kịch. Đầu đuôi, chỉ tại ông Thái Bình con. Ông lỏi đi học ở một trường tiểu học cách nhà chừng một cây số, lớp học vào lúc bảy giờ rưỡi nên thằng lỏi phải đi học sớm.

Ở trong cái thế giới con nít và đàn bà, tư tưởng kỳ thị giai cấp còn mạnh hơn tư tưởng kỳ thị chủng tộc của các ông Mỹ ở bên cái xứ Hoa Kỳ. Con một ông Trung tá Y sĩ đâu có thèm chơi với con một ông Trung sĩ Y tá. Đến vợ của một anh Cai Kèn mà cũng còn dám nói với thiên hạ rằng chỉ một tiếng kèn của chồng bà cũng đủ làm cho “chồng chúng mày” chạy tập hợp tóe khói còn hơn ma đuổi.

Ông Thái Bình con cũng mắc cái bệnh đó. Thằng lỏi khoe với bạn là bố nó làm phi công, bố nó lái tàu bay bay vù vù ở trên trời. Nhiều khi nó cũng được bố cho đi tàu bay, lên trên trời còn cho nó lái nữa. Điều này thì nó nói phét. Bạn bè nó chẳng đứa nào tin. Thằng nhóc ỨC LẮM, DỌA:

– Được rồi, sáng mai tao bảo bố tao

mặc quần áo tàu bay chở tao đi học cho chúng mày xem.

Buổi sáng hôm nay, thằng lỏi nhất định không chịu đi ô-tô-buýt. Nó chờ bố nó dậy, chở Vespa đi. Bởi vậy đã ăn sáng rồi mà thằng lỏi cứ tần ngần. Hết đi ra lại đi vào như là đánh mất một cái gì. Bố nó giờ này đang ngủ. Thường thường, bảy giờ mười lăm, bố nó mới thức dậy, bảy giờ rưỡi mới đi làm. Có khi tám giờ. Trông dáng bố nó ngủ, thật là xấu. Đầu gối co lên đến tận cằm. Mặt thì nhăn nhó. Với cái dáng đó mà đứng ở trong chốn song ở Sở Thú con nít dám cho ăn chuối và mắm tôm lắm.

Nó cứ lăm lét nhìn bố nó ngủ. Mẹ nó lấy làm lạ hỏi nó:

– Sao mày không đi học đi? Cứ làm như là ma bắt mất hồn ấy thôi.

Không phải ma bắt mất hồn nó đâu. Nó tìm cách đánh thức bố dậy. Đánh rơi vỡ một cái gì thì bị đòn. Hét lên một tiếng thì thế nào cũng bị đi nhà thương. Trêu cho em nó khóc thì dễ nhất nhưng mà em nó, cả hai đứa đều cùng đang ngủ. Ông nó lại ngồi gần đó. Chỉ còn mỗi một cách là làm cho chuông đồng hồ báo thức reo....

Nó nhìn cái dáng đã nhân của bố đang co quắp trên giường rồi tay cầm cái đồng hồ. Nó từ từ vặn chiếc kim nhỏ. Một tiếng cạch nhỏ rồi một hồi chuông reo. Nó cuống quýt, chưa kịp đặt chiếc đồng hồ xuống bàn ngủ để tẩu thoát thì bố nó đã vùng ngay dậy... Thôi, chết cha chú Thái Bình con rồi. Bố nó nhìn chiếc đồng hồ, nắm lấy tai nó làm chân nó kiễng lên chỉ muốn rời khỏi mặt đất.

Bố nó bỏ tai nó ra, cho nó một cái tát, như cả cái mái nhà đổ sụp lên đầu. Nó khóc toáng lên. Lần này thì cả hai em nó đều thức dậy và cùng hòa ca một bản đàn lâm khốc.

Mẹ nó ở dưới bếp vội chạy lên. Thấy má nó còn hằn vết ngón tay đỏ ửng, mẹ nó quát bố nó:

– Trời ơi, đánh con gì mà như quân hần, quân thù. Đấy, đem nó mà giết đi.

Chú Thái Bình con được mẹ bệnh, tủi thân, càng khóc dữ. Mẹ nó nói lải nhải một hồi... Bố nó đi rửa mặt từ dưới bếp đi lên mặt vẫn còn hăm hăm:

– Sao còn chưa đi học?...

Thằng Thái Bình con lau nước mắt, đi ra cửa. Bố nó đưa cho nó cái cặp sách:

– Đi học gì mà lại không mang sách?...

Tuy rằng bị cái tát đau, nó vẫn còn nghĩ đến chuyện lấy le với bạn. Nó bảo với bố:

– Lát nữa, bố lái tàu bay qua trường, bố ném xuống sân trường cho con.

Thằng bố chột hiểu... Nó muốn đấm cho ông con của nó một đấm gãy quai hàm. Thằng con thấy cái bộ mặt ghê gớm của thằng bố, sợ quá, vội giật chiếc cặp sách, ù té chạy ra cửa... Buổi sáng hôm ấy, nó quên vùi mẹ nó năm tì.

Ông lỏi con đi rồi thì mẹ ông lỏi bắt đầu mở máy nói:

– Không phải anh đẻ ra nó, thành ra anh đâu có thương nó.

Thằng Thái Bình chỉ còn một cách là im lặng... Im lặng là khinh bỉ. Im lặng còn có nghĩa là sợ nữa... Sợ vợ thì có cái gì là nhục đâu cơ chứ. Chị vợ thấy anh chồng không trả lời, tức quá nói nặng hơn:

– Mặt thì cứ lấm lấm, lì lì... Lúc mới lấy vợ thì mồm đâu mà nhiều thế... Đồ... Đồ sắp mặt!...

Đã là vợ chồng mà nói nặng nhau thì ai còn nhịn được. Nó tức giận, to tiếng không kém:

– Con cái ở nhà, không chịu dạy dỗ... Ở nhà làm cái gì? Người ta đi làm mệt... Đồ... Đồ ăn sẵn, nằm ngửa!...

Cả hai vợ chồng nó cứ quai mồm ra mà mắng nhau là đồ sắp mặt với lại đồ ăn sẵn, nằm ngửa... Sau cùng thằng Thái

Bình chịu thua. Nó mặc quần áo, dắt Vespa ra cửa. Nó gặp Hai Đất cũng đang sửa soạn đi làm. Hai Đất nắm tay lại, đấm không khí một cái, nháy nó, như muốn nhắc chuyện chiều hôm qua.

Trong nhà, vợ nó vẫn lải nhải. Nó dựng xe, đứng tần ngần, suy nghĩ... Thân nam nhi, bảy chục kí-lô, há đâu có sợ cái thân liễu yếu đào tơ, cân được bốn mươi hai kí. Nhưng còn cái mồm, làm sao mà bịt được mồm nó lại. Cái đó mới thật là khó.

Nó nhìn chiếc Vespa. Mới súc bình xăng và lau sạch bu-gi hôm qua. Đạp một cái chắc là máy nổ. Nó yên chí trở vào nhà. Nó lấy lại dáng điệu của người hùng. Nó nói giọng ra lệnh:

– Tôi bảo cô im... Có im không?

Vợ thằng Thái Bình tròn mắt ngạc nhiên. Nhưng rồi vẫn nói cứng:

– Tôi không im có được không? Anh làm gì tôi?

Thằng pi-lốt Thái Bình giơ thẳng tay lên giáng xuống. Nhưng khi bàn tay gần tới má vợ, nó vội hãm lại và chỉ ấn mấy ngón tay vào cái má chưa bao giờ được cái hân hạnh ăn tát... Ấy thế là vợ nó lăn đùng ra nhà. Vợ nó hét lên vỡ xồm... Ông bố nó ở trong nhà chạy ra. Thấy tình hình có vẻ nghiêm trọng, nó bay ra Vespa. Đạp một cái, máy nổ dòn tan. Nó nhảy lên xe, sang số một cách dã man, thả “ăm-bờ-ray-a” rú ga queo cái cua ở đầu ngõ một cách kinh khủng rồi chạy tuốt vào trong phi trường. Hú vía!...

Nó vỗ tay lên chiếc đèn Vespa mấy cái nhè nhẹ cảm ơn, như mấy anh nài

ngựa vuốt ve ngựa, khi ngựa về nhất. Ngồi ở Phòng Hành quân, nó vừa nghĩ, vừa lo... Vì vậy, trưa nay nó rủ Thắng về nhà nó ăn cơm.

Thằng Thái Bình rất hiểu tính vợ. Những đàn bà dù cho có giận chồng đến đâu cũng không dám lên tiếng sỉ vả chồng khi có mặt của bạn chồng. Mà những thằng bạn vào cái loại Thắng thì cái đó thật là một điều tối kỵ.

Thắng về nhà nó trước khi tan sở mười lăm phút. Để câu chuyện không có vẻ gì là đóng kịch, Thắng nói với vợ Thái Bình:

– Hôm nay trực mà túi lại cạn tiền, đành phải vào xin anh chị... bữa cơm.

Vợ Thái Bình nói theo giọng cố hữu của đàn bà miền Bắc:

– Dạ, anh cứ dạy... Mời anh hôm nay ở lại đây ăn cơm với chúng tôi.

Rồi vợ thằng Thái Bình quát người làm đi mua thức ăn thêm từng bưng. Lũ con được ăn riêng. Vợ nó cứ chạy ra, chạy vào ra cái điều bận rộn lắm. Thằng hiểu ngay rằng cái lối tiếp đãi trịnh trọng ấy có ngụ ý bảo ngầm rằng, chỉ có một bữa ngày hôm nay thôi đấy nhé.

Ngồi ăn cơm, Thằng nghĩ cách để cho vợ chồng nó làm lành. Thấy bụng vợ nó hơi to, Thằng hỏi Thái Bình:

– Mà y thích lần này, con trai hay con gái?...

Thằng Thái Bình ngồi lặng im... Nó vốn sợ đưa vợ đi nhà hộ sinh. Lúc đau đẻ, vợ nó thường hay réo tên nó ra mà chửi ... “Vì mà y mà bà khổ!...” Ở nhà hộ sinh, sau khi vợ nó đẻ là mấy bà mụ biết

tên nó hết. Lúc gần đây, vợ nó đẻ xong, vừa vác mặt đến nhà hộ sinh, mấy bà mụ gặp nó ngoài cửa, nhìn cái bảng tên nó đeo ở ngực áo rồi tùm tùm cười:

– Con gái, ông ạ!...

Nó ngạc nhiên nhưng rồi cứ yên trí là tất cả đàn bà nằm ở cái nhà hộ sinh này đều đẻ con gái. Bởi vậy, nghe Thắng hỏi, thằng Thái Bình cứ ngồi im. Một lúc sau, nó mới trả lời:

– Con gì cũng được... miễn là đừng làm cho mẹ nó... chửi bố nó.

Vợ nó cười e thẹn, ngập ngừng:

– Lúc ấy, đau chết đi được... Anh cứ thử đẻ đi rồi anh biết.

Cả nhà nó cười vang, kể cả ông cụ già, bố nó sắp sửa ăn khao thượng thọ.

Buổi trưa hôm đó, Thắng ngủ trưa ở nhà nó. Vợ thằng Thái Bình cứ bắt Thắng phải nằm trên giường nệm. Thắng lắc đầu lè lưỡi... Buổi trưa ở cái đất Sài Gòn này mà nằm trên giường nệm thì có khác gì mang thằng người đi mà rô-ti. Thắng và Thái Bình trải chiếu xuống đất nằm. Nó tâm sự với Thắng là trưa nay, là một buổi trưa yên tĩnh nhất đời.

Cả hai vừa thiu thiu sắp ngủ thì ngoài nhà có tiếng ồn ào. Tiếng chào hỏi cứ um lên. Lũ trẻ con vùng ngời nhóm ngay dậy, chạy ra ngoài nhà.

Thì ra bà cô nó vừa ở Hồ Nai lên thăm gia đình nó. Thằng Thái Bình thờ dài, chán nản:

– Thế là..., mất mẹ nó buổi trưa.

Nó cứ vờ nằm ngủ, để mặc vợ con và

bố tiếp khách ở ngoài nhà. Tiếng bà cô nó cứ oang oang vọng vào. Bà cô nó hỏi thăm đến công việc làm ăn của anh Cả. Anh Cả là thằng pi-lót Thái Bình đấy. Ông bố nó trả lời:

– Cháu nó làm ở “Sở Phi-công” cũng gần đây...

Vì đã nhiều lần được nghe cái tiếng “Sở Phi-công” nên Thắng cũng không ngạc nhiên gì cho lắm. Chuyện làng nước giữa bà cô nó và ông bố nó, nghe chán nản không thể tả được. Mồ mả làng nó, nghe bà cô nó nói thì phát quan võ. Con cụ Tổng trong làng, đóng tới ông Ba Đất. Còn nó thì đóng được tới ông Một “lái phi công”. Bà cô nó còn văn minh hơn ông bố nó ở chữ “lái phi công”. Nó nằm nhìn trần nhà mà tùm tùm cười. Hai ba con mỗi đuổi nhau. Nó giật mình khi nghe bà cô nó hỏi:

– Anh Cả đâu rồi nhỉ? Chắc hôm nay phải gác...

Vợ nó nhanh nhẩu trả lời:

– Không, nhà con ở trong nhà.

Vợ nó vào trong nhà gọi nó ra. Nó miễn cưỡng đứng dậy ra ngoài nhà chào bà cô. Bà cô nó hãnh diện hỏi:

– Cháu có còn “lái phi công” không?

Thằng Thái Bình làm ra bộ ngớ ngẩn, lắc đầu:

– Thưa cô không ạ!...

Bà cô nó vẫn không tha. Bà còn hỏi thêm một câu:

– Thế thì người mình có ai “lái được phi công” không ?

Thằng Thái Bình thản nhiên trả lời:

– Có, có chứ!... Vợ cháu, nó lái được phi công.

Thằng Thái Bình trả lời thật chí lý. Chỉ có vợ ông phi công mới lái được phi công chứ bố ai mà lái được. Vợ nó nhe răng ra cười. Bà cô nó chột hiểu. Ấy thế là bà dài mồm ra nói kháy – Nào là tôi ngu, tôi dốt – Phải, các anh các chị bây giờ giỏi giang – Nào là có thể mà cũng phải chửi khéo – Nhưng mà tao đâu bằng vai, phải lứa với chúng mày mà chúng mày dám hỗn. Cái nhà này thật loạn rồi.

Vợ và bố nó thì cứ tíu tít xin lỗi. Nó đứng lên lù lù đi vào trong nhà, buông mình xuống cạnh Thắng đánh huých một cái. Nó nhắm mắt, cố ngủ để chiều còn phải đi bay. Nó thở phì phào làm bay bay, phập phồng mấy cái mạng nhện ở dưới gầm giường....

Những buổi sáng, Trọng có thói quen thức giấc vào khoảng sáu giờ... Những ngày không phải đi làm, Trọng trở mình nằm nghiêng rồi nghĩ thầm: hôm nay mình nghỉ mà!... Trọng nhắm mắt ngủ lại. Giấc ngủ ban ngày nặng nề mệt nhọc, quên cả ăn sáng. Lúc thức dậy, nhìn vào trong gương thấy mặt phờ phạc, ngơ ngác. Đôi mắt thật đỏ, mái tóc bông lên, cổ chài mà không thể nằm ép xuống.

Những giấc ngủ ban ngày thường đưa Trọng vào những cơn mộng mê đắm. Những tiếng người khóc, những

tiếng nổ kinh hoàng, những tai nạn phi cơ trên phi đạo. Trọng mơ thấy mình thấy một tai nạn phi cơ chắc chắn sẽ xảy ra, chàng cầm micro mồm há thật lớn mà nói không thành tiếng... Những chiếc phi cơ hồng trắng, chạy vun vút trên sân, đuổi theo chiếc phi cơ đang trước, đâm sầm vào nhau, bom nổ tung, lửa rừng rực cháy... Trọng bàng hoàng bưng tỉnh, thấy ngực mình thật nặng. Trọng cố xoay mình rồi lại nhắm mắt. Căn phòng trống chỉ còn lại mình Trọng.

Trong những giấc ngủ chập chờn, lúc bưng tỉnh Trọng thường nằm nghe những tiếng động trong căn cứ để phỏng đoán thời gian. Tiếng xe chạy qua đầu nhà rầm rập, tiếng động cơ gần rồi xa... Tiếng nói chuyện vang trên đường buổi sáng. Đã đến gần tám giờ. Nhân viên của công xưởng đã đi làm. Trọng nhắm mắt

rồi một lúc sau lại bình tĩnh. Tiếng máy bào, máy tiện rú lên phía Xưởng Bảo trì. À, đã hơn chín giờ. Trọng lại nhắm mắt.

Những tiếng động ban ngày của căn cứ vọng vào căn phòng trong cư xá độc thân. Tiếng máy bay cất cánh từ phía đầu phi đạo 09. Tiếng kẹt cửa nhẹ. Bà già giặt đồ rón rén đi vào phòng, lấy đồ giặt để ở đầu giường. Đã hơn mười giờ. Bắt đầu từ lúc mười một giờ, tiếng khóa mở lách cách ở những căn phòng bên cạnh. Vài ba thằng đã đi làm việc về, tiếng giày bước mạnh ngoài hành lang. Tiếng hát oang oang sai cả nhịp điệu, tiếng nước dội ào ào phía buồng tắm đầu nhà. Trọng uể oải ngồi dậy. Giờ này thì không thể nào ngủ được. Sắp tới giờ ăn cơm trưa.

– Bố khỉ, giờ này mới thức dậy...

Trọng ngồi bó gối trên giường...

Những thằng cùng phòng đang ngồi xúm nhau chung quanh một chiếc giường đánh vài ván bài trước khi đi ăn cơm. Có nhiều khi chẳng cần ăn cơm trưa, đánh bài tới lúc giờ đi làm buổi chiều.

Trọng hất cái mền xuống cuối giường, thò chân xuống tìm đôi dép. Chiếc giường sắt kêu cọt két.

– Đạo này mấy thằng Lầu Gương thức đêm trắng con mắt. Tàu bay nó bay hành quân suốt đêm. Những ngày không phải đi làm, chúng nó ngủ “ráp-pen”.

Trọng kéo chiếc khăn mặt, đi về phía phòng rửa mặt. Nắng chói mắt làm Trọng chớp mắt nhiều lần. Vườn cao su, lá rung động lấp loáng. Trọng nghĩ tới kiếp con vạc. Đi làm ban đêm rồi ban ngày ngủ bù. Trọng làm việc hai mươi bốn giờ rồi nghỉ bốn mươi tám giờ. Những giờ

làm việc ban đêm trên Đài Kiểm soát phi trường thì thật buồn ngủ nhưng khi về phòng, ít khi nào có thể ngủ trọn được một ngày.

Trọng úp mặt vào chiếc “la-va-bô” đầy nước cho tỉnh ngủ rồi chợt giật mình... nhớ lại cái “la-va-bô” này chúng nó đã rửa nhiều thứ. Trọng lẩm bẩm chửi thầm mấy thằng khốn nạn. Sống với lũ chúng nó, có phen rụng hết răng và đui luôn hai con mắt. Ngủng đầu lên, Trọng thấy khuôn mặt mình trong chiếc gương méo mó, ố vàng, chiếc gương độc nhất còn sót lại trong cái phòng rửa mặt này.

Trọng ăn cơm ở Câu lạc bộ. “Ăn cơm Câu lạc bộ, ngủ Cư xá độc thân...” Rồi chết thì được chôn ở đâu? Đã nhiều lần, Trọng định ăn cơm tháng của một gia đình binh sĩ trong trại. Để tìm một chút không khí gia đình cho cuộc đời bớt tẻ

nhật. Nhưng Trọng chỉ chịu đựng được có hai tháng.

Những cảnh nhem nhếch của Trại Gia đình Binh sĩ mà Trọng phải chứng kiến hàng ngày đã làm Trọng ăn mất ngon. Những đứa trẻ lếch thếch bỗng thêm một đứa em, tha thân trên sân như những con gà, con vịt... Những lúc ngồi chờ ăn cơm, có vài ba đứa xúm lại quanh Trọng:

– Bác cho cháu một tí...

Trọng móc túi lấy một nắm tiền lẻ, đưa cho đứa lớn nhất để chúng nó chia nhau... Chỉ vài phút sau là có tiếng chí chóc cãi nhau về việc chia không đều. Những đứa trẻ bù lu bù loa khóc, gọi bố, gọi mẹ âm ỉ.

Rồi thì tiếng cãi nhau của người lớn bênh con. Rồi cuộc cãi nhau lan rộng khi nhắc đến chuyện để nước chảy qua nhà nhau, rút trộm củi hay chuyện mất gà, mất vịt từ “đời tám hoánh” nào cũng đem ra kể lể... Trọng như ngồi trên đồng lửa.

Có tới đây, Trọng mới thấy một trăm bạc nó to như thế nào... Vợ người hạ sĩ, chủ nấu cơm tháng cho Trọng có một lần đi chợ về, đã hốt hoảng, mặt thất sắc, lục tìm khắp các túi vì tưởng mất một trăm bạc... Sau khi tìm ra trăm bạc để lẫn vào mớ giấy tờ, mắt mới sáng lên và khuôn mặt hí hửng như một đứa trẻ con được một thứ đồ chơi mong ước. Trọng tự nhiên thấy hối hận, nghĩ tới những buổi tiêu pha đầu tháng... Nhiều khi đã tiêu tiền như ném đi những số tiền đáng kể chỉ để mua một nụ cười, một câu nói

đãi bơi ngoài miệng hay một tiếng khen suông hào phóng.

Hết tháng đó Trọng lại về ăn cơm Câu lạc bộ. Trọng nghĩ đến cuộc đời không vợ con, sống mãi ở trong cái cư xá độc thân mà buồn ghê gớm. Vợ người hạ sĩ đó cũng đã nổi tiếng một thời, cũng là hoa khôi của một trường nữ trung học, đã từ chối bao nhiêu người để bằng lòng làm vợ một anh lính tàu bay. Không biết có bao giờ chị hối tiếc hay không?... Trọng chắc là có.

Đã nhiều người con gái bị cái vỏ ngoài của “lính hào hoa” nó đánh lừa. Không quân thích bay, thuộc về loài chim. Chim thường hay gáy, cái đó là lẽ dĩ nhiên.

Có một điều lạ, những em nghe tụi tàu bay nó gáy tin nhiều nhất, lại là

những em con nhà lành. Còn những em con nhà “rách cứ bươm ra”, khi nghe anh tàu bay gáy thì xí một tiếng, môi dưới trề ra tới cả thước:

– Gáy hoài... Súc mấy!...

Có những lần, Trọng đứng lẫn vào đám phi công sau những lần Bắc phạt, để nghe lời đối thoại. Các ông phi công mặc đủ các màu áo. Từ màu đen cho đến màu xanh, màu đỏ. Những anh chàng phi công được các em nữ sinh người thơm như mùi mít, choàng vòng hoa lên cổ. Một anh chàng tâm sự:

– Lúc đó, tao còn thấy hồi hộp hơn là cái lúc lao thẳng xuống, bấm một phát SALVO...

Trọng mỉm cười khi nghe những bản gáy. Những khuôn mặt trẻ trông rạng rỡ,

sáng lên một cách đáng yêu. Như vậy, những người con gái của thành phố làm gì không yêu những chàng lính tàu bay vì khi ra ngoài thì chàng nào cũng là phi công hết.

– Tao chỉ sợ ông Hồ đầu hàng...

– Sao vậy mày?...

– Nếu ông Hồ đầu hàng, chúng mình đâu có còn được đi Bắc phạt. Chúng mình đâu có được là anh hùng. Chúng mình đâu có còn được “dương liễu” mà mang. Chúng mình đâu có còn được những em thơm như thế kia, kiễng chân, rướn người lên quàng cái thòng lọng hoa vào cổ. Lúc em giơ hai tay lên để ôm lấy đầu tao, hơi người của em thổi phào qua, cái mùi của em thật quyến rũ đến muốn... chịu không nổi.

Trọng tự nhiên tìm thấy cái triết lý về người anh hùng. Khi nhìn một người anh hùng, mình chỉ nên đứng xa, thật xa. Như nhìn một vì sao...Càng xa, càng lấp lánh. Lại gần, nó bớt đẹp đi nhiều lắm. Lột trần một thằng người ra thì thằng nào bên trên cũng chỉ có hàm răng, bên dưới có một con chim dù rằng người đó, chữ “người” được viết bằng chữ hoa.

Có nhiều ngày nghỉ, Trọng về Sài Gòn thăm Thắng. Thắng và Trọng thường đi uống rượu ở mấy cái quán đường Tự Do. Buổi tối thường la cà qua bên Khánh Hội. Trọng thích con đường bên Khánh Hội, với một bên đường tối mù mù, một bên thì nhiều ánh đèn xanh đỏ. Con đường sắt ở giữa đường gập ghềnh làm nẩy bánh xe, làm Trọng nhớ tới con đường tàu điện Hà Nội. Chỉ thiếu có tiếng chuông tàu điện kêu leng keng.

Những lần tới Khánh Hội, Thắng và Trọng cùng thấy mình sôi nổi máu gi-ang hồ. Bao giờ thì mình lại được xách va-li, bước qua cái cổng có chữ “Messagerie Maritimes” làm lại một chuyến viễn du?...

Tới những quán bên Khánh Hội, Thắng và Trọng cũng vẫn thường gặp những anh chàng lính tàu bay. Những anh chàng này đi đến đâu cũng vẫn gáy.

– Trong Không quân, anh làm gì?...

– Anh là phi công.

Trong cái quán rượu rẻ tiền này, toàn mùi thuốc lá, mùi nước hoa thợ cạo, chợt nghe tiếng đó, Thắng và Trọng cùng ngoái cổ lại nhìn. Thắng và Trọng hay có thói quen ngồi trên ghế cao ở quầy rượu. Ô, cái anh chàng cai xếp chuyện việc đi

coi tù làm những công việc thường vụ, cắt cỏ, đắp đường ở trong căn cứ, quét phòng, đốt công văn, vậy mà cũng là phi công sao?... Cái tiếng phi công đã bị mấy cái thằng đó nó “xài” cho rách mướp. Thấy Trọng và Thắng quay lại, nó chột nhìn thấy nên lấy làm ngượng quá. Nó nhe răng ra cười, hàm răng lấp lánh có vài chiếc răng vàng. Em chiêu đãi viên thì mặt cứ ngệt ra. Chỉ cần nhìn cái đầu xoắn tít, cái mặt đánh phấn loang lổ của em cũng đã biết rằng, em vừa mới thoát cái kiếp “ma-ri sến”. Thắng và Trọng vội quay mặt đi. Anh chàng cai xếp đứng dậy, đi đến gần quầy rượu, ghé vào Thắng và Trọng thì thầm:

– Hai ông đừng phá mình, tội nghiệp!...

Thắng tùm tùm cười, gật đầu thông cảm:

– Biết rồi mà... Cứ việc đấu đi....

Những lần đi chơi với Thắng, Trọng lại tìm được những giây phút ngày xưa. Những người bạn ngày xưa bằng đâu có còn lại được nhiều.. Có thằng chết còn xác, có thằng thì “lấy không gian ủ ấp hình hài...”

Thằng pi-lốt Thái Bình cũng là một phi công, nhưng ít khi nó nhận là phi công. Nó chỉ tự xưng một cách khiêm nhượng là tài xế tàu bay. Cầm cần lái, cầm sừng trâu hay cầm vô-lăng, cái đó chỉ là một sự đi đến nơi, về đến chốn.

Nó bảo với Trọng:

– Thiên hạ cứ hay tô son, thếp vàng cho tụi tao thành ra nhiều khi tao đâm hoảng. Mẹ kiếp, ông mà cũng là anh hùng thì... chó thật.

Nhiều khi thấy Trọng buồn, tiện có tàu bay đi công tác, pi-lốt Thái Bình thường rủ Trọng đi Nha Trang chơi. Trọng thường thích trêu thách pi-lốt Thái Bình để được thấy nó nổi giận. Trọng mở cánh cửa sắt mỏng, chống khuỷu tay lên bàn, hai tay chống lên má, nhìn hết các găm ghế:

– Ê, tàu bay của mày sao không có chỗ đi tiểu?

– Hé cửa ra mà tưới xuống đầu, xuống cổ thiên hạ chứ.

Rồi pi-lốt Thái Bình bắt đầu gáy về chuyện lái tàu bay. Nhiều khi nó bay trên biển, là xuống thấp để đi tiểu mà “con chim” của nó kéo lê trên mặt biển.

– Mẹ mày, chỉ được cái dóc tổ!...

Thằng pi-lốt Thái Bình thản nhiên:

– Thật mà!... Cả cái vùng đó nó kéo túa ra xem vì tưởng rằng là rỗng hút nước....

Pi-lốt Thái Bình kể những câu chuyện như vậy mà không thèm cười, thành ra Trọng cứ đành phải gật gù cái đầu, ra cái điều tin lắm. Cãi nhau với thằng này mệt lắm. Nó hỏi Trọng:

– Mà có đi Nha Trang không?

Trọng thộn mặt ra, giả vờ ngây thơ:

– Mà lái?

Pi-lốt Thái Bình vỗ vào ngực đánh đập một cái:

– Tao chứ còn ai nữa. Tao là tài xế tàu bay mà.

– Nhưng mà ông sợ mà đi lạc quá.

Pi-lốt Thái Bình lại nổi giận. Trêu được pi-lốt Thái Bình nổi giận là một điều thật sướng. Nó nói như quát vào tai Trọng:

– Đồ ngu! Sài Gòn, Biên Hòa đi ra Nha Trang mà sợ lạc. Từ Nha Trang về mới sợ lạc chứ!

Trọng ngạc nhiên:

– Lạ nhỉ...

– Lạ cái con khỉ!... Từ Biên Hòa đi Nha Trang, ông chỉ cần lấy hướng chéo ra bờ biển, khi gặp bờ biển rồi chỉ việc theo bờ biển mà bay thì thế nào mà không tới được Nha Trang.

Trọng phục nó sát đất... Nhưng rồi Trọng cứ thắc mắc không hiểu pi-lốt Thái Bình làm cách nào để bay từ Nha Trang về Sài Gòn. Theo bờ biển mà bay

thì thế nào nó cũng tới Sihanuokville... Nhưng chắc rằng nó phải có bí quyết vì giờ đây, Trọng và pi-lốt Thái Bình đang đứng ở phi trường Biên Hòa.

Những người bạn xưa, đã già, những thằng phi công già như pi-lốt Thái Bình thì chỉ nhận là một thứ tài xế. Còn những thằng không phải là phi công thì cứ vỗ ngực tự xưng là phi công. Pi-lốt Thái Bình đáng yêu ở chỗ đó. Chơi với bạn bè, không bao giờ có một sự kỳ thị cấp bậc.

Khi các ông Tây về nước, các ông bạn Hoa Kỳ sang bên này, pi-lốt Thái Bình than phiền:

– Nói chuyện với Xê Kỳ mỗi tay quá.

Nghĩa là nói phải nói chuyện bằng tay. Chúng nó gọi như vậy là nói tiếng

quốc tế. Nhưng chỉ nửa năm sau, pi-lốt Thái Bình đã bỏ được lối nói chuyện bằng tiếng quốc tế mà đã có thể nói chuyện bằng mồm. Nó rất tự phụ về cái điểm này và thường chửi đồng:

– Mẹ kiếp! Mình là phi công, mình nói thông được đến ba thứ tiếng mà sao vẫn rách như thường...

Lần này, nó định học nói tiếng Tàu. Như vậy, nó nói thông được bốn thứ tiếng. Kinh nghiệm của những chuyến xuất ngoại đã cho biết rằng cần phải học tiếng Tàu. Học tiếng Tàu thì đến đâu cũng ít khi bị đói vì ở xứ nào cũng đầy những chú “trois bateaux”. Nhưng biết nhiều thứ tiếng cũng có nhiều cái bất tiện vì nói tiếng nó cứ hay choang tiếng kia vào.

Nghe những lời tâm sự của pi-lốt Thái Bình, chắc các em thành phố hết còn mơ tưởng đến các anh phi công. Cả đời nó, lúc nào cũng than đói rách. Chắc là vì nó ăn khoẻ quá. Chắc vì bao nhiêu tiền, vợ nó đã móc túi lấy hết... Thằng Pi-lốt Thái Bình nhiều khi buồn lắm. Người ta chỉ có hai lần sung sướng. Lần lấy vợ và lần vợ chết. Thằng pi-lốt Thái Bình đang chờ cái lần sung sướng thứ hai.

Những buổi sáng đi làm, Trọng thức dậy luôn từ sáu giờ. Chàng rón rén ra đầu nhà rửa mặt. Ánh đèn ngoài đường còn chưa tắt, vàng vọt soi bóng của Trọng lên tường. Nhiều khi, bóng đèn ở đầu nhà bị hỏng, Trọng rửa mặt trong bóng tối, chỉ nghe thấy tiếng nước chảy từ vòi nước xối mạnh vào chất men trong chậu cầu bồn... Chàng phóng xe đi thay phiên trực

cho những người bạn trên Đài Kiểm soát Phi trường.

Chiếc cầu thang xoay tròn ốc, cao tít lên mãi tận lâu năm. Trọng làm việc trên đó. Mỗi một lần leo lên và leo xuống là cả một sự tổn sức lao động. Chàng leo lên bằng hai chân mỗi một, và cả bằng hai tay, bám chặt vào tay vịn để kéo cả người lên. Phía bên kia, sân đậu thấp thoáng bóng người. Cánh quạt quay nhiều vòng, hình ảnh những dây phi cơ mờ mờ trong sương sớm.

– Có gì lạ không mà?...

– Đêm hôm qua, bay hành quân suốt đêm. Cả đêm không ngủ, mệt quá. Tao về... Còn phi tuần RED, cất cánh hồi bốn giờ sáng. Tao đã ghi vào sổ hết rồi...

Thằng bạn của Trọng mắt lơ lơ mờ mờ, uể oải ký tên vào sổ bàn giao. Trên trời còn lác đác vài ngôi sao chưa kịp tắt. Đèn phi đạo còn sáng như rèm mi người con gái... Chiếc đèn trên nóc hồ nước, trên cao quay nhiều vòng sáng, tắt...

– Mày đi khám phi đạo chưa?

– Chưa... Nhưng thôi... Đêm qua nó cắt cánh, hạ cánh suốt đêm. Tụi khốn nạn sức mầy mà dám đến đặt mìn.

Từ ngày có cái phi đạo bằng “bê tông”, việc khám phi đạo mỗi buổi sáng được làm thật nhanh chóng. Không như những ngày còn cái phi đạo lót vỉ sắt. Khi thấy có vết đào xước trên phi đạo, phải báo cho an ninh phi trường biết. Nhiều khi, việc đó chỉ là “tác phẩm” của lũ chó hoang.

Vừa bước xuống cầu thang, thẳng kiểm soát viên ban đêm chợt ngừng lại. Nó hỏi sau tiếng ngáp:

– À, cái đơn xin giải ngũ của mày, nó phê ra làm sao?...

Trọng trả lời chán nản:

– Nó giấu không cho biết... Nhưng tao lên phòng Hành Chánh lên xem được.

Trọng bấu môi, chun cái mũi lại, nói tiếp:

– Chuyên viên cao đẳng ưu tú... Sự có mặt của đương sự rất cần thiết. Chấp thuận cho giải ngũ với điều kiện phải có người thay thế.

Trọng đá cái đồng dây điện vào gầm bàn, thận trọng kéo hết các cần điện

xuống, tắt đèn ngoài phi đạo. Trời sáng rồi. Đèn đầu phi đạo 27: OFF. Đèn đầu phi đạo 09: OFF. Đèn đường vận chuyển màu xanh biếc. Chiếc đèn bay trên nóc hồ nước.

Những buổi sáng, công việc đó làm thường xuyên như một cái máy. Trọng làm nghề kiểm soát viên không lưu này không có quyền quên một cái gì. Tắt cả các nghề, kể cả nghề tài xế tàu bay, những con người máy đều có thể thay thế, riêng cái nghề của Trọng, không thể nào thay thế được bằng người máy. Một cái nghề mà chỉ có thực hành mới có thể dạy được nhiều. Những lý thuyết học được đều bỏ xó, ít khi mang ra áp dụng.

Hoàng, người bạn làm cùng một phiên việc và mấy người tân binh tập sự vừa tới. Thêm Phạm, anh chàng chuyên viên mây, mưa, nắng tới nữa làm cho cái

lồng chim bồ câu thêm chật chội. Rừng Tân Phong mù mịt sương buổi sáng sớm. Tiếng thử máy vang trong máy vô tuyến:

– Alpha xin thử máy...

– Roméo xin thử máy...

Những người tân binh chụp vội lấy micro. Trọng mỉm cười... Những anh chàng mới vào nghề, hăng say làm việc, nhưng các bậc đàn anh lúc giao công việc cho, vẫn không rời đôi mắt cú vọ, nhìn ngắm và sửa chữa, lúc cần thì giục lại. Những chiếc tàu bay bay mau, chỉ cần hơi sơ sẩy một chút cũng đủ ân hận cả một đời. Trọng đã nhìn thấy những ánh mắt thích thú của những người tân binh khi thấy những chiếc tàu bay cất cánh và hạ cánh theo lệnh của mình.

Khi giao cho những người tân binh

làm việc, Trọng vẫn phải dè dặt và đề phòng những biến cố, mà sự thiếu kinh nghiệm đã làm cho vòng phi đạo rồi beng...

– Ngày xưa, lúc tôi mới ra trường, thằng La Poussière nó cầm cái gậy to tổ bố. Làm sai nó gõ lên đầu. Mấy bạn bây giờ thật sướng...

– Thì Thượng sĩ cứ làm như nó, vẫn được cơ mà...

Trọng nháy mắt:

– Để mấy cha đón đường đi Sài Gòn, mấy cha đập tôi thì cũng đến chết. Mẹ, chẳng nên chơi dại...

Tiếng cười vang lên trong nắng sớm. Một chiếc phi cơ xin di chuyển và cất cánh đi Nha Trang. Bạn nào làm ơn gọi về Sài Gòn xin dùm cái phép bay. Gió

êm, cho cất cánh đường bay 27, cho đỡ chói nắng. Bắt đầu của một ngày đã nhộn nhịp tiếng đối thoại.

– Phép bay xin được rồi à, bạn nào đọc cho người ta chép đi.

Tiếng người tân binh ngập ngừng trong máy vô tuyến:

– A.T.C clearance, are you ready to copy?...

Trọng gật đầu, mỉm cười khuyến khích.

– Phép bay từ Biên Hòa đi Nha Trang, theo đường W4, giữ mực bay 115. Sau khi cất cánh, giữ hướng 045° lên cao 1500 bộ, liên lạc với Sài Gòn trên tầng số 119.7

Trọng cười:

– Được lắm, nhưng lần sau nói chậm một chút để người ta còn chép và nhớ nhắc hẳn đọc lại.

Người tân binh tập sự nghề, ngược mặt lên, hãnh diện nhìn Trọng. Chỉ cần vài năm nữa, mấy bạn sẽ có thể thay thế được tôi. Trọng lại nghĩ tới câu “cần có người thay thế” trong lá đơn xin giải ngũ. Một chút buồn man mác.

Buổi sáng, từ sáu giờ tới tám giờ sáng, có ít tàu bay trong vòng phi đạo. Phạm đọc bản tin khí tượng đầu tiên trong ngày. Trời quang, tầm nhìn xa hai mươi lăm cây số. Áp lực dưới đất 29,85. Những người tân binh chép những tin tức khí tượng vào sổ, ngáp ngừng và cẩn thận. Không như bọn Trọng, Hoàng.

– Các ông viết, chúng tôi đọc không nổi. Toàn những dấu hiệu...

– Rồi nó quen đi chứ. Nhiều khi nghe tàu bay đọc một thông điệp, chép như mấy bạn thì làm sao kịp...

Trọng lại nghĩ tới sự “có người thay thế” trong lá đơn xin giải ngũ của mình. Tới bao giờ thì những người tân binh này có thay thế được chàng?...

Miền Nam, hết mùa nắng là tới mùa mưa, trời mù đầy mây từ sáng tới tối. Phi trường Biên Hoà lại thật gần với phi trường Sài Gòn. Phía Nam phi trường là hành lang không vận dành riêng cho Sài Gòn. Những phi cơ đi và đến Sài Gòn đều dùng hành lang đó. Trọng thấy cái không gian của mình thật hẹp vào những mùa mưa...

Vào những mùa mưa, Trọng thấy cuộc đời của mình cứ theo những đám mây nặng màu chì mà xuống thấp dần...

Những người phi công trẻ có nhiều tính bốc đồng hay hỏi tại sao...”Tại sao vòng phi đạo trống thế này, không có phi cơ nào ở vòng chót, lại bắt tôi phải chờ, không cho tôi cất cánh?...” Nhiều khi Trọng làm thinh, không trả lời. Vì nếu trả lời thì nhiều lắm. Chẳng lẽ phải kể lẽ dài dòng như đàn bà. Rằng khi có một phi cơ đang làm phương thức xuyên mây, khi đã quẹo hết vòng thủ tục, đang giữ hướng trục phi đạo, đèn của người kiểm soát tiếp cận đã bật đèn đỏ thì không một phi cơ nào được cất cánh. Nói như vậy có vẻ như dạy đời. Những lúc như vậy Trọng nhìn sang Hoàng đang bù đầu với hàng dãy “strip” màu xanh, màu đỏ:

– Ê Hoàng, “tóp tóp” nó đòi cất cánh.

Hoàng nhún vai, trả lời sau một cái búng tay bất cần:

– Cho nó cất cánh để nó chết à?...
Nhưng thôi, mặc kệ nó, cho cất cánh đi.
Bảo nó đừng có chui vào mây...

Chiếc phi cơ L19 chậm rãi cất cánh dưới trời mưa nặng hạt, trong lúc chiếc phi cơ lớn đã nhìn thấy đèn vị trí nhấp nháy ở tận đằng xa. Trọng lẩm bẩm khẩn thâm.. Lạy trời, nó đừng có tống ga, làm phương thức xuyên mây lại... Lạy trời cho nó nhìn thấy phi đạo. Khi chiếc phi cơ lớn báo cho biết “runway in sight”, Trọng mừng như thằng pi-lốt Thái Bình lần đầu tiên nghe tin vợ đẻ con trai.

Nhưng ông phi công trẻ đã được lợi thế một lần, lần sau lại đòi hỏi. Trọng và Hoàng nhức đầu vì những tiếng hỏi tại sao:

– Tại sao lần trước tôi cất cánh được, lần này lại không cho cất cánh?

Trọng chán nản và ghét cái nghề này thậm tệ. Bởi vậy, Trọng ghét mùa mưa.

Những phi trường được giao việc kiểm soát viên không lưu xen kẽ. Sài Gòn, Đà Lạt, Đà Nẵng thuộc về dân sự. Biên Hòa, Nha Trang, Pleiku thuộc về quân sự. Những anh chàng kiểm soát viên không lưu dân sự, vì được coi là tối cần thiết nên không bị động viên, mà có bị động viên cũng được cấp bậc sĩ quan, đứng trên đầu trên cổ mấy thằng kiểm soát không lưu quân sự, nên hay có những cử chỉ không đẹp. Hoàng phàn nàn:

– Mẹ, mấy cái thằng làm đài kiểm soát Sài Gòn phách lối. Xin cái “clearance” mà phải chờ tới cả nửa giờ...

Trọng lơ đãng nhìn cái tàu bay C47 đang quay máy đứng chờ ở điểm đợi:

– Cứ cho nó cất cánh đi. Rồi khi nó lên trời mây bảo nó liên lạc với Sài Gòn mà xin “clearance”...

– Nhưng rồi mấy thằng khốn kiếp ở Sài Gòn lại cự nự sao lại để cho tàu bay làm loạn ở cái cao độ mà chúng nó đang sử dụng. Hôm nào nghỉ, ông về Sài Gòn, đập vỡ mặt mấy cái thằng phách lối ở cái phi trường Tân Sơn Nhất.

Hoàng chỉ dọa suông như vậy nhưng rất ít khi dám đánh ai. Anh chàng thật dễ tính. Những người tân binh rất mến Hoàng vì dù có hỏi ngớ ngẩn thế nào, Hoàng cũng cố trả lời và giảng giải thật cặn kẽ. Nhiều khi còn kiêm thêm cả cái công việc dạy Anh ngữ. Dù rằng vợ con đùm đẽ, Hoàng vẫn còn nhiều tính đùa nghịch trẻ con.

Với tuổi lính già nua, Hoàng và Trọng

đã trải qua nhiều thời đại. Thời vui nhất là thời Tây vừa về nước. Có lệnh phải dùng tiếng Việt trong tất cả các cuộc đối thoại giữa phi công và kiểm soát viên không lưu, trong khi đó chưa có bản dịch nào chính thức, thành ra mỗi thằng nói một kiểu, tùy theo lối hành văn của mình. Chỉ riêng có chữ “remettez les gaz” mà đã có dăm bảy lối nói. Những thằng xấu, thích ra lệnh: tổng ga, dọt!... Những thằng lễ phép có nhiều chất Khổng Tử nói dài dòng kiểu ngồi chơi xơi nước: yêu cầu tổng ga, làm vòng phi đạo khác!... Thôi thì đủ kiểu... Nhiều khi những chữ đã quá quen thuộc mà lại khó dịch, chúng nó thường phát ngôn một cách lai căng, tiếng Tây pha lẫn tiếng Việt: số một hạ cánh, xin gọi lại ở final..

Trọng ngồi thoải mái trên chiếc ghế nệm thật êm có bánh xe phía dưới để dễ

di chuyển. Vòng phi đạo đã đông phi cơ. Tất cả những việc xảy ra từ mười năm về trước mà như mới xảy ra từ hôm qua.

– Ê Trọng, tao đi ăn sáng... Khi nào tao về thì mày đi.

Trọng gật đầu... Hoàng bước vội vã xuống bậc thang. Cầu thang cao, nhìn xuống, nếu không quen thấy hoa mắt. Mỗi ngày, leo lên, leo xuống cả chục lần. Hoàng vừa cười vừa bước xuống thang:

– Mẹ kiếp, ăn sáng xong, leo lên cái cầu thang này lại thấy đói. Chẳng lẽ lại phải đi ăn sáng lại.

Tiếng giày bước xuống bậc thang chìm dần. Phi tuần RED, cất cánh từ lúc bốn giờ sáng đi hành quân đã trở về.

– Đai Kiểm soát Biên Hoà, phi tuần RED, xong nhiệm vụ hành quân, 4 phi

cơ A1H, xin vào vòng phi đạo và chỉ thị hạ cánh...

Mấy người tân binh nhìn Trọng... Thường thường ở những phiên việc khác, ít khi người trưởng phiên chịu để cho những người tập sự làm việc với phi cơ khu trục. Những chiếc phi cơ A1H hạ cánh tập đoàn. Bằng những con mắt nhà nghề, người kiểm soát viên không lưu ước lượng được khoảng cách có đủ an toàn để hạ cánh. Nhưng với Trọng, chàng muốn cho những người lính mới quen với hết tất cả. Trọng gạt đầu khuyến khích:

– Bạn nào trả lời đi...

Hai ba cái bàn tay vội vã chụp vội lấy cái micro. Một sự sung sướng sáng rõ trên những khuôn mặt trẻ.

– Phi đạo 27. Áp lực dưới đất 29,84.
Gọi lại hai phút trước khi break.

Những giọng nói run run như giọng chim mới tập hát những bản ca vỡ lòng. Mắt người tân binh đắm đắm nhìn về hướng đông và cố nhìn để thấy bốn chấm đen tận phía chân trời.

Lòng Trọng cũng thấy vui lây. Hết năm nay, không biết mình có thể được giải ngũ?... Vài ba chiếc phi cơ xin cất cánh. Từng chiếc phi cơ lướt qua mặt Trọng nhẹ nhàng nhắc mình lên khỏi mặt đất, bánh xe xếp lại dưới bụng gọn gàng. Mây trắng nhẹ như bông bay nhẹ nhẹ in bóng lên khung cửa kính đài kiểm soát.

Bốn chiếc phi cơ làm break. Trọng đi tới, đứng bên cạnh người tân binh. Từng chiếc, từng chiếc chạm bánh xuống phi

đạo êm ái. Đôi cánh đã không còn nặng chũu bom.. Nghĩ tới những người vừa chết vì bom đạn, Trọng thở dài...

Lúc phi cơ chạy ngang đài kiểm soát, người phi công giơ tay vẫy Trọng. Chiếc mũ sắt sơn màu đỏ nổi bật trong cockpit. Cũng vẫn những hình ảnh ấy, bao nhiêu năm qua đi rồi.

– Đài Kiểm soát Biên Hòa, đây C47 Echo Alpha.

– C47 Echo Alpha, Đài Kiểm soát Biên Hòa nghe...

Trọng uể oải trả lời trong máy vô tuyến...”Phi đạo 27, vòng phi đạo bên phải... Áp lực dưới đất 29,84. Gọi lại ở gió xuôi”

Nắng đã lên, chiếu vào đài kiểm soát. Chiếc máy lạnh không đủ làm bớt cái

nóng. Trọng quay đầu sang bảo Phạm đang hí hoáy viết trên cuốn sổ khí tượng chi chít dày đặc những con số:

– Máy mở dùm cái máy lạnh, số lớn nhất....

Phạm quăng cây viết xuống bàn, vươn vai rồi cúi xuống chiếc máy lạnh. Số lớn nhất rồi đó. Chắc là chiếc máy lạnh này sắp sửa được về hưu. Có một giọng nói quen thuộc trong máy vô tuyến:

– Có Trọng ở Đài không?...

Trọng cầm lấy cái micro:

– Trọng đang nói đây.

– Thắng đây. Lát nữa, chiếc Echo Alpha hạ cánh, xuống câu lạc bộ Tàu Bay ăn sáng với tao. Tao ở lại đây để đồ xăng chừng nửa giờ.

– Đồng ý...

Tiếp theo đó, một giọng nói thật oai trong máy vô tuyến, chắc là giọng một ông quan lớn:

– Yêu cầu dùng thủ tục đàm thoại vô tuyến... Xin đừng nói chuyện riêng trên tầng số của Đài.

Trọng và Thắng cùng im bật... Những lời hẹn hò như vậy đã là tạm đủ. Ông lớn kia đã nhắc cho người ta biết là không được quyền nói gì ngoài những câu mà trong thủ tục đã ấn định. Nhưng các ông đã quên nhiều lần, khi những người kiểm soát không lưu đang bù đầu với công việc, như giải quyết những vụ phi công gọi xin khí tượng, hỏi gió ở mặt đất, yêu cầu cho chỉ thị hạ cánh, báo cáo vị trí của mình, nhắc lại clearance,

khiếu nại một kẻ vi phạm luật lệ không lưu..., thì các ông chỉ gọi để hỏi những chuyện băng quơ... Chiếc phi cơ này mấy giờ thì đến?... Điện thoại giùm về nhà tôi, để tài xế mang xe ra đón... Chạy đi kiểm cho tôi ông X... v.v... Người kiểm soát viên không lưu bao giờ cũng có một mặc cảm. Mặc cảm rằng mình lon nhỏ, còn các ông phi công thì lon lớn. Đã từ lâu, trong con người những người kiểm soát không lưu như Trọng, đã mất hẳn cái quan niệm khi làm việc là “một nghề giao thiệp với một nghề”.

Trọng thấy tiếc cái thời xa xưa, cái thời rất xa. Những kiểm soát viên không lưu có quyền mời phi công tới Đài để tranh luận về vụ vi phạm quy tắc không lưu. Tranh luận một cách thật bình đẳng. Những cái giấy báo cáo về vi phạm không

lưu gửi đi, bao giờ cũng có kết quả, không như bây giờ. Trọng đã nghe Hoàng than thở:

– Những giấy vi phạm tội mình gửi đi, không hiểu rằng qua nhiều hệ thống nên đã bị bay hết chữ, hay là có những cuộc “chà va” kín với nhau nên đã êm luôn. Còn những báo cáo về tội mình thì bao giờ cũng có kết quả liền...

Trọng nghĩ đến lá đơn xin giải ngũ. Trọng tha thiết với chuyện đó dù biết rằng giải ngũ lúc này là trốn trách nhiệm. Nhưng mình sẽ làm công việc khác, có ích cho cuộc chiến đấu dai dẳng này hơn.

Hoàng đã về... đứng ở đầu cầu thang để thở. Leo lên hết năm cái cầu thang xoay tròn ốc, thật là mệt. Những hôm bị cúp điện, Trọng và Hoàng phải thay phiên nhau leo lên, leo xuống để quay cái

máy phát điện. Không dám sao những người tân binh vì sợ mang tiếng là “lợi dụng cấp bậc”, là “hối mại quyền thế”. Hoàng ngồi xuống ghế:

– Mày đi ăn sáng đi...

– Tao đi hơi lâu đấy. Có thằng Thắng “mê vô” của chiếc Echo Alpha rủ xuống câu lạc bộ Tàu Bay. Đi không, Phạm? Xuống gặp thằng Thắng, đấu láo cho đỡ buồn...

Phạm lắc đầu... Từ ngày mấy thằng khí tượng phải lên Lầu Gương làm việc chung với dân không lưu, Phạm ăn sáng trước khi đi làm rồi ngồi dính ở ghế cho tới lúc mười hai giờ. Hoàng dặn:

– Nhớ đừng lâu quá một giờ...

Trọng vừa bước xuống cầu thang thì Hoàng gọi lại:

– Đêm nay mày trực, có cần mấy ông tân binh không? Tao nghĩ chỉ cần hai người cũng đủ. Để cho họ chia phiên nhau nằm ngủ ở nhà cho đỡ mệt...

Trọng gật đầu rồi chậm rãi xuống cầu thang. Ánh sáng ban ngày soi rõ bộ mặt tang thương của những tầng lầu dưới. Cửa kính vỡ chưa được thay trong vụ pháo kích cách đây mấy tháng. Căn phòng nhỏ ngập bụi. Lăn lóc ở góc nhà, một khúc bánh mì ăn dở.

Đã một lần, thấy cái đài kiểm soát dơ quá, Trọng lấy cái chổi quét nhà, lấy khăn lau cửa kính. Trong khi đó, những người tân binh mắt lơ láo nhìn. Không may là ông Đại úy trưởng phòng Hành quân tới. Ông thấy Trọng cặm cụi làm công việc đó, mặt sa sầm, gọi tất cả những người tân binh lại:

– Các anh thấy ông thượng sĩ, trưởng phiên của các anh quét nhà, lau cửa kính mà các anh không có phản ứng gì sao?... Tôi sẽ phạt, không ký giấy trong một tháng.

Những người tân binh thoáng có một chút oán hận Trọng. Chàng rất băn khoăn về chuyện đó. Phải mất đến nửa tháng, tình thân mới được như trước. Ông Đại úy, một người bạn cũ, bảo nhỏ Trọng:

– Mà chia những công việc thường vụ cho chúng nó làm. Hơi sức đầu mà những thằng lính già cứ làm mãi những công việc đó..

Trọng nhún vai:

– Ngày trước, tao bị Tây nó sai... Tao đã ghét và chán nản đến cùng cực bộ

quần áo ka-ki. Bây giờ, mình phải tránh cho họ những cái đã làm mình khổ.

Trọng phóng xe xuống sân đậu, chờ chiếc phi cơ C47 của Thắng hạ cánh. Vài thằng thợ máy già lớn tiếng gọi Trọng:

– Ê, cái thằng chuồng Cu, xuống đây làm gì vậy?...

Trọng dựng xe vào trong lề cỏ, lững thững đi về phía sau những dãy phi cơ. Trọng cười với các bạn quen, chỉ vào chiếc C47 đang bắt đầu quẹo vào vị trí gió xuôi.

– Tao chờ thằng Thắng... Nó sắp hạ cánh, rủ tao đi ăn sáng.

Sân đậu phi cơ nhộn nhịp. Những người chuyên viên vũ khí đang đưa bom lên nóc. Vài người phi công đứng gác chân lên bánh máy bay đứng nói chuyện

với mấy tay thợ súng:

– Nghề này cũng nguy hiểm đấy chứ... Sơ sẩy một chút thì bom, rốc-kết, đạn 20 nó đâu có tha...

– Cái đó là cái chắc... Nhưng đâu bằng các anh lao đầu xuống mục tiêu trong lúc đạn phòng không phơi phơi bay lên.

Những mẩu chuyện nhỏ lọt vào tai Trọng. Và người tân binh khiêng nặng nề những chiếc mâm đầy nhót đi đổ vào lễ cỏ. Chàng hỏi một thằng bạn quen:

– Sao nhót chúng mày xả ra, chúng mày cứ bắt người ta mang đi đổ. Chúng mày không làm cái công việc đó được à?

Thằng thợ máy già cười vang... Nó xoay cái tuộc-nơ-vít gõ gõ nhẹ vào ngực mình:

– Khi tao mới ra trường, tao làm cái công việc ấy rồi. Tất nhiên là bây giờ, công việc ấy không phải là công việc của tao.

Trọng thần thờ ngắm những khuôn mặt trẻ. Tuy dầu mỡ nhem nhuốc nhưng khuôn mặt vẫn chưa hết nét thư sinh. Chàng thật tình thấy thương những người lính mới như thương những đứa em.

Hai người phi công mang dù, mang nón bay, đi ra sân đậu, sửa soạn một cuộc hành quân. Hai người đi vòng quanh chiếc phi cơ, lắc chiếc cánh cản gió, lắc chiếc cánh phía đuôi. Họ leo lên phi cơ. Người cơ trưởng leo lên theo, giúp những người phi công buộc dù, thắt lưng và đội mũ... Người cơ trưởng nhảy xuống đứng chéo trước mặt phi cơ. Một cánh tay giơ

thẳng, một cánh tay vẽ thành nhiều vòng trong không khí.

Trong lúc đó, vài người cơ khí viên trẻ đẩy chiếc máy phát điện, cắm vào hông tàu. Chong chóng quay một vòng, hai vòng... Một đám khói màu xanh nhẹ, cuộn tròn, bay về phía sau, cánh quạt được trón quay tít. Những người cơ khí viên rút máy phát điện, đẩy sang phía chiếc phi cơ khác, bước đi, đầu đưa về phía trước, một tay giữ chặt chiếc mũ “dô-kê”. Cánh quạt lại quay một vòng, hai vòng...

Trọng nhìn cảnh hùng tráng của người phi công ngồi trên chiếc phi cơ. Đôi môi mấp máy, đôi lông mày chột cau lại vì không nghe tiếng trả lời... Người phi tuần trưởng nhìn sang chiếc phi cơ bên cạnh. Người bạn đồng hành cười, hai tay

đập nhẹ vào hai tai, lắc đầu... Người phụ trách về vô tuyến vội leo lên.

Người hạ sĩ vô tuyến nằm bò trên thành cửa phi cơ, đầu cúi hẳn vào lòng cockpit. Cánh quạt vẫn quay đều. Năm phút sau, người phi công giờ ngón tay cái lên trời. Người hạ sĩ vô tuyến nhảy xuống đất. Người cơ trưởng rút hai miếng gỗ chèn bánh xe. Hai cánh tay ngoắt về phía sau, phi cơ rời sân đậu. Người hạ sĩ vô tuyến cau có:

– Pi-lốt yếu quá. Quên cả việc bật máy vô tuyến sang chữ ON... Máy kêu không rõ mà cũng không biết điều chỉnh vặn “volume” cho nhỏ bớt lại... Cái gì cũng gọi.

Anh than phiền xong, xách ống nghe về những chiếc phi cơ khác, leo lên... Bra-

vo thử máy!... Delta xin thử máy!... Lima xin thử máy!...

Sân đậu nằm trong lòng phi trường lúc nào cũng đầy khung cảnh hoạt động.

Phi cơ của Thắng đã rẽ vào bến. Cánh quạt quay mạnh vài vòng rồi tắt máy. Thắng mở mạnh cửa, nhảy từ phi cơ xuống lấy lá cờ đỏ cắm vào ống “pi-tô”. Trọng tới bên cạnh:

– Tao để xe ở ngoài kia. Tụi mình đi thôi..

Hai người bạn cũ đi về phía cuối sân. Mới tám giờ rưỡi mà vùng phi trường như bốc lửa. Tiếng động cơ gầm vang, hai chiếc khu trục cơ vừa cất cánh nơi đầu phi đạo 27.

Hai người đi vào câu lạc bộ. Tám giờ rưỡi, câu lạc bộ ít người, nhìn mặt,

chỉ toàn là những tay thợ vịn và thợ lặn. Trong Không Quân có hai cái nghề là thợ vịn và thợ lặn là không có chỉ số, được anh em đặt tên một cách hài hước. Anh thợ vịn chỉ biết vịn, mồm lớn nhất mà ít làm việc. Còn anh thợ lặn, chỉ có mặt vào lúc điểm danh. Sau giờ đó, anh “lặn” mất tiêu, rất khó tìm thấy. Giang sơn của anh là câu lạc bộ, là một tấm nệm đặt trong xó tối góc nhà kho.

Thắng mượn chiếc điện thoại ở câu lạc bộ, gọi về kho xăng. Buổi sáng, trời đẹp như tất cả những buổi sáng miền Nam mùa nắng. Thắng xin xe xăng làm “plein” cho chiếc C47. Xăng 140 octanes. Kho xăng chỉ có hai xe “xi-tec” còn mắc bận đổ xăng cho những chiếc A1H tiếp tục hành quân. Thắng xin thời hạn nửa giờ. Chàng đặt chiếc điện thoại xuống ra ngồi bên cạnh Trọng, gần cửa sổ. Đằng

sau câu lạc bộ, còn sót lại một vài cây cao su cổ thụ. Bên cạnh là căn nhà lầu ba tầng mà hai người đã có bao nhiêu kỷ niệm của một thời rất xa. Bây giờ tất cả đã chia tay nhau, thỉnh thoảng mới gặp nhau ở phi trường cũ.

Thắng gọi một miếng bí-tết đúp, năm chục đồng. Một chai coca cola. Gọi thêm một miếng xăng-uych gà, gói mang đi. Trọng mỉm cười:

– Mày ăn sáng gần bằng thằng pi-lốt Thái Bình rồi đấy nhé. Ăn sáng mà cứ như bị nhịn đói đến ba ngày...

Thắng nhếch mép, cười gượng:

– Những ngày tập cho phi công bay “không hành” thường là từ sáng cho tới tối mịt. Lần này, tụi tao cất cánh từ Sài Gòn để đi Biên Hòa, Phan Thiết, Nha

Trang, Đà Nẵng rồi trở về Pleiku, Đà Lạt và Sài Gòn. Một muốn chết luôn. Tao phải ăn sáng thay cho cả buổi trưa. Buổi chiều mới có thể về Sài Gòn đi đón...

Trọng thấy thương thằng bạn thật nhiều... Cuộc đời của thằng thợ máy phi hành phi cơ vận tải cứ dính vào những chuyến bay dài dằng dặc. Một tháng, may ra được vài ba lần xuất ngoại, mua vải và transistor, nếu mà không bị thộp cổ, thì có thể tậu được cái xế bốn bánh.

Trọng uống một ly cà phê thật đặc. Để cho ngủ mà tỉnh táo làm việc tới mười hai giờ trưa và thức suốt đêm nay. Người chủ quán đi ra bắt tay Thắng:

– Lâu quá mới gặp anh... Dạo này ra sao?...

– Vẫn thường... Có nhiều đô-la đổi bớt cho một ít..

Người chủ quán cười... Cái cười thật sáng của kẻ có tiền. Trọng không thích người chủ quán. Những người lính của phi trường này đã làm giàu nhiều cho ông chủ quán, nhưng ông chủ quán thường có nhiều cử chỉ không đẹp với những kẻ thiếu nợ. Người chủ quán đi vào trong quầy rượu. Thắng hỏi Trọng:

– Mai nghỉ, mày có về Sài Gòn không?

Trọng ngập ngừng chưa muốn trả lời... Những cơn hứng thường nổi lên bất chợt. Tám giờ sáng, nếu buồn quá chàng lại phóng xe ra chợ chơi, rồi có nhiều khi chạy thẳng về Sài Gòn. Nhiều khi chàng ở lại Thủ Đức vào hồ tắm bơi lội cho tới chiều rồi lại trở về Biên Hoà. Trọng thắc mắc:

– Có chuyện gì cần không?...

– Cần lắm. Nếu về, ghé qua phòng tao. thằng pi-lốt Thái Bình mấy ngày nay nằm ở phòng tao, một mình tao không thể nào khiêng nó trả về nhà cho vợ nó... Mai mày nên về Sài Gòn giúp sức tao..

Trọng ngạc nhiên. Pi-lốt Thái Bình mà cũng nổi máu giang hồ, bỏ nhà đi hoang? Chắc phải có chuyện gì quan trọng. Từ xưa tới nay, ít khi nào nó dám bỏ nhà đi du hí suốt đêm. Thằng kể:

– Đạo này, nó có nhiều chuyện buồn... Vợ nó vừa mới đẻ con trai...

– Như vậy là chuyện vui chứ!...

– Nhưng nó đã có tới sáu đứa con. Mày cũng biết rằng, đứa con thứ sáu, chỉ được lĩnh có một nửa lương. Nó lo lắm vì vợ nó thuộc vào cái loại tốt nái, chồng chỉ cần đi qua đầu giường là bụng đã to...

Tiếng cười vang lên trong câu lạc bộ. Trọng thắc mắc vì chưa phải là cái cớ để cho pi-lốt Thái Bình bỏ nhà đi giang hồ. Chàng hỏi Thắng:

– Thế rồi sao nữa?...

– Vợ nó nhất định đặt tên cho con là Long. Nhưng mà nó nhất định không chịu. Vợ nó giận lắm, hai vợ chồng cãi nhau ầm ĩ mà nó thì nhất định không thềm nói rõ lý do.

Trọng thở dài... Dù pi-lốt Thái Bình không cần nói rõ lý do nhưng Trọng và Thắng cũng đã hiểu rõ. Những người bạn trong Không Quân có tên Long đều đã về với đất. Long Bô chết ở Nhà Bè. Long Rùa mất tích, đến bây giờ chưa tìm thấy xác. Long Chà chết ở Cần Thơ. Cách đây vài hôm, Long Con, ông thiếu tá đẹp trai đã chết ở phi trường này trong lúc

hạ cánh, phi cơ bị hư hỏng chạy hết phi đạo không ngừng lại được, tàu bay lộn mấy vòng ở cuối phi đạo.

Nếu đặt tên con là Long, mỗi lần gọi tên con lại nhớ tới những người bạn cũ, đã cùng chia với nhau từng khúc bánh mì, từng mẩu thuốc trong những ngày cuối tháng. Thắng nói tiếp:

– Tao cũng khuyên nó nên nói rõ chuyện đó cho vợ nghe, nhưng nó lắc đầu... Nó khóc, mày ạ. Những lần khác, thấy nó khóc mếu thì mình buồn cười, nhưng lần này nó khóc trông thảm lắm. Tao đành phải cầu cứu đến mày...

Trọng gọi thêm một ly cà phê. Một cơn gió đưa vài ba chiếc lá bay qua cửa sổ. Tiếng động cơ làm point fixe, rú lên từ phía sân đậu. Hai người ngồi đối diện nhau, nhìn rõ khuôn mặt của nhau, đã

mất đi nhiều nét học trò. Đầu Thắng đã có vài ba sợi tóc bạc. Thắng thở dài:

– Một chuyến buồn hơn nữa là nó vừa mất một chuyến mua hàng ở Thái Lan về. Lâu lâu, nó mới được đi một chuyến mà chuyến của nó lại đúng vào chuyến bị tịch thu.

– Nó mất cái gì?..

– Năm trăm hộp thuốc ngừa thụ thai Lyndiol 2,5.

Trọng giật bản người... Giá tiền năm trăm hộp Lyndiol 2,5 không phải là nhỏ. Trọng nghĩ tới hoàn cảnh đau khổ của pi-lốt Thái Bình. Với người vợ tốt nái, hay chữa đẻ, mua được thuốc ngừa thụ thai về để dùng thì lại bị tịch thu. Chàng thấy cần phải gặp pi-lốt Thái Bình. Nếu bây giờ, về đến Sài Gòn gặp nó, hỏi xin

nó một hộp thuốc ngừa thụ thai, chắc là thế nào nó cũng nổi giận. Mọi khi Trọng và Thăng thích trêu cho pi-lốt Thái Bình nổi giận nhưng ở trong trường hợp này, còn trêu chọc nó thì thật quả là đắc tội với Trời, với lương tâm...

– Sao nó không nói rõ cho cái thằng sĩ quan An Ninh mặt đen sì biết. Nếu cần thì kèm theo cả sáu cái giấy khai sinh ...

– Mà còn lạ gì cái thằng hắc diện. Nó có bao giờ nghĩ tới tình bạn hay tình thương nhân loại gì đâu... Bố nó mang hàng lậu thì chắc nó cũng... thộp cổ luôn.

Trọng hỏi:

– Thế phản ứng của pi-lốt Thái Bình? Nó có đeo đuổi chuyện đó, để có thể vớt vát lại một ít gì không? Năm trăm hộp Lyndiol 2,5 đâu có phải là ít của..

Thắng trả lời buồn buồn:

– Nó bỏ rơi ngay chuyện đó. Như một thằng đi buôn nổi đất. Khi nổi đã rơi xuống đất thì chắc chắn là vỡ rồi. Không bỏ đi luôn mà còn quay lại, thiên hạ thế nào cũng bắt quét dọn.

Thắng hay có lối ví von đặc biệt như vậy... Hai người đi ra khỏi câu lạc bộ. Đường trong căn cứ bụi tung mù. Trọng và Thắng bước dọc theo con đường gập ghềnh sỏi đá. Đầu đường là một trường tiểu học của căn cứ. Những giọng hát trẻ thơ vang lên trong giờ hoạt động thanh niên.

Một đám trẻ con đang quay vòng tròn chung quanh cô giáo trẻ. Mái tóc dài buông lơl xuống đôi vai... Thắng thấy hiện lên hình ảnh của Thủy, người vợ sắp cưới của Trung lúc sắp chết cũng có một

vẻ đẹp nào nùng như thế này. Trung và Thủy, chỉ còn một tháng nữa thì tới đám cưới, đột nhiên Thủy lia bỏ cõi đời. Thắng lẩm bẩm: “Ông Trời thật là... nhảm. Cái thằng làm phi công, suốt ngày đùa giỡn với cái chết thì lại sống nhăn răng để bù lu, bù loa khóc con vợ sắp cưới...” Thắng thấy thương cuộc tình duyên dang dở của Trung.

– Hôm nay, chúng mình chơi một trò chơi mới, các em nhé!

Mấy chục cái miệng xinh xinh reo lên vui thú:

– Trò chơi gì vậy cô?...

Cô giáo trẻ hất mái tóc ra đằng sau lưng thon đẹp:

– Chim bay, cò bay...

Thắng và Trọng dừng lại bên lề cỏ. Cô giáo trẻ chớp mắt, e thẹn. Trung ơi, có bao giờ mày tìm lại được hình bóng của người xưa đã mất rồi... Hai người đứng im không nói chuyện gì với nhau. Không còn chuyện gì để nói.

– Chim có bay được không?...

– Có, có...

– Thế thì khi nào cô nói chim bay, các em cũng nhảy lên nói chim bay... Nhớ chưa?...

– Dạ, nhớ rồi..

– Cái nhà có bay được không?...

– Không, không..

– Thế thì khi nào cô nói cái nhà bay, các em phải đứng im, nghe không?... Khi nào một cái gì không bay được, mà em

nào nhảy lên thì bị phạt, đứng ra ngoài...
Nhớ chưa?...

Thằng và Trọng cùng tìm thấy lại nét hồn nhiên thuở nhỏ. Ước gì mình trở lại được với tuổi thơ. Đụng chạm với đời nhiều, thấy đời có nhiều cái bất bình. Những người không thích phá phách như Trung, đã tìm thấy một cuộc tình duyên đẹp mà rồi cũng mất đi... Ngoài con người còn có Thượng Đế. Những cái mê tín không phải chỉ để dành riêng cho đàn bà. Thằng pi-lót Thái Bình không muốn đặt tên cho con là Long vì những người bạn tên Long đều không còn ở trên cõi đời này. Trọng thấy cái đẹp của mê tín và nghĩ rằng cái mê tín, đừng có nhiều quá, làm cho con người ta thêm một chút tí ti trí thức. Như những người phi công ít khi nào dám đi xe hơi màu đen, màu của tang tóc...

Chung quanh hai người, tiếng reo cười vang vang...

Trường Tiểu học được bao bọc một hàng giây kẽm gai. Một chút gì làm cay đắng lòng Trọng và Thắng. Những ý nghĩ trẻ thơ cũng không được tự do thoát ra ngoài cái không khí chiến tranh giết chóc.

Trọng đốt một điếu thuốc lá:

– Thắng Trung nó quên được Thủy chưa? Nghe nói thằng đó nó trung thành với kỷ niệm lắm...

Một đám mây che lấp mặt trời. Thắng chớp mắt:

– Nó tìm quên trong công việc... Nó nghỉ bay khu trục rồi. Bây giờ thì nó bay tàu bay trực giác, đi tìm đài phát thanh của Vẹm. Nó lái loại tàu bay U6A, trang

bị nhiều máy móc lắm. Những công việc nhúc đầu như vậy, may ra có thể làm cho nó quên. Hôm nào, máy có hứng, thích bay sáu giờ đồng hồ từ lúc hoàng hôn xuống tới lúc nửa đêm thì cứ việc về Sài Gòn, leo lên tàu bay của nó.

Trọng nghĩ đến công việc trắc giác để tìm kiếm đài phát thanh của địch. Công việc thật rắc rối.

– Nó vừa được ban khen vì tìm được một đài phát thanh của tụi giải phóng ở chiến khu D. Tụi B52 nó “cạo” tan nát hết, rồi cái đài phát thanh ấy tịt luôn. Cũng là một thành tích đáng ăn mừng đấy chứ...

Trọng cũng thấy vui vui... May ra thì Trung có thể quên được mỗi tình đầu đẹp ấy. Năng đã lên cao, có lẽ đã tới hơn chín giờ. Thắng bảo Trọng:

– Cho tao về sân đậu.

Hai người đi về chỗ để xe. Học trò của trường tiểu học trong căn cứ đang xếp hàng vào lớp. Cô giáo trẻ đi sau cùng, còn ngoái cổ lại nhìn theo hai bóng người khuất vào nẻo đường sỏi đá.

Trong tiếng gió hòa lẫn tiếng máy xe ào ào, Thắng ghé vào tai Trọng nói như quát:

– Tao quên chưa báo cho mày biết một tin buồn. Tháng sau, tao cưới vợ rồi. Minh già rồi, phải không mày? Vợ tao nó quen với em Phượng của mày, tao đã xúi nó mời em Phượng đi phù dâu. Hôm đó, tao sẽ để cho mày ngồi cạnh em Phượng. Chịu khó xin lỗi đi...

Phượng...Phượng...! Cái tên đó lại làm sôi nổi một chút quá khứ đã chìm

sâu trong lãng quên. Một sự giận dỗi giả vờ rồi tới một sự giận dỗi thật. Cả hai đều nhiều chất tự ái ở trong người, thành ra không ai muốn xin lỗi trước. Tuy có vài lần, thấy lòng mình buồn muốn khóc, Trọng muốn nối lại cuộc tình duyên ấy, nhưng khi đến đầu ngõ nhà Phượng, Trọng ngập ngừng một chút rồi lại quay trở ra.

Đưa Thắng về chiếc C47 Echo Alpha, Trọng quay xe trở về đài kiểm soát phi trường. Phi đạo nắng ngập đầy. Một chiếc L19 cất cánh, bóng lẻ loi, đơn độc, trông côi cút như một con gà lang thang. Trọng thở dài:

– Đêm nay trực, mình sẽ viết một lá thư thật dài cho Phượng....

Đã hơn mười năm nay, anh sống với phi trường. Ngồi đây, anh cũng có thể tưởng tượng thấy bộ mặt buồn buồn của phi trường Đà Nẵng, buồn như những cô gái miền Trung, phi trường Nha Trang nằm song song với bờ biển, bãi cát trắng với sóng vỗ rì rào...

Từ mấy năm nay, đời anh ngừng lại ở phi trường Biên Hoà. Nơi đây còn vương không khí chiến tranh, giết chóc. Anh đã băng khuâng nhìn những chiếc khu trục cơ chạy qua trước mặt mà nghĩ rằng chỉ một lát nữa đây, bao nhiêu người sẽ chết

hay mang những tấm thân tàn phế khắc khoải suốt đời.

Ngày ở Nha Trang, anh có một thú vui hiền lành. Mỗi khi có một máy bay dân sự tới, anh thường đứng trên Lầu Gương, lấy ống nhòm nhìn những tà áo xanh, áo đỏ, thần thờ bước xuống thang khi cánh cửa phi cơ mở rộng.

Thế mà chỉ còn mấy tháng nữa, anh vĩnh biệt phi trường. Chỉ còn mấy tháng nữa thì anh giải ngũ – Phi trường ơi! Vĩnh biệt phi trường....

Sáng hôm qua, anh bắt được hộp thuốc lá của Khánh trong đám cỏ. Chắc em còn nhớ Khánh?... Khánh, nhà ở cạnh đường xe lửa mà có một lần đã than phiền với tui mình:

– Mình chẳng bao giờ tiền đưa ai, mà

ngày nào cũng phải nhìn con tàu chuyển bánh.

Mỗi buổi sáng, anh thường đi khám phi đạo. Sáng sớm, trời lạnh mù sương... Thỉnh thoảng, thêm một chút gió heo may để cho lòng thêm nhớ về miền Bắc. Anh thuộc từng miếng grille góc cạnh, từng đám mây mắc cỡ rũ ướt sương đêm mà lũ chó hoang thấy ánh đèn pha thường chạy vào ẩn núp.

Hộp thuốc lá của Khánh nằm trong đám cỏ gần đầu phi đạo. Cách đây chừng sáu tháng, chiếc C47 của Khánh bị nổ bánh ở đây. Khánh ngồi dưới cánh máy bay chờ một chiếc khác mang tới thay. Anh lái xe ra nói chuyện với Khánh.

Khánh là bạn của anh từ lâu, từ ngày hai đứa còn ở ngoài Hà Nội. Nhưng mà hai đứa ít khi được gặp nhau. Khánh thì

cứ đi luôn. Còn anh thì khi về tới Sài Gòn lại lao đầu vào những chỗ nhiều ánh đèn, quên cả việc lại thăm Khánh.

Gặp anh, Khánh mừng lắm... Khánh trách anh sao dạo này hay dấu kín những chuyện tâm tình... Anh biết nói gì bây giờ? Cái trống rỗng lúc nào cũng như nằm bất di, bất dịch trong tâm hồn. Khánh đọc cả một câu chửi đồng rất khinh đời, giọng Nguyễn Tuân:

– Mũ xanh chúng tao đâu có bạc đãi gì mày?... Gạo thì trắng, nước thì trong, mà người thì lành....

Anh buồn buồn nhìn Khánh. Khánh già đi nhiều mà chắc anh cũng vậy. Tuổi học trò đã thật hết rồi. Hai khuôn mặt bây giờ cần cỗi và hai mái đầu đã bắt đầu thưa điểm bạc. Khánh cho anh biết là Khánh sắp lấy vợ. Anh ngạc nhiên:

– Mày lấy vợ?... Nhưng mà lấy ai?...

Khánh nói giọng thản nhiên:

– Hiền chứ còn ai nữa... Chắc mày còn nhớ Hiền.

Giọng Khánh tiếp theo, trầm hẳn xuống:

– Tụi mình cũng nên tính chuyện vợ con đi thì vừa. Sống lủi thủi một mình lâu quá rồi. Mày với Phượng có lẽ giận nhau rồi thì phải?...

Anh nghĩ tới Hiền, người con gái hay mặc chiếc áo dài màu đỏ, màu của những cánh hoa bên đường Cổ Ngư. Hiền và Khánh yêu nhau đã từ lâu. Hiền có đôi mắt thật buồn và mái tóc buộc đuôi ngựa nhí nhảnh, hai cái tương phản nhau. Nếu Khánh lấy Hiền thì kể cũng là

một cuộc tình duyên đẹp. Anh cười bảo Khánh:

– Nhớ gửi thiệp mời cho mình đấy.

Ánh đèn trắng từ Lầu Gương chớp nhiều lần gọi anh. Anh bắt tay tạm biệt Khánh. Tạm biệt hay là vĩnh biệt đây. Lưng trời, mây trắng bay nhanh. Gió hơi thổi mạnh. Khánh nhắc lại anh khi nào về Sài Gòn thì nhớ lại thăm Khánh.

Thế rồi, hơn một tháng sau, anh phải về Sài Gòn để đưa đám Khánh. Khánh chết trong chuyến bay Sài Gòn – Lộc Ninh – Phú Quốc. Nhớ tới Khánh bằng tuổi anh mà đã chết, anh thở dài:

– Mới vừa ba mươi tuổi...

Hôm đó, Hiền khóc thật nhiều. Từ ngày đó đến nay, chủ nhật nào Hiền cũng đi thăm một Khánh. Nhìn tên Khánh

khắc trên hộp thuốc lá để trước mặt, anh muốn khóc cho lòng vợ thương nhớ Khánh. Anh gói hộp thuốc lá lại, ngậm ngùi:

– Mình sẽ mang về biểu Hiền...

* * *

Ba người ngồi ở một chiếc bàn, trong góc tối. Người đàn bà chấm ngón tay vào ly nước, viết nghịch lên mặt bàn những tên, những chữ.... Hai người đàn ông chăm chăm nhìn hai ly rượu đã tan hết nước đá.

Dancing về cuối tháng, vắng người. Tiếng trompette dài lê thê, nức nở theo một điệu nhạc blue. Vài cặp trai gái, uể oải dìu nhau theo điệu nhạc, trong cái tối u buồn cố giữ gương mặt sầu tư...

Tiếng nói ở bàn ba người:

– Về thôi chứ Khánh?...

– Mà muốn về bây giờ sao Du...?

– Ủ, về thôi. Mai mà còn phải bay sớm thì phải.

Tiếng cười nho nhỏ nhưng nghe rõ:

– Mai phải bay sớm thì có làm sao. Nhiều khi đi suốt đêm, mai leo lên máy bay vẫn cứ tỉnh như thường. Nhưng cũng phải về để trả xe cho thằng Phi. Với lại cũng phải đưa em về, không có chồng em ghen..

Người đàn bà nhìn Khánh, một cái nhìn dài cảm ơn. Tiếng xô ghế và tiếng ly chạm khẽ vào chai. Ba người lách qua những hàng ghế đặt lẫn với những tiếng thì thầm trong bóng tối. Tiếng trompette

đuổi theo như đưa tiễn. Qua tấm màn và cánh cửa dày, tiếng trompette chỉ còn như mơ hồ từ phương xa vọng tới...

Về khuya, đường Trần Hưng Đạo vắng người. Ánh đèn pha đuổi nhau trên mặt nhựa loang loáng ướt. Ngày mai đi rồi hờ Khánh?...Đi rồi nhớ trở lại đây. Ở đây vẫn còn vấn vương không khí ánh đèn mầu Văn Cảnh, Tháp Ngà...

Ba người chui vào chiếc 203, ngồi trên băng trước. Tiếp theo muôn ánh đèn pha, chiếc xe tiến về nơi mỗi lúc một thưa thớt ánh đèn. Khánh tự nhiên đọc một câu ca dao cũ rích:

Trời mưa bong bóng phập phồng,

Mẹ đi lấy chồng, con ở với ai?...

Gương mặt người đàn bà thoáng một nét u buồn. Ba người vẫn ngồi lặng lẽ.

Khánh lái xe, nhìn vào cái sâu thăm thẳm của đại lộ, hun hút vắng bóng người.

Tiếng người đàn bà:

– Anh cho em xuống đây.

– Anh đưa em đến tận cổng.

– Không được đâu anh. (tiếng nghẹn ngào). Còn chồng em, còn con em...

Tiếng thắng rít, rồi tiếng mở cửa xe. Họ ôm lấy nhau thật lâu. Mưa phơi phới trên đầu. Mưa đêm này đẹp như mưa đầu Xuân miền Bắc. Trong xe, ánh lửa đỏ thuốc lá lập lòe thản nhiên.

Ánh đèn pha sáng lóe phía sau... Họ buông nhau ra. Khánh trở lại xe còn người đàn bà lão đảo bước về phía căn nhà có ánh đèn dịu dịu, tà áo đen lẩn vào bóng tối. Xa xa, tiếng trẻ con reo:

– A, má về, má về...

Khánh thở dài. Chiếc xe vòng lại, phóng trên mặt đường nhựa trơn ướt như điên dại. Chiếc xe lại tiến về nơi rục rĩ ánh đèn.

Du ném mạnh mẫu thuốc lá qua cửa kính:

– Khánh ạ, tao khuyên mày nên để yên nó với chồng con nó. Thế nào rồi cũng có ngày chồng nó biết. Tao ngại cho mày.

Khánh không nói gì. Im lặng. Chỉ có tiếng máy xe đều đều... Khánh đưa Du về nhà. Lúc bắt tay tạm biệt, Khánh ghé tai Du nói thầm:

– Tháng sau tao lấy vợ. Tao lấy Hiền.

Mắt Du sáng lên trong đêm tối. Mưa ngoài trời tạnh hẳn.

* * *

Hùng uống hết ly cà phê, với tay lấy chiếc cát-kết đội lên đầu, đứng dậy:

– Anh đi nhé!...

– Khoan đã anh. Để em đánh thức con dậy cho nó hôn anh.

– Thôi, để con ngủ...

Hùng bước vội ra cửa. Vợ Hùng chạy theo:

– Anh nhớ mua nước mắt. Mẹ dặn em nhắc anh không anh quên. Anh thì hay quên lắm đấy.

Tiếng Hùng:

– Thì đi Phú Quốc chuyến này... chỉ là để mua nước mắm. Sao lại còn quên.

Tiếng “quên” lẫn vào tiếng máy Vespa. Trời mờ sương mai, gió hơi lành lạnh. Người thiếu phụ khép vội cánh cửa, tắt đèn. Tiếng cửa mình rồi một tiếng nói âu yếm trong bóng tối:

– Ngủ đi chứ, thằng chó!....

*

Chuyến bay hôm đó, có tất cả sáu người. Lâm, phi công chính, trưởng phi cơ; Phụng và Khánh, phi công phụ; Hùng, điều hành viên; Lựu, vô tuyến du hành và Sơn, chuyên viên cơ khí.

Tất cả đều trên hai mươi và chưa quá ba mươi. Người nhiều tuổi nhất là Phụng vừa đúng ba mươi. Trong số đó, chỉ có Hùng là có vợ và một con. Lâm,

Phụng và Khánh sắp sửa lấy vợ. Lựu thì ít nói nên ít người biết được chuyện riêng tư. Chỉ có Sơn là ít tuổi nhất. Tất cả phi trường đều gọi Sơn là chú bé. Không hiểu sao, chú bé lại chọn một cái nghề già là nghề thợ máy.

Buổi sáng hôm ấy, Sơn đến phi trường rất sớm. Trận mưa đêm qua, nước còn đọng vũng ướt trên sân đậu. Phương Đông trời mới ửng hồng, hiện rõ hàng cây phía chân trời. Tiếng động cơ làm point fixe, đánh thức không gian. Ánh đèn “pin” soi ngang, chạy dọc dưới bụng những chiếc phi cơ trắng. Sơn thay quần áo, lấy đèn “pin” và tiến về phía đậu chiếc Echo. Vài tiếng chào nhau trong không gian còn vương một ít bóng đêm.

Người đến thứ hai là Hùng. Rồi tới Phụng. Khánh và Lựu cùng tới một lượt. Người đến sau cùng là Lâm.

Lâm là phi công chính. Lâm lúc nào cũng có một vẻ mệt mỏi chán chường nhưng bên trong chứa đựng một tinh thần bình tĩnh và tỉnh táo. “Thằng cha như con mèo”... đó là lời Khánh phê bình về Lâm.

Lâm sắp sửa lấy vợ mà lại lấy một cô được sĩ mới ra trường. Phụng hỏi Lâm:

– Nghe nói mày sắp giải nghệ. Lấy vợ giàu thì lái làm cái mẹ gì?...

Khánh bàn góp:

– Chuyến này, anh Lâm đào được một cái kho pénicilline.

Lâm không trả lời... Mặt vẫn lầm lì, nhưng đuôi mắt hơi nheo lại. Lâm móc túi, quảng cho Khánh gói thuốc lá Lucky, hỏi Sơn – lúc đó đang ngồi trên cánh máy bay:

– Tốt chứ Sơn?

Sơn nhe răng cười:

– Au poil...

Lâm lên xe lái về phía đài kiểm soát phi trường. Khánh đưa thuốc lá cho mọi người. Năm người đi xa chỗ máy bay, đốt thuốc lá hút. Những đốm lửa lập lòe. Khói bay tản mạn lên không trung. Phương Đông trời ửng hồng những đám mây phía chân trời, chung quanh đã viên trắng.

Lâm đã trở lại. Sơn nhảy lên máy bay trước nhất. Lâm làm một cử chỉ rất kịch:

– Bây giờ mời quý vị... lên đường.

Động cơ quay từ từ rồi được trớn, quay tít. Cỏ phía sau nằm rạp xuống. Máy bay từ từ bò ra đầu phi đạo, ngừng lại và rú lên ầm ỹ, rung chuyển thân tàu.

Máy bay cất cánh và chìm trong mây. Những cánh chim là máu và phi trường là con tim... Máu đi khắp cơ thể rồi lại về tim. Một đôi khi có những cánh chim bay đi, rồi không bao giờ trở lại.

Lâm chào tạm biệt đài Kiểm soát Sài Gòn. Những người con trai ra đi, tạm quên nếp sống kinh kỳ. Sài Gòn xa dần... Dưới chân vườn cao su vuông vắn, một con sông chạy uốn éo, càng xa, càng nhỏ dần rồi mất hút vào đôi núi chập chùng. Phía Lộc Ninh, sương mù giăng trắng xóa.

Chiều nay, những người con trai ấy lại trở về, nhưng bây giờ thì sống với tiếng động cơ đều đều, buồn nản. Cuộc đời lênh đênh như những đám mây trên đầu, dưới chân. Không gian mênh mông rộng lớn.

Khánh ngồi trên ghế lái. Cánh máy bay nghiêng lượn một nửa vòng. Ánh nắng ban mai đã chiếu vào khung cửa. Kim đồng hồ nhấp nháy trước mặt...

Khánh nhường chỗ cho Phụng... Khánh cần một giấc ngủ vì đêm qua thức trắng. Khánh nằm trên ghế sắt dài, lồi lõm, đằng sau thân tàu, nhắm mắt và bắt đầu nghĩ tới Hiền. Tháng sau là đám cưới rồi. Hôm cưới, chắc là Hiền sẽ đẹp lắm. Hiền ngoan như thế mà mình thì cứ hay lang bang. Khánh nhất định chuyến này về Sài Gòn, đoạn tuyệt với tất cả những mối tình vụn vặt. “Anh chỉ yêu có một mình em!...” Khánh nói thầm câu đó và mỉm cười, cảm thấy mình ngây thơ như một cậu học trò mười bảy. Khánh ngủ mà vẫn giữ nụ cười... Khánh cứ chìm dần vào giấc ngủ...

Một nửa giờ sau, máy bay xuống thấp dần. Cánh quạt bên trái đã ngừng quay. Động cơ bên phải thì yếu không đủ giữ cho máy bay ở cao độ để bay về một phi trường gần nhất. Lâm nhìn xuống phía dưới để tìm một khoảng đất trống. Chỉ là rừng trùng điệp. Máy bay cứ xuống thấp dần... Lâm chợt thấy một khoảng đất trống cạnh một dòng suối. Anh cố giữ máy bay hướng về phía đó.

Nhưng muện mất rồi... Tiếng cành cây gãy rãng rắc và một tiếng âm vang ghê gớm. Lửa bùng cháy ở bình xăng cánh phải... Tất cả sáu người ngất đi.

Lúc đó là lúc Khánh mơ thấy Hiền và anh bước lên xe kết hoa. Bạn bè đang ném những vòng serpentin quăn quít khắp người cô dâu, chú rể. Tiếng động mạnh đánh thức anh trong một giây rồi một vật nặng đánh vào đầu anh. Anh lại

mê đi và lần này không còn mơ thấy gì nữa.

Lúc Khánh tỉnh dậy thì chung quanh toàn là lửa đỏ. Anh hoa mắt cố lê ra phía cửa. Khó nhọc lắm anh mới xoay được chiếc chốt và thò đầu ra ngoài. Lửa tấp vào người anh như lưỡi răn. Bỗng một tiếng nổ bùng của bình xăng cánh trái. Xăng dính đầy vào quần áo anh. Khỏe như một con thú dữ, anh lăn lộn trên vũng bùn, cách chỗ máy bay cháy chừng hai chục thước. Anh úp mặt xuống bùn, cố tìm lấy một chút mát lạnh cho cơ thể. Anh thều thào gọi vào lòng đất:

– Hiền ơi!... Vĩnh biệt... Vĩnh biệt phi trường !

Mặt trời lên cao... Sương mù dần tan trong khi đó lửa đỏ vẫn ngạo nghễ, sáng rực cả rừng hoang.

Có bao giờ, em lên Bắc Việt Nghĩa trang thăm những ngôi mộ?... Nếu em lên đó, em sẽ gặp những người trai của không trung, hiện đang nằm nghỉ ngơi trong lòng đất.

Nằm nơi đây, hòa với tiếng thông reo vi vu, còn có tiếng động cơ vọng lại từ phi trường Tân Sơn Nhất. Mỗi buổi sáng chủ nhật, con đường đầy bụi lại tung mù. Nhiều chiếc xe đưa người sống tới thăm người chết.

Và trong một chiếc xe có một người con gái, đã thay màu áo đỏ bằng màu áo đen sẫm kín, như một nỗi buồn khó nguôi. Người con gái đó là Hiền.

Từ cổng nghĩa trang đi vào, bên phải là mộ của Long. Long để lại một người vợ thật trẻ, thật đẹp và một cháu gái thật ngoan. Thỉnh thoảng, anh vẫn gặp chị Long dắt cháu đi trên vỉa hè Sài Gòn. Hai mẹ con đi lạc lõng trong giòng người đông đảo, bàn tay nhỏ xíu nằm trong bàn tay trắng gân xanh. Nhiều khi anh đã đứng nhìn theo:

– Tội nghiệp cho cháu tôi.

Mộ của Khánh trên Bắc Việt Nghĩa trang, nằm bên phía tay trái, ở tận sâu trong cùng. Bốn ngôi mộ nằm song song nhau: Lâm, Khánh, Hùng, Sơn... Còn Phụng và Lựu được đưa về Hậu Giang, chôn nơi mảnh đất quê hương.

Không biết một người bạn nào đã trồng trên bốn ngôi mộ, một giàn hoa mát mẻ. Những người đã chết để thương

nhớ lại cho bao nhiêu người. Nhìn bốn ngôi mộ ghi cùng một ngày chết, người ta nghĩ tới tình đồng đội của những người trai hôm nay, đã cùng nắm tay nhau cho tới hơi thở cuối cùng. Người ta cảm thấy buồn thêm, mặc dầu cái không khí nghĩa trang đã buồn lắm rồi.

Chủ nhật nào, Hiền cũng lên thăm mộ Khánh. Hiền cứ ngồi lặng bên một Khánh hàng giờ. Anh khuyên Hiền:

– Hiền hãy quên Khánh đi... Khánh chết rồi. Hiền hãy quên cái dĩ vãng đằng sau lưng mà nhìn thẳng vào cuộc đời. Cuộc đời của Hiền hãy còn dài dằng dặc trước mặt...

Hiền chớp mau đôi mắt:

– Quên Khánh làm sao được hở anh?..

Hiền cứ ngồi đấy. Khi mặt trời lên cao, Hiền đi về rồi chủ nhật sau lại tới. Anh và mấy thằng bạn thân của Khánh phải thay phiên nhau để coi chừng Hiền, ngăn cản Hiền muốn theo Khánh về thế giới bên kia.

Phượng ơi!... Làm thế nào bây giờ? Sau khi đọc những dòng này, anh mong Phượng hãy lại thăm Hiền.

LỜI BẮT ĐẦU CỦA TÁC GIẢ

Có nhiều người bạn thân, khi đọc xong truyện này, đã trách tôi viết truyện không có đoạn kết. Nhưng tôi thì không nghĩ vậy... Đọc một cuốn truyện, khi gấp sách lại, cảm giác của người đọc thế nào, đó chính là đoạn kết.

Người viết truyện, nhiều lúc thấy mình có đủ oai quyền như Thượng Đế. Tạo nên một nhân vật rồi có quyền để

cho sống hay là bắt phải chết. Cái sống và cái chết của những nhân vật trong truyện được cái ông Thượng Đế nho nhỏ ấy toàn quyền quyết định...

Tôi có thể để cho những người trong truyện của tôi cùng bay trên một chuyến bay định mệnh không bao giờ trở lại. Làm như vậy, may ra gọi được lòng thương tiếc của những độc giả đa cảm, thương tiếc những kiếp người tài hoa chưa được hưởng trọn vẹn tuổi trẻ đã vội sớm vĩnh biệt cuộc đời. Nhưng tôi không làm như vậy. Cái đoạn kết ấy nó dễ dài quá, tuy rằng mang nhiều tính chất bi thảm nhưng mà lại hết sức tầm thường.

Có lẽ tôi cần thú thực với bạn đọc một điều này. Tôi đã gửi đời tôi vào các nhân vật trong truyện. Tôi cố đưa tôi, đưa những người bạn thân của tôi, những uất

nghe của mười ba tuổi lính, của hơn ba chục tuổi trời hơn hai trăm trang giấy. Tôi viết văn mà thấy như mình đang kể chuyện cuộc đời mình. Vậy thì làm sao mà có thể viết đoạn kết khi cuộc đời của mình chưa đi vào đoạn kết?...

Những người bạn văn như Văn Quang, Cung Trầm Tưởng, Hoàng Song Liêm... người nào cũng đã nghĩ giùm tôi một đoạn kết thật đẹp và tròn trĩnh. Như để cho Trọng, người kiểm soát viên phi trường giải ngũ... rồi một ngày nào đó, lên đón người yêu ở phi trường Tân Sơn Nhất, nhìn phi cơ hạ cánh và cất cánh, thấy nhớ ghê gớm cái không khí phi trường. Trọng lại xin tái ngũ. ...Một lần trả quân trang, lại một lần lĩnh quân trang, các bạn tôi cho rằng đấy cũng là những nét đặc biệt của kiếp ka-ki.

Tôi đồng ý rằng, cái không khí phi trường nó quyền rũ lắm. Đã một lần lâu lắm, phi trường Biên Hoà đóng cửa để sửa chữa lại phi đạo, phi cơ về hết Tân Sơn Nhất, tôi đã khổ sở vì nhớ tiếng chim kêu... Chúng tôi gọi tiếng nói trong máy vô tuyến là tiếng chim kêu... Những ngày đó, ngồi trên đài kiểm soát phi trường, tôi thấy cái vắng lặng mênh mông và vô cùng buồn nản... Nhưng phải thật với lòng mình, khi đã giải ngũ rồi, ít có người nào lại làm đơn xin tái ngũ. Tôi nghĩ có lẽ vì tự ái... Vì không muốn bị mang tiếng là rời nhà binh ra là...đói. Tôi rất muốn tránh những gì gượng ép, nó làm phật lòng những người bạn tôi, đã từ lâu mang nặng mặc cảm rằng cái áo kaki đã làm mình phí cả một nửa kiếp người.

Tôi cố làm nổi bật những người như pi-lót Thái Bình – con người không bao giờ thích rắc rối, cầu kỳ. Trong một bữa ăn có mười ba người, pi-lót Thái Bình cảm khái “con người ta có số mệnh, cái con số mười ba, nó đâu có làm gì được nhau...” Nhưng rồi khi vợ đẻ con trai, nhất định không đặt tên con trai mình là Long. Những người bạn tên Long đều đã chết... Pi-lót Thái Bình cũng có một chút mê tín, nhưng nặng hơn, nó là lòng thương nhớ bạn. Đặt tên con như vậy, cái tên đó nó cứ nhắc tới những kỷ niệm ngày xưa... Những người sống cuộc đời bấp bênh, thường hay tự đi tìm một chút gì an ủi. Tôi biết một số phi công của một phi hành đoàn khu trục nó, chỉ hút thuốc lá Lucky vì nghĩ rằng đã để được cái may mắn trong túi.

Thế nào cũng có nhiều người bạn trách tôi chưa viết đủ những vui, buồn của giới nữ sinh. Tôi chỉ biết có vậy thành ra chỉ viết được như vậy. Lòng người, không phải là đại dương để chứa được hết nước của ngàn con sông.

Những chuyện buồn trong đời tôi, chắc cũng chỉ như những đám mây mù, rồi sẽ dần tan. Những chuyện không đẹp chắc cũng chỉ như một đám mưa bóng mây, rơi xuống đất bất chợt nhưng mà mau tanh..

Các bạn của tôi ơi!... Các bạn đòi cho cuốn truyện có một đoạn kết. Tôi xin nói lại rằng, chuyện này chính là chuyện của đời tôi. Rồi một ngày nào, các bạn gặp

tác giả đi trên lề đường mũ áo xênh xang
hay là thân tàn ma dại, ấy đó chính là
đoạn kết của cuốn truyện này...

Sài Gòn, đầu mùa mưa 1966

